

Số: /TB-HĐTDCC

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện dự thi tuyển, xét tuyển công chức Tổng cục Thống kê năm 2023

Căn cứ hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển và yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ của từng vị trí tuyển dụng, ngạch công chức dự tuyển theo quy định tại Thông báo số 110/TB-TCTK ngày 30/5/2022 và Thông báo số 145/TB-TCTK ngày 04/7/2022 về việc tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-TCTK ngày 02/3/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện dự thi tuyển, xét tuyển công chức Tổng cục Thống kê năm 2023, Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê (viết gọn là Hội đồng) thông báo như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện dự thi tuyển, xét tuyển

- Danh sách 1.521 thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển công chức Tổng cục Thống kê năm 2023 (Phụ lục I đính kèm); Danh sách 28 thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển công chức Tổng cục Thống kê năm 2023 (Phụ lục II đính kèm); Danh sách 136 thí sinh không đủ điều kiện dự thi tuyển công chức Tổng cục Thống kê năm 2023 và 03 thí sinh không đủ điều kiện dự xét tuyển công chức Tổng cục Thống kê năm 2023 (Phụ lục III đính kèm).

- Yêu cầu thí sinh tự kiểm tra các thông tin trên danh sách so với hồ sơ đăng ký dự tuyển của cá nhân và đối chiếu với các yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ tại Thông báo tuyển dụng của Tổng cục Thống kê. Trường hợp có sai lệch thông tin, đề nghị thí sinh liên hệ với Hội đồng **trước 11 giờ ngày 06/3/2023** theo địa chỉ: email dhdu@gso.gov.vn, điện thoại liên hệ 0904797499; Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thống kê, số 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội để Hội đồng xem xét, điều chỉnh.

2. Thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, xét tuyển

TT	Thời gian	Nội dung	Địa điểm
I	CỤM THI PHÍA BẮC (đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào các đơn vị ở Trung ương; thí sinh đăng ký dự tuyển vào Cục Thống kê cấp tỉnh từ Đà Nẵng trở ra phía Bắc)		

TT	Thời gian	Nội dung	Địa điểm
1	Ngày 11/3/2023, Thứ Bảy, 01 buổi sáng	Khai mạc kỳ thi	- Trường Đại học Thủy Lợi, - Địa chỉ: Số 175 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2	Ngày 12/3/2023, Chủ nhật, cả ngày	Tổ chức Vòng 1: thi trắc nghiệm trên máy vi tính phần Kiến thức chung và Tiếng Anh đối với thí sinh đăng ký thi tuyển	
3	Ngày 15/3/2023, Thứ Tư, cả ngày (đến khi hết thí sinh phỏng vấn)	Tổ chức Vòng 2: - Thi viết chuyên ngành đối với thí sinh đăng ký thi tuyển vào Phòng, Chi cục Thống kê; - Thi phỏng vấn chuyên ngành đối với thí sinh đăng ký thi tuyển vào các đơn vị ở Trung ương; - Phỏng vấn đối với thí sinh đăng ký xét tuyển.	- Trường Cao đẳng Thống kê - Địa chỉ: Số 568 đường Thành Cổ, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
II	CỤM THI PHÍA NAM (đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào Cục Thống kê cấp tỉnh từ Quảng Nam trở vào phía Nam)		
1	Ngày 21/3/2023, Thứ Ba, 01 buổi sáng	Khai mạc kỳ thi	
2	Ngày 22/3/2023, Thứ Tư cả ngày	Tổ chức Vòng 1: thi trắc nghiệm trên máy vi tính phần Kiến thức chung và Tiếng Anh đối với thí sinh đăng ký thi tuyển	- Trường Đại học Cần Thơ - Địa chỉ: Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
3	Ngày 25/3/2023, Thứ Bảy, 01 buổi sáng	Tổ chức Vòng 2: - Thi viết chuyên ngành đối với thí sinh đăng ký thi tuyển vào Phòng, Chi cục Thống kê; - Phỏng vấn đối với thí sinh đăng ký xét tuyển.	

Lịch chi tiết Hội đồng sẽ cập nhật trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê tại địa chỉ <http://www.gso.gov.vn>.

3. Một số lưu ý đối với thí sinh khi dự tuyển

- Thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển, xét tuyển chủ động nghiên cứu và nghiêm túc thực hiện Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.
- Thí sinh phải mang theo Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh của thí sinh) khi tham dự kỳ tuyển dụng.
- Thí sinh chỉ được mang vào phòng thi: thước kẻ, bút viết để làm bài thi, máy tính bỏ túi thông thường không có chức năng soạn thảo văn bản, không có thể nhớ và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác.
- Thí sinh để mọi tư trang, tài sản ngoài phòng thi và tự bảo quản, chịu trách nhiệm về tư trang, tài sản của mình.
- Yêu cầu về công tác phòng chống dịch bệnh: thí sinh phải thực hiện đầy đủ quy định về phòng chống dịch bệnh của Bộ Y tế và của địa phương nơi tổ chức, tự kiểm tra sức khỏe trước ngày tham dự kỳ tuyển dụng.
- Thí sinh phải có mặt tại địa điểm tổ chức thi tuyển, xét tuyển trước thời gian bắt đầu thi tuyển, xét tuyển ít nhất 45 phút để Hội đồng tuyển dụng triển khai các thủ tục trước khi vào phòng thi.

4. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Thực hiện nhiệm vụ được Tổng cục trưởng giao, Hội đồng đề nghị Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đăng nguyên văn Thông báo này trên trang thông tin điện tử của Cục Thống kê; niêm yết công khai Thông báo tại bản tin trụ sở làm việc của Cục Thống kê cấp tỉnh (riêng phần Danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện chỉ đăng phần danh sách thí sinh của đơn vị mình).
- Đối với Chi cục Thống kê cấp huyện: Cục trưởng chỉ đạo Chi cục Thống kê công khai nội dung Thông báo tại bảng tin trụ sở làm việc của Chi cục Thống kê (riêng phần Danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện chỉ đăng phần danh sách thí sinh của Chi cục mình).

5. Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê yêu cầu thí sinh thường xuyên truy cập vào trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê tại địa chỉ <http://www.gso.gov.vn> để cập nhật thông tin về kỳ tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê.

Hội đồng thông báo đề thí sinh và đơn vị liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Vụ TCCB Bộ KHĐT (để b/c);
- Trưởng ban giám sát;
- Vụ TKTH (để đăng tin);
- Thành viên HĐTDCC;
- Cục TK có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Lưu: VT, HĐTDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG TDCC
CHỦ TỊCH**

**PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC THỐNG KÊ
Lê Trung Hiếu**

Phụ lục I:

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THỐNG KÊ NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTĐCC ngày tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê)

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1	Hà Nội	Phòng TCHC	Văn thư	Đinh Thị Thu Trang	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/2/1996	Kinh	Hà Nội				
2	Hà Nội	Phòng TCHC	Văn thư	Phạm Thị Thu Thảo	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/7/1997	Kinh	Hà Nội				
3	Hà Nội	Phòng TCHC	Văn thư	Hồ Thị Loan	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/7/1995	Kinh	Nghệ An				
4	Hà Nội	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Hoài Thanh	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/3/1995	Kinh	Vĩnh Phúc				
5	Hà Nội	huyện Ba Vì	Thống kê kinh tế	Trần Thị Bạch Yến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/10/1984	Kinh	Hà Nội				
6	Hà Nội	huyện Ba Vì	Thống kê kinh tế	Trần Thị Hải Yến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/12/1993	Kinh	Hà Nội				
7	Hà Nội	huyện Ba Vì	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Mai Khuyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/6/1989	Kinh	Hà Nội				
8	Hà Nội	huyện Ba Vì	Thống kê kinh tế	Nguyễn Mai Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/10/1994	Kinh	Hưng Yên				
9	Hà Nội	huyện Ba Vì	Thống kê kinh tế	Bùi Ngọc Mai	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/12/1997	Kinh	Hà Nội				
10	Hà Nội	huyện Ba Vì	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/4/1992	Kinh	Hà Nội				
11	Hà Nội	huyện Ba Vì	Thống kê kinh tế	Phùng Thị Thanh Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/3/2000	Kinh	Hà Nội			Con thương binh	
12	Hà Nội	huyện Chương Mỹ	Thống kê kinh tế	Tạ Thị Kim Tuyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/12/1998	Kinh	Hà Nội				
13	Hà Nội	huyện Đông Anh	Thống kê kinh tế	Trần Thị Ngân Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/10/1990	Kinh	Hải Phòng				
14	Hà Nội	huyện Đông Anh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/9/1996	Kinh	Hà Nội				
15	Hà Nội	huyện Đông Anh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Quốc Việt	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/5/1995	Kinh	Hà Nội				
16	Hà Nội	huyện Sóc Sơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Tuyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/9/1988	Kinh	Hà Nội				
17	Hà Nội	huyện Sóc Sơn	Thống kê kinh tế	Lê Thị Bích Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	31/12/1990	Kinh	Hà Nội				
18	Hà Nội	huyện Sóc Sơn	Thống kê kinh tế	Trần Thanh Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/4/1993	Kinh	Hà Nội				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
19	Hà Nội	huyện Sóc Sơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hoa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/11/1995	Kinh	Hà Nội				
20	Hà Nội	huyện Thạch Thất	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/5/1990	Kinh	Thái Bình				
21	Hà Nội	huyện Thạch Thất	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Giang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/2/1987	Kinh	Hà Nội				
22	Hà Nội	huyện Thạch Thất	Thống kê kinh tế	Chu Thị Hoa Mai	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/11/1984	Kinh	Hà Nội				
23	Hà Nội	huyện Thạch Thất	Thống kê kinh tế	Kiều Thị Cẩm Vân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/9/1985	Kinh	Hà Nội				
24	Hà Nội	huyện Thạch Thất	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Mai Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/2/1998	Kinh	Hà Nội				
25	Hà Nội	huyện Thạch Thất	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Tuyết	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/12/1992	Kinh	Hà Nội				
26	Hà Nội	huyện Thạch Thất	Thống kê kinh tế	Vũ Thị Sự	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	3/3/1985	Kinh	Hà Nội				
27	Hà Nội	huyện Thạch Thất	Thống kê kinh tế	Phùng Thị Linh	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	23/11/1987	Kinh	Vĩnh Phúc				
28	Hà Nội	huyện Thạch Thất	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/8/1993	Kinh	Hà Nội				
29	Hà Nội	huyện Thạch Thất	Thống kê kinh tế	Lê Thị Oanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/2/1987	Kinh	Thanh Hóa				
30	Hà Nội	huyện Thanh Oai	Thống kê kinh tế	Ngô Quốc Tuấn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	22/10/1988	Kinh	Hà Nội				
31	Hà Nội	huyện Thanh Oai	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thanh Tâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/1/1999	Kinh	Hà Nội				
32	Hà Nội	huyện Ứng Hòa	Thống kê kinh tế	Lê Đức Duy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/2/1991	Kinh	Hà Nội				
33	Hà Nội	huyện Ứng Hòa	Thống kê kinh tế	Đỗ Thị An	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/2/1997	Kinh	Hung Yên				
34	Hà Nội	huyện Ứng Hòa	Thống kê kinh tế	Phùng Thị Hoa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/11/1995	Kinh	Hà Nội				
35	Hà Nội	huyện Ứng Hòa	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thanh Liêm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	23/6/1990	Kinh	Hà Nội				
36	Hà Nội	huyện Ứng Hòa	Thống kê kinh tế	Phạm Trà My	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/9/1994	Kinh	Hà Nội				
37	Hà Nội	huyện Ứng Hòa	Thống kê kinh tế	Trần Thị Ánh Tuyết	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/11/1985	Kinh	Nam Định				
38	Hà Nội	quận Bắc Từ Liêm	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thắm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/5/1991	Kinh	Hà Nội				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
39	Hà Nội	quận Bắc Từ Liêm	Thống kê kinh tế	Vi Thị Hà Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/2/1999	Thái	Nghệ An			Người DTTS	
40	Hà Nội	quận Bắc Từ Liêm	Thống kê kinh tế	Phí Như Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/9/1990	Kinh	Hà Nội				
41	Hà Nội	quận Bắc Từ Liêm	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Lương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/2/1997	Kinh	Hà Nội				
42	Hà Nội	quận Bắc Từ Liêm	Thống kê kinh tế	Nguyễn Mai Trang	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	17/11/1992	Kinh	Nghệ An				
43	Hà Nội	quận Bắc Từ Liêm	Thống kê kinh tế	Tạ Thị Thu Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/2/1992	Kinh	Hà Nội				
44	Hà Nội	quận Bắc Từ Liêm	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/7/1989	Kinh	Hà Nội				
45	Hà Nội	quận Bắc Từ Liêm	Thống kê kinh tế	Đỗ Ngọc Tuấn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	8/9/1991	Kinh	Thái Bình				
46	Hà Nội	quận Bắc Từ Liêm	Thống kê kinh tế	Vũ Hoàng Sơn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	27/9/1998	Kinh	Hải Dương				
47	Hà Giang	Phòng TKKT	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Đỗ Quang Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	25/7/1998	Kinh	Vĩnh Phúc				
48	Hà Giang	Phòng TKKT	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Trần Mạnh Hùng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	29/2/1996	Tày	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
49	Hà Giang	Phòng TKKT	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Hoàng Hải Vân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/4/1992	Tày	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
50	Hà Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Hoàng Đình Kiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	14/5/1989	Tày	Hà Giang	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
51	Hà Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Hứa Duy Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/12/1997	Tày	Tuyên Quang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
52	Hà Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Phạm Mỹ Duyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/5/1999	Tày	Thái Nguyên	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
53	Hà Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Thúy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/2/1991	Kinh	Thái Bình				
54	Hà Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Lương Thị Thu Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/6/1992	Kinh	Phú Thọ				
55	Hà Giang	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Mai Trọng Chính	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Đại học	Nam	11/12/1983	Tày	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
56	Hà Giang	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Lương Quốc Khánh	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Đại học	Nam	30/1/1998	Kinh	Thái Bình				
57	Hà Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Trịnh Thu Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/9/1998	Kinh	Hà Nam	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
58	Hà Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Vương Xuân Khu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/6/1993	Tày	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
59	Hà Giang	Phòng TCHC	Kế toán	Mai Quang Trọng	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nam	8/7/1991	Kinh	Thái Nguyên				
60	Hà Giang	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Thị Minh Tân	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/10/1992	Kinh	Hà Nam				
61	Hà Giang	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Phương Oanh	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/9/1995	Kinh	Hà Giang				
62	Hà Giang	Phòng TCHC	Kế toán	Trần Thị Huyền Trang	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/10/1990	Kinh	Tuyên Quang	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
63	Hà Giang	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/5/1992	Kinh	Phú Thọ				
64	Hà Giang	Phòng TCHC	Kế toán	Hầu Minh Huyền	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/9/1998	Mông	Hà Nội	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
65	Hà Giang	huyện Bắc Mê	Thống kê kinh tế	La Thị Nhị	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/6/1987	Dao	Tuyên Quang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
66	Hà Giang	huyện Bắc Mê	Thống kê kinh tế	Lộc Thị Hải Yến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/4/1990	Bồ Y	Hà Giang	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
67	Hà Giang	huyện Bắc Mê	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thanh Tùng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	29/6/1991	Kinh	Hải Dương				
68	Hà Giang	huyện Bắc Mê	Thống kê kinh tế	Hoàng Kim Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/9/1988	Tày	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
69	Hà Giang	huyện Bắc Mê	Thống kê kinh tế	Mương Hiệp Thương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	9/9/1995	Tày	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
70	Hà Giang	huyện Bắc Mê	Thống kê kinh tế	Chu Thị Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/8/1995	Tày	Tuyên Quang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
71	Hà Giang	huyện Bắc Mê	Thống kê kinh tế	Hoàng Huyền Vân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/6/1992	Kinh	Thanh Hóa				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
72	Hà Giang	huyện Đồng Văn	Thống kê kinh tế	Đoàn Thị Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/7/1989	Kinh	Tuyên Quang	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
73	Hà Giang	huyện Đồng Văn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Yén	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/6/1992	Kinh	Thái Bình				
74	Hà Giang	huyện Đồng Văn	Thống kê kinh tế	Trương Thanh Tinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	6/12/1990	Tày	Hà Giang			Người DTTS	
75	Hà Giang	huyện Đồng Văn	Thống kê kinh tế	Ly Mí Già	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	21/6/1993	HMông	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
76	Hà Giang	huyện Đồng Văn	Thống kê kinh tế	Vừ Mí Lầu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	14/9/1993	HMông	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
77	Hà Giang	huyện Quản Bạ	Thống kê kinh tế	Lục Thị Hạnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/7/1996	Tày	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
78	Hà Giang	huyện Quản Bạ	Thống kê kinh tế	Phạm Tiến Dũng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	30/9/1997	Cao Lan	Tuyên Quang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
79	Hà Giang	huyện Vị Xuyên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Minh Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/12/1994	Kinh	Nam Định				
80	Hà Giang	huyện Vị Xuyên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Văn Nam	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	25/11/1990	Kinh	Hải Dương				
81	Hà Giang	huyện Vị Xuyên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Hà My	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/12/1994	Kinh	Phú Thọ				
82	Hà Giang	huyện Xín Mần	Thống kê kinh tế	Vương Thị Điệp	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/3/1995	Tày	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
83	Hà Giang	huyện Xín Mần	Thống kê kinh tế	Hoàng Thúy Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/5/1993	Tày	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
84	Hà Giang	huyện Xín Mần	Thống kê kinh tế	Vương Thị Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/11/1993	La Chí	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
85	Hà Giang	huyện Xín Mần	Thống kê kinh tế	Đinh Thị Tiến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/5/1997	Mường	Sơn la	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
86	Hà Giang	huyện Xín Mần	Thống kê kinh tế	Lý Thị Mến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/7/1983	Dao	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
87	Hà Giang	huyện Xín Mần	Thống kê kinh tế	Nông Xuân Bá	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	15/2/1992	La Chí	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
88	Hà Giang	huyện Xín Mần	Thống kê kinh tế	Giàng Seo Toàn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	15/1/1996	HMông	Lào Cai	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
89	Hà Giang	huyện Yên Minh	Thống kê kinh tế	Châu Khánh Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/7/1991	Nùng	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
90	Hà Giang	huyện Yên Minh	Thống kê Kinh tế	Vũ Thị Ngọc Yến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/9/1990	Kinh	Hà Giang				
91	Hà Giang	huyện Yên Minh	Thống kê Kinh tế	Nguyễn Quang Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	24/9/1998	Kinh	Tuyên Quang				
92	Hà Giang	huyện Yên Minh	Thống kê kinh tế	Lê Quang Đôn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	18/9/1992	Tày	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
93	Hà Giang	KV Bắc Quang - Quang Bình	Thống kê kinh tế	Trương Hoài Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/2/1992	Kinh	Phú Thọ				
94	Hà Giang	KV Bắc Quang - Quang Bình	Thống kê Kinh tế	Triệu Thị Thứ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/3/1994	Tày	Tuyên Quang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
95	Hà Giang	KV Bắc Quang - Quang Bình	Thống kê Kinh tế	Thắm Thị Vân Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/10/1997	Tày	Nam Định	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
96	Hà Giang	KV Bắc Quang - Quang Bình	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Hoài	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/2/1987	Tày	Hà Giang			Người DTTS	
97	Cao Bằng	huyện Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Hoàng Thuỷ Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/4/1995	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
98	Cao Bằng	huyện Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Nông Thị Lơ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/5/1993	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
99	Cao Bằng	huyện Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Nông Tùng Lâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	15/4/1992	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
100	Cao Bằng	huyện Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Hoàng Minh Tuấn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	11/9/1985	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
101	Cao Bằng	huyện Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Lê Ngọc Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	5/6/1992	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Điện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
102	Cao Bằng	huyện Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Mông Chi Phan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	5/11/1996	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
103	Cao Bằng	huyện Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Nguyễn Văn Thụy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	12/2/1991	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
104	Cao Bằng	huyện Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Huân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/10/1996	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
105	Cao Bằng	huyện Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Phuong Văn Diết	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	28/2/1998	Dao	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
106	Cao Bằng	huyện Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Hương	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nữ	16/8/1995	Nùng	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
107	Cao Bằng	huyện Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Nông Ngọc Anh	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nam	2/11/1987	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
108	Cao Bằng	huyện Hà Quảng	Thống kê kinh tế	Long Thị Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/10/1998	Nùng	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
109	Cao Bằng	huyện Hà Quảng	Thống kê kinh tế	Phùng Thị Bích Diệp	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/6/1992	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
110	Cao Bằng	huyện Hà Quảng	Thống kê kinh tế	Hoàng Trung Thành	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	26/10/1994	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
111	Cao Bằng	huyện Hà Quảng	Thống kê kinh tế	Triệu Thuý Vân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/8/1993	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
112	Cao Bằng	huyện Hà Quảng	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Thanh Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/7/1994	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
113	Cao Bằng	huyện Hà Quảng	Thống kê kinh tế	Vũ Thị Hồng Hải	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/9/1994	Nùng	Hưng Yên	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
114	Cao Bằng	huyện Hà Quảng	Thống kê kinh tế	Hoàng Hạnh Tâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/12/1994	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Điện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
115	Cao Bằng	huyện Hà Quảng	Thống kê kinh tế	Đường Kim Chi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/7/1998	Nùng	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
116	Cao Bằng	huyện Hà Quảng	Thống kê kinh tế	Bế Văn Mâu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	14/10/1991	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
117	Cao Bằng	huyện Nguyên Bình	Thống kê kinh tế	Hà Thiện Nhân	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nam	29/10/1997	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
118	Cao Bằng	huyện Nguyên Bình	Thống kê kinh tế	Lê Thị Hương	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nữ	16/4/1995	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
119	Cao Bằng	huyện Quảng Hoà	Thống kê kinh tế	Linh Thu Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/5/1997	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
120	Cao Bằng	huyện Quảng Hoà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Đình Thị Lan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/11/1995	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
121	Cao Bằng	huyện Quảng Hoà	Thống kê kinh tế	Trương Thị Thu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/7/1992	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
122	Cao Bằng	huyện Quảng Hoà	Thống kê kinh tế	Vương Ngọc Ánh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/3/1996	Nùng	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
123	Cao Bằng	huyện Quảng Hoà	Thống kê kinh tế	Nông Thị Lan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/6/1989	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
124	Cao Bằng	huyện Quảng Hoà	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Thanh Tâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/4/1998	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
125	Cao Bằng	huyện Quảng Hoà	Thống kê kinh tế	Thắm Văn Thuận	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	17/2/1985	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
126	Cao Bằng	huyện Quảng Hoà	Thống kê kinh tế	Thắm Thị Đào	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nữ	2/10/1996	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
127	Cao Bằng	huyện Quảng Hoà	Thống kê kinh tế	Hoàng Nhật Tân	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nam	18/5/1999	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
128	Cao Bằng	huyện Quảng Hoà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Xuân Hoà	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nam	10/12/1996	Tày	Hòa Bình	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
129	Cao Bằng	huyện Thạch An	Thống kê kinh tế	Triệu Thị Kim Ngân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/1/1994	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
130	Cao Bằng	huyện Thạch An	Thống kê kinh tế	Nông Thị Phương Loan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/10/1993	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
131	Cao Bằng	huyện Thạch An	Thống kê kinh tế	Bế Thị Thuỳ Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/7/1998	Nùng	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
132	Cao Bằng	huyện Thạch An	Thống kê kinh tế	Nông Thị Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/3/1993	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
133	Cao Bằng	huyện Thạch An	Thống kê kinh tế	Lương Xuân Bắc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	22/10/1999	Kinh	Hưng Yên				
134	Cao Bằng	huyện Thạch An	Thống kê kinh tế	Hoàng Thu Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/7/1994	Nùng	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
135	Cao Bằng	huyện Thạch An	Thống kê kinh tế	Hoàng Thu Diệu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/4/1996	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
136	Cao Bằng	huyện Thạch An	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Ga	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/8/1992	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
137	Cao Bằng	huyện Thạch An	Thống kê kinh tế	Lý Thị Thương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/8/1996	Nùng	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
138	Bắc Kạn	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Bế Thị Thùy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/4/1989	Tày	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
139	Bắc Kạn	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Tạ Thị Hường	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/8/1999	Kinh	Bắc Kạn				
140	Bắc Kạn	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Phạm Thị Phương Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/8/1998	Kinh	Nam Định				
141	Bắc Kạn	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Thị Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/10/1994	Tày	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
142	Bắc Kạn	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Thảo Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/1/1994	Tày	Bao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
143	Bắc Kạn	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Triệu Thị Nhuận	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/1/1997	Tày	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
144	Bắc Kạn	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nông Nhận Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/11/2000	Tày	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
145	Bắc Kạn	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Ma Thị Tuyết	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/8/1994	Tày	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
146	Bắc Kạn	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Hà Thị Mến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/10/1997	Tày	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
147	Bắc Kạn	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Hoàng Thị Yến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/6/1989	Tày	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
148	Bắc Kạn	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Hà Thiêm Thượng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	26/7/1993	Tày	XBắc Kạn	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
149	Bắc Kạn	Phòng TCHC	Văn thư	Đặng Mùi Khe	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/6/1997	Dao	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
150	Bắc Kạn	Phòng TCHC	Văn thư	Hà Hồng Ngọc	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/11/1999	Tày	Thái Bình	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
151	Bắc Kạn	Phòng TCHC	Văn thư	Hoàng Thị Mận	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/9/1998	Tày	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
152	Bắc Kạn	Phòng TCHC	Văn thư	Lý Thị Quỳnh Thư	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/6/1999	Tày	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
153	Bắc Kạn	Phòng TCHC	Văn thư	Triệu Thị Đào	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/2/1994	Dao	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
154	Bắc Kạn	Phòng TCHC	Văn thư	Nông Thị Hoa	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/10/1995	Tày	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
155	Bắc Kạn	Phòng TCHC	Văn thư	Lý Văn Tín	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	24/2/1990	Tày	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
156	Bắc Kạn	Phòng TCHC	Văn thư	Chu Thị Thu Hà	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/5/1995	Dao	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
157	Bắc Kạn	Phòng TCHC	Văn thư	Triệu Thị Hương	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/8/1993	Tày	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
158	Bắc Kạn	Phòng TCHC	Văn thư	Chu Thị Bảo Thùy	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/1/1993	Tày	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
159	Bắc Kạn	Phòng TCHC	Văn thư	Nông Hiền Lương	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/6/1995	Tày	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
160	Bắc Kạn	KV Bạch Thông - Ngân Sơn	Thống kê kinh tế	Triệu Thị Huyền Thương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/2/1991	Tày	Bắc Kạn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
161	Bắc Kạn	KV Bạch Thông - Ngân Sơn	Thống kê kinh tế	Nông Bích Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/8/1999	Tày	Tuyên Quang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
162	Tuyên Quang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Lục Minh Giáo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/3/1989	Tày	Tuyên Quang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
163	Tuyên Quang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Trịnh Huyền Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/7/1998	Kinh	Hà Nam				
164	Tuyên Quang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Trần Thị Thủy Tiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/11/1998	Kinh	Tuyên Quang				
165	Tuyên Quang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Hoàng Thị Chiêm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/1/1980	Tày	Tuyên Quang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
166	Tuyên Quang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Đức Hòa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/9/1983	Kinh	Ninh Bình				
167	Tuyên Quang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Phùng Thố Trung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/10/1985	Dao	Tuyên Quang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
168	Tuyên Quang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Hoàng Văn Duy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/3/1989	Tày	Tuyên Quang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
169	Tuyên Quang	Phòng TCHC	Văn thư	Hoàng Thị Yến	Cán sự	Cao đẳng	Đại học	Nữ	26/7/1992	Tày	Tuyên Quang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Điện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
170	Tuyên Quang	Phòng TCHC	Văn thư	Thào A Lênh	Cán sự	Cao đẳng	Cao đẳng	Nam	7/5/1987	Mông	Hà Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
171	Tuyên Quang	Phòng TCHC	Văn thư	Nông Thị Thảo	Cán sự	Cao đẳng	Đại học	Nữ	6/3/1995	Tày	Tuyên Quang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
172	Tuyên Quang	TP Tuyên Quang	Thống kê kinh tế	Lê Thiết Hùng	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nam	30/10/1993	Kinh	Phú Thọ	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
173	Lào Cai	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Lý Hương Giang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/3/1995	Tày	Bắc Kạn			Người DTTS	
174	Lào Cai	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Bùi Quỳnh Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/10/1997	Kinh	Hải Phòng				
175	Lào Cai	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Bùi Hoàng Quyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/3/1995	Kinh	Yên Bái				
176	Lào Cai	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thùy Mai	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/4/1993	Kinh	Thái Bình				
177	Lào Cai	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Ninh Thị Thu Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/9/1989	Kinh	Yên Bái				
178	Lào Cai	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Linh Giang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/8/1992	Kinh	Ninh Bình				
179	Lào Cai	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Lưu Yến Chi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/11/1992	Kinh	Phú Thọ				
180	Lào Cai	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Minh Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/8/1998	Kinh	Phú Thọ				
181	Lào Cai	huyện Bát Xát	Thống kê kinh tế	Dương Thị Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/8/1992	Kinh	Lào Cai				
182	Lào Cai	huyện Bát Xát	Thống kê kinh tế	Vi Thu Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/3/1997	Nùng	Lào Cai	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
183	Lào Cai	huyện Bát Xát	Thống kê kinh tế	Nguyễn Hoàng Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/1/1996	Kinh	Phú Thọ				
184	Lào Cai	huyện Bát Xát	Thống kê kinh tế	Trần Bích Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/7/1995	Kinh	Nam Định				
185	Lào Cai	KV Bắc Hà - Si Ma Cai - Mường Khương	Thống kê kinh tế	Lù Quốc Khánh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	16/6/1995	HMông	Lào Cai	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
186	Lào Cai	KV Bắc Hà - Si Ma Cai - Mường Khương	Thống kê kinh tế	Đỗ Văn Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/7/1999	Kinh	Nam Định				
187	Lào Cai	KV Bắc Hà - Si Ma Cai - Mường Khương	Thống kê kinh tế	Phạm Văn Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/12/1998	Kinh	Nghệ An				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
188	Lào Cai	KV Bảo Yên - Văn Bàn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Minh Tuyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/6/1992	Tày	Lào Cai	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
189	Lào Cai	KV Bảo Yên - Văn Bàn	Thống kê kinh tế	Hoàng Anh Tuấn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	15/2/1993	Kinh	Phú Thọ				
190	Lào Cai	TP Lào Cai	Thống kê nông nghiệp	Lương Mai Huệ Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/11/1999	Kinh	Thái Bình				
191	Lào Cai	TP Lào Cai	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Thùy Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/8/1997	Kinh	Thái Bình				
192	Lào Cai	TP Lào Cai	Thống kê nông nghiệp	Phùng Thị Ánh Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/12/1998	Kinh	Phú Thọ				
193	Lào Cai	TX Sa Pa	Thống kê kinh tế	Hoàng Anh Đức	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	19/7/1994	Kinh	Hung Yên				
194	Lào Cai	TX Sa Pa	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Lành	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/2/1986	Kinh	Thái Bình				
195	Điện Biên	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Phương Lan	Cán sự	Cao đẳng	Cao đẳng	Nữ	25/8/1973	Kinh	Hà Tĩnh	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS	Con thương binh	
196	Điện Biên	Phòng TCHC	Văn thư	Đào Thị Mỹ Hạnh	Cán sự	Cao đẳng	Cao đẳng	Nữ	22/3/1997	Kinh	Thái Bình				
197	Điện Biên	huyện Điện Biên Đông	Thống kê kinh tế	Hà Thị Hồng Loan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/5/1982	Thái	Nghệ An	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
198	Điện Biên	huyện Điện Biên Đông	Thống kê kinh tế	Quảng Văn Nghĩa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/2/1985	Khoá mú	Điện Biên	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
199	Điện Biên	huyện Điện Biên Đông	Thống kê kinh tế	Đỗ Văn Thắng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	14/9/1999	Kinh	Thái Bình	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
200	Điện Biên	huyện Điện Biên Đông	Thống kê kinh tế	Nguyễn Tùng Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/10/1999	Kinh	Thanh Hoá	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
201	Lai Châu	Phòng TCHC	Văn thư	Lại Mỹ Huyền	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nữ	25/3/1996	Kinh	Hà Nam	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
202	Lai Châu	Phòng TCHC	Văn thư	Châu A Dia	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nam	14/4/1998	Mông	Lai Châu	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
203	Lai Châu	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Hương Huyền	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nữ	14/1/1984	Kinh	Yên Bái	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
204	Lai Châu	huyện Mường Tè	Thống kê kinh tế	Đoàn Thị Huệ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/12/1990	Kinh	Phú Thọ				
205	Lai Châu	huyện Mường Tè	Thống kê kinh tế	Đào Văn Thùy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	12/12/1995	Thái	Lai châu	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
206	Lai Châu	huyện Nậm Nhùn	Thống kê kinh tế	Trương Hải Nam	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	24/12/1996	Kinh	Hà Nam				
207	Lai Châu	huyện Nậm Nhùn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Huyền	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nữ	11/12/1996	Thái	Lai châu	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
208	Lai Châu	huyện Phong Thổ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hạnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/12/1990	Kinh	Hà Nội	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
209	Lai Châu	huyện Phong Thổ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Quế	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/11/1991	Kinh	Thái Bình				
210	Lai Châu	huyện Phong Thổ	Thống kê kinh tế	Lò Thị Tính	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/3/1997	Thái	Lai châu	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
211	Lai Châu	huyện Sìn Hồ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Hải Nam	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	23/6/1998	Kinh	Thái Bình	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
212	Lai Châu	huyện Sìn Hồ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hường	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/7/1988	Kinh	Hà Nội	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
213	Lai Châu	huyện Sìn Hồ	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Hoa Mai	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/8/1991	Kinh	Thanh Hóa	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
214	Sơn La	Phòng TCHC	Văn thư	Trần Thị Mai	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nữ	4/9/1997	Kinh	Hung Yên				
215	Sơn La	Phòng TCHC	Văn thư	Lò Văn Tuấn	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nam	23/3/1997	Thái	Sơn La	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
216	Sơn La	Phòng TCHC	Văn thư	Lê Thị Quế	Nhân viên	Trung cấp	Cao đẳng	Nữ	26/3/1991	Kinh	Hà Nội				
217	Sơn La	KV Mai Sơn - Yên Châu	Thống kê kinh tế	Đỗ Diệp Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/10/1993	Kinh	Hà Nội	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
218	Sơn La	KV Mai Sơn - Yên Châu	Thống kê kinh tế	Bùi Thị Thanh Nhã	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/4/1992	Kinh	Hung Yên				
219	Sơn La	KV Mai Sơn - Yên Châu	Thống kê kinh tế	Lê Hoài An	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/11/1989	Kinh	Hà Nội				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
220	Sơn La	KV Mai Sơn - Yên Châu	Thống kê kinh tế	Phùng Ngọc Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	19/5/1997	Thái	Phú Thọ	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
221	Sơn La	KV Mai Sơn - Yên Châu	Thống kê kinh tế	Quảng Thị Anh Thu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/3/1998	Thái	Sơn La	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
222	Sơn La	KV Mai Sơn - Yên Châu	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Huyền Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/5/1993	Kinh	Hà Nam				
223	Sơn La	KV Mai Sơn - Yên Châu	Thống kê kinh tế	Hoàng Mạnh Cường	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nam	8/8/1996	Thái	Sơn La	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
224	Sơn La	KV Mai Sơn - Yên Châu	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/9/1991	Kinh	Bắc Giang				
225	Sơn La	KV Mai Sơn - Yên Châu	Thống kê kinh tế	Lữ Thị Thu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/9/2000	Thái	Sơn La	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
226	Sơn La	KV Mộc Châu - Vân Hồ	Thống kê kinh tế	Hoàng Trung Hiếu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	3/4/1994	Thái	Sơn La	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
227	Sơn La	KV Mộc Châu - Vân Hồ	Thống kê kinh tế	Lê Thị Thu Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/5/1994	Kinh	Hưng Yên				
228	Sơn La	KV Mộc Châu - Vân Hồ	Thống kê kinh tế	Lò Thị Vui	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/12/1983	Thái	Sơn La	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
229	Sơn La	KV Mộc Châu - Vân Hồ	Thống kê kinh tế	Đình Hoàng Tuấn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	2/10/1997	Kinh	Hà Nội	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
230	Sơn La	KV Mộc Châu - Vân Hồ	Thống kê kinh tế	Vũ Thị Nguyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/1/1992	Kinh	Nam Định	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
231	Sơn La	KV Mộc Châu - Vân Hồ	Thống kê kinh tế	Vũ Thị Tuyết	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/9/1992	Kinh	Nam Định				
232	Sơn La	KV Phù Yên - Bắc Yên	Thống kê kinh tế	Đình Đức Thắng	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nam	9/10/1996	Thái	Sơn La	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
233	Sơn La	KV Sơn La - Mường La	Thống kê kinh tế	Lê Thị Trang Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/8/1993	Kinh	Hà Nam				
234	Sơn La	KV Sơn La - Mường La	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Thanh Hoa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/10/1992	Kinh	Thanh Hóa	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
235	Sơn La	KV Sơn La - Mường La	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Kiều Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	31/7/1990	Kinh	Nghệ An	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
236	Sơn La	KV Sơn La - Mường La	Thống kê kinh tế	Lường Thùy Chinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/11/1999	Thái	Sơn La	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
237	Sơn La	KV Sông Mã - Sốp Cộp	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Liễu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/11/1995	Kinh	Bắc Giang	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
238	Sơn La	KV Sông Mã - Sốp Cộp	Thống kê kinh tế	Vừ A Sênh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/10/1996	Mông	Sơn La	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
239	Sơn La	KV Sông Mã - Sốp Cộp	Thống kê kinh tế	Lò Thị Thanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/5/1997	Thái	Sơn La	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
240	Sơn La	KV Sông Mã - Sốp Cộp	Thống kê kinh tế	Cầm Văn Hùng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/1/1986	Thái	Sơn La	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
241	Sơn La	KV Thuận Châu - Quỳnh Nhai	Thống kê kinh tế	Bạc Thị Mai	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/3/1991	Thái	Sơn La	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
242	Sơn La	KV Thuận Châu - Quỳnh Nhai	Thống kê kinh tế	Trần Hồng Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/1/1995	Kinh	Hà Nam				
243	Sơn La	KV Thuận Châu - Quỳnh Nhai	Thống kê kinh tế	Lường Văn Hùng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	26/12/1994	Thái	Sơn La	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
244	Sơn La	KV Thuận Châu - Quỳnh Nhai	Thống kê kinh tế	Lò Thị Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/10/1987	Thái	Sơn La	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
245	Yên Bái	Phòng TCHC	Văn thư	Vũ Thị Nhân	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nữ	16/9/1982	Kinh	Hưng Yên				
246	Yên Bái	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Kim Anh	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nữ	31/1/1997	Kinh	Yên Bái				
247	Yên Bái	Phòng TCHC	Văn thư	Triệu Thị Liên	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nữ	14/11/1997	Tày	Yên Bái			Người DTTS	
248	Yên Bái	huyện Mù Cang Chải	Thống kê kinh tế	Giàng A Tồng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	23/11/1994	Mông	Yên Bái	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
249	Yên Bái	huyện Mù Cang Chải	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/8/1989	Kinh	Yên Bái				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
250	Yên Bái	huyện Mù Cang Chải	Thống kê kinh tế	Thào Thị Ninh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/10/1999	HMông	Yên Bái	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
251	Yên Bái	huyện Trạm Tấu	Thống kê kinh tế	Hà Thu Hằng	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nữ	2/11/1993	Tày	Yên Bái	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
252	Yên Bái	huyện Trạm Tấu	Thống kê kinh tế	Nông Thị Mai	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nữ	8/2/1995	Tày	Yên Bái	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
253	Yên Bái	KV Văn Chấn - Nghĩa Lộ	Thống kê kinh tế	Trần Thị Tuyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/10/1988	Cao Lan	Thái Bình	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
254	Yên Bái	KV Văn Chấn - Nghĩa Lộ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Ngọc Oanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/7/1990	Kinh	Bắc Ninh				
255	Hòa Bình	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Tạ Văn Tùng	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Đại học	Nam	14/9/1987	Kinh	Hà Nội				
256	Hòa Bình	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Bùi Mạnh Thắng	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nam	21/8/1983	Mường	Thanh Hóa			Con thương binh	
257	Hòa Bình	KV Hòa Bình - Đà Bắc	Thống kê kinh tế	Bùi Kiều Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/2/1997	Kinh	Hà Nội				
258	Hòa Bình	KV Hòa Bình - Đà Bắc	Thống kê kinh tế	Bùi Xuân Xanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/9/1998	Mường	Hòa Bình	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
259	Hòa Bình	KV Hòa Bình - Đà Bắc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Tuấn Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	30/4/1986	Mường	Hòa Bình	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh	Người DTTS	
260	Hòa Bình	KV Hòa Bình - Đà Bắc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Trường Xuân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	12/9/1989	Kinh	Nam Định	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
261	Hòa Bình	KV Hòa Bình - Đà Bắc	Thống kê kinh tế	Đinh Thị Thanh Nga	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/9/1983	Kinh	Ninh Bình				
262	Hòa Bình	KV Hòa Bình - Đà Bắc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Bích Liên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/8/1978	Kinh	Hà Nội				
263	Hòa Bình	KV Hòa Bình - Đà Bắc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Đăng Đức	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	23/8/1996	Kinh	Hà Nam	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
264	Hòa Bình	KV Hòa Bình - Đà Bắc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thanh Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/7/1999	Kinh	Thái Bình				
265	Hòa Bình	KV Hòa Bình - Đà Bắc	Thống kê kinh tế	Bùi Quỳnh Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/9/1995	Mường	Hòa Bình	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
266	Hòa Bình	KV Kim Bôi - Lạc Thủy	Thống kê kinh tế	Hoàng Xuân Long	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nam	2/2/2000	Kinh	Hà Nội				
267	Hòa Bình	KV Kim Bôi - Lạc Thủy	Thống kê kinh tế	Bùi Đức Công	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nam	21/1/1999	Kinh	Nam Định				
268	Hòa Bình	KV Kim Bôi - Lạc Thủy	Thống kê kinh tế	Ngô Tiến Quyết	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nam	26/7/2001	Kinh	Thanh Hóa				
269	Hòa Bình	KV Kim Bôi - Lạc Thủy	Thống kê kinh tế	Đình Quang Tiến	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nam	26/1/1999	Mường	Ninh Bình	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
270	Hòa Bình	KV Lạc Sơn - Yên Thủy	Thống kê kinh tế	Bùi Thanh Tùng	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nam	10/1/1994	Kinh	Hòa Bình				
271	Thái Nguyên	Phòng TKKT	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Vũ Thị Diệu Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/10/1991	Kinh	Thanh Hóa	Miễn	Có bằng ĐH do nước ngoài cấp		
272	Thái Nguyên	Phòng TKKT	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Bùi Kim Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/1/1997	Kinh	Bắc Ninh				
273	Thái Nguyên	Phòng TKKT	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Hoàng Vân Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/12/1999	Kinh	Bắc Kạn				
274	Thái Nguyên	Phòng TKKT	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Nguyễn Thúy Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/7/1993	Kinh	Thái Nguyên				
275	Thái Nguyên	Phòng TKKT	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Hoàng Thị Mai Loan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/6/1992	Nùng	Cao Bằng			Người DTTS	
276	Thái Nguyên	Phòng TKKT	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Phạm Thành Phúc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/12/1997	Kinh	Thái Nguyên				
277	Thái Nguyên	Phòng TKKT	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Nguyễn Hạnh Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/11/1995	Kinh	Phú Thọ				
278	Thái Nguyên	Phòng TCHC	Văn thư	Phạm Thị Mai	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/4/1989	Kinh	Thái Nguyên				
279	Thái Nguyên	Phòng TCHC	Văn thư	Đào Thị Trà My	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/5/1998	Tày	Thái Nguyên			Người DTTS	
280	Thái Nguyên	Phòng TCHC	Văn thư	Dương Thị Nhiên	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/2/1998	Kinh	Thái Nguyên				
281	Thái Nguyên	huyện Đại Từ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Hà My	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/7/1993	Kinh	Hải Dương			Con thương binh	
282	Thái Nguyên	huyện Đại Từ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Quên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/8/1999	Kinh	Thái Nguyên				
283	Thái Nguyên	huyện Đại Từ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hạnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/9/1993	Tày	Thái Nguyên			Người DTTS	
284	Thái Nguyên	huyện Đại Từ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thúy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/10/1988	Kinh	Thái Nguyên				
285	Thái Nguyên	huyện Đại Từ	Thống kê kinh tế	Chu Thị Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/4/1993	Nùng	Thái Nguyên			Người DTTS	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
286	Thái Nguyên	huyện Đại Từ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Quế Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/8/1998	Kinh	Thái Nguyên				
287	Thái Nguyên	huyện Đại Từ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/11/1994	Kinh	Thái Bình				
288	Thái Nguyên	huyện Đại Từ	Thống kê kinh tế	Ngô Thị Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/8/1995	Kinh	Thái Nguyên				
289	Thái Nguyên	KV Đồng Hỷ - Võ Nhai	Thống kê kinh tế	Đỗ Thị Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/3/1992	Tây	Thái Nguyên	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
290	Thái Nguyên	KV Đồng Hỷ-Vô Nhai	Thống kê kinh tế	Nguyễn Hồng Quý	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/7/1986	Kinh	Hà Nội				
291	Thái Nguyên	KV Đồng Hỷ-Vô Nhai	Thống kê kinh tế	Lê Sỹ Hào	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	23/3/1992	Kinh	Thái Nguyên				
292	Thái Nguyên	KV Phồ Yên-Sông Công	Thống kê kinh tế	Trần Thị Hường	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/1/1997	Kinh	Thái Nguyên				
293	Thái Nguyên	KV Phồ Yên-Sông Công	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/10/1994	Kinh	Thái Nguyên				
294	Thái Nguyên	KV Phồ Yên-Sông Công	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hải Yến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/2/1998	Ngái	Thái Nguyên			Người DTTS	
295	Thái Nguyên	KV Phồ Yên-Sông Công	Thống kê kinh tế	Lục Thị Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/3/1989	Nùng	Cao Bằng			Người DTTS	
296	Lạng Sơn	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Vũ Hoàng Hưng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	17/11/1991	Nùng	Thái Bình	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
297	Lạng Sơn	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Đinh Phương Loan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/6/1991	Tây	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
298	Lạng Sơn	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Hà Thị Nga	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/7/1993	Tây	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
299	Lạng Sơn	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Bùi Ngọc Cường	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	11/7/1995	Kinh	Vĩnh Phúc				
300	Lạng Sơn	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Dương Anh Tú	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	26/1/1998	Nùng	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
301	Lạng Sơn	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Trần Thị Phương Liên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/11/1992	Kinh	Nam Định				
302	Lạng Sơn	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Nông Thị Bích Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/2/1996	Nùng	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
303	Lạng Sơn	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Hoàng Thị Mít	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/6/1991	Nùng	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
304	Lạng Sơn	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Lộc Thị Thiện	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/7/1994	Nùng	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
305	Lạng Sơn	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Hoàng Việt Dũng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	22/10/1998	Kinh	Nam Định				
306	Lạng Sơn	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Lương Thị Phương Lan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/10/1990	Tày	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
307	Lạng Sơn	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Trương Thị Hồng Vân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/3/1990	Tày	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
308	Lạng Sơn	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Hoàng Đức Long	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	22/5/1994	Kinh	Hà Nội				
309	Lạng Sơn	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Hoàng Thị Thiện	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/2/1987	Nùng	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
310	Lạng Sơn	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Nông Khánh Linh	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	3/10/1993	Tày	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
311	Lạng Sơn	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Lý Thị Vân Lang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/12/1992	Nùng	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
312	Lạng Sơn	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Đinh Thị Luyến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/7/1990	Tày	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
313	Lạng Sơn	huyện Bắc Sơn	Thống kê kinh tế	Dương Thị Hương Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/8/1997	Tày	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
314	Lạng Sơn	huyện Bắc Sơn	Thống kê kinh tế	Dương Thị Sang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/6/1998	Tày	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
315	Lạng Sơn	huyện Bắc Sơn	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Ly	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/3/1995	Tày	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
316	Lạng Sơn	huyện Bình Gia	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Kiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/8/1994	Tày	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
317	Lạng Sơn	huyện Bình Gia	Thống kê kinh tế	Đỗ Văn Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	24/9/1999	Nùng	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
318	Lạng Sơn	huyện Bình Gia	Thống kê kinh tế	Vi Mai Oanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/1/1996	Tày	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
319	Lạng Sơn	huyện Bình Gia	Thống kê kinh tế	Linh Thị Bình	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/11/1998	Nùng	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
320	Lạng Sơn	huyện Văn Lãng	Thống kê kinh tế	Hoàng Giang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	30/10/1991	Tày	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
321	Lạng Sơn	huyện Văn Lãng	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Mên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/1/1997	Nùng	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
322	Lạng Sơn	huyện Văn Lãng	Thống kê kinh tế	Vy Phương Nguyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/10/1990	Tày	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
323	Lạng Sơn	huyện Văn Lãng	Thống kê kinh tế	Nguyễn Ngọc Lợi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/1/1993	Kinh	Quảng Ninh				
324	Lạng Sơn	huyện Văn Lãng	Thống kê kinh tế	Vi Quang Huy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	7/6/1998	Tày	Lạng Sơn	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
325	Lạng Sơn	huyện Văn Lãng	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Khánh Lê	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	28/8/1993	Kinh	Hà Nội				
326	Lạng Sơn	huyện Văn Lãng	Thống kê Kinh tế	Nguyễn Thị Như Ngân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/7/1998	Tày	Lạng Sơn	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
327	Lạng Sơn	TP Lạng Sơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Mai Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/12/2000	Kinh	Hà Nội				
328	Lạng Sơn	TP Lạng Sơn	Thống kê kinh tế	Phạm Xuân Trường	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	31/5/1988	Kinh	Thái Bình	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
329	Lạng Sơn	TP Lạng Sơn	Thống kê Kinh tế	Nguyễn Tùng Lâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	18/1/1996	Nùng	Bắc Giang	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
330	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Đinh Công Quyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	13/6/1996	Kinh	Quảng Ninh				
331	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Thị Thơm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/9/1986	Kinh	Quảng Ninh				
332	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Thị Quỳnh Diệp	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/12/1995	Kinh	Thái Bình				
333	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Thị Hà Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/12/1995	Kinh	Thái Bình				
334	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Phạm Thị Ngọc Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/6/1992	Kinh	Quảng Ninh				
335	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Thu Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/3/1996	Kinh	Hà Nam				
336	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Thị Thu Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/6/1986	Kinh	Thái Bình				
337	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Trần Văn Lực	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	11/11/1995	Kinh	Nam Định				
338	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Hà Xuân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/10/1995	Kinh	Hải Dương				
339	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Phạm Anh Tuấn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	24/5/1988	Kinh	Ninh Bình				
340	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Thị Hồng Liên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/1/2000	Kinh	Quảng Ninh				
341	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Vũ Bích Vân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/3/1990	Kinh	Thái Bình				
342	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Phạm Quang Trung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/4/1997	Kinh	Hải Dương				
343	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Đặng Thị Mỹ Duyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/4/1997	Kinh	Hà Nội				
344	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Chu Tuấn Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	26/3/1991	Kinh	Quảng Ninh				
345	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Đặng Thái Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	18/11/1989	Kinh	Thái Bình				
346	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Thị Thu Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/3/1998	Kinh	Hải Dương				
347	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Đỗ Thị Thu Huệ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/11/1998	Kinh	Quảng Ninh				
348	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Lê Thị Huyền Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/8/1998	Kinh	Hưng Yên				
349	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Lê Trang Thùy Dương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/3/1991	Kinh	Hải Dương				
350	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Lương Ngọc Thúy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/12/1993	Kinh	Thái Bình				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
351	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Vũ Thị Hồng Thắm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/6/1998	Kinh	Quảng Ninh				
352	Bắc Giang	huyện Hiệp Hòa	Thống kê xã hội	Chu Hương Thảo	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	5/6/1991	Kinh	Bắc Giang				
353	Bắc Giang	huyện Hiệp Hòa	Thống kê xã hội	Ngô Thị Vân Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/8/1997	Kinh	Bắc Giang				
354	Bắc Giang	huyện Lục Nam	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Quy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/9/1997	Tày	Bắc Giang			Người DTTS	
355	Bắc Giang	huyện Lục Nam	Thống kê kinh tế	Lý Thị Thùy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/8/1991	Tày	Bắc Giang			Người DTTS	
356	Bắc Giang	huyện Lục Nam	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thúy Nga	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/2/1997	Kinh	Bắc Giang				
357	Bắc Giang	huyện Lục Nam	Thống kê kinh tế	Nguyễn Long Thắng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	13/12/1999	Kinh	Thái Bình				
358	Bắc Giang	huyện Lục Ngạn	Thống kê xã hội	Hà Thị Em	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nữ	7/3/1990	Nùng	Cao Bằng	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
359	Bắc Giang	huyện Lục Ngạn	Thống kê xã hội	Trần Thị Thu Hiền	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nữ	1/12/1997	Kinh	Nghệ An				
360	Bắc Giang	huyện Sơn Động	Thống kê xã hội	Ngọc Thị Bảo Thoa	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nữ	28/3/1993	Kinh	Bắc Giang				
361	Bắc Giang	huyện Sơn Động	Thống kê xã hội	Phạm Thị Tâm	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nữ	16/11/1996	Kinh	Quảng Ninh				
362	Bắc Giang	huyện Tân Yên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Uyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/9/1996	Kinh	Bắc Giang				
363	Bắc Giang	huyện Tân Yên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thùy Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/12/1987	Kinh	Bắc Giang				
364	Bắc Giang	huyện Tân Yên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/8/1995	Kinh	Bắc Giang				
365	Bắc Giang	huyện Tân Yên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Huyền Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/2/1993	Kinh	Bắc Giang				
366	Bắc Giang	huyện Yên Thế	Thống kê kinh tế	Trần Thùy Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/10/1988	Kinh	Bắc Giang				
367	Bắc Giang	huyện Yên Thế	Thống kê kinh tế	Hoàng Vũ Dũng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	23/9/1999	Kinh	Bắc Giang			Sĩ quan dự bị	
368	Phú Thọ	Phòng TTTTTK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Hoàng Diệp Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	31/8/1999	Kinh	Phú Thọ				
369	Phú Thọ	Phòng TTTTTK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Đặng Thị Phương Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/11/1999	Kinh	Hà Nội				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
370	Phú Thọ	Phòng TTTTTK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Nguyễn Khương Duy	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	22/11/1994	Mường	Phú Thọ			Người DTTS	
371	Phú Thọ	Phòng TTTTTK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Nguyễn Duy Hưng	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	6/10/1983	Kinh	Phú Thọ				
372	Phú Thọ	Phòng TTTTTK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Nguyễn Thị Lan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/12/1985	Kinh	Phú Thọ				
373	Phú Thọ	Phòng TTTTTK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Dương Thị Thu Thanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/10/1992	Kinh	Vĩnh Phúc				
374	Phú Thọ	Phòng TTTTTK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Trịnh Thị Ngọc Hòa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/10/1998	Kinh	Phú Thọ				
375	Phú Thọ	Phòng TTTTTK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Phạm Ngọc Lan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/9/1998	Mường	Thái Bình			Người DTTS	
376	Phú Thọ	Phòng TTTTTK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Phạm Thị Thương Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/5/1996	Kinh	Hà Nam				
377	Phú Thọ	Phòng TTTTTK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Nguyễn Thị Diệu Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/1/1997	Kinh	Phú Thọ				
378	Phú Thọ	Phòng TTTTTK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Phùng Thanh Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/6/1993	Kinh	Phú Thọ				
379	Phú Thọ	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thu Hoài	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/11/1998	Mường	Phú Thọ			Người DTTS	
380	Phú Thọ	Phòng TCHC	Văn thư	Đào Thị Linh Phương	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/11/1998	Kinh	Phú Thọ				
381	Phú Thọ	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Liên	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/2/1998	Mường	Hòa Bình			Người DTTS	
382	Phú Thọ	KV Tam Nông - Thanh Thủy	Thống kê kinh tế	Đỗ Văn Hùng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	17/8/1993	Kinh	Vĩnh Phúc				
383	Phú Thọ	KV Tam Nông - Thanh Thủy	Thống kê kinh tế	Lê Thị Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/7/1990	Kinh	Vĩnh Phúc				
384	Phú Thọ	KV Tam Nông - Thanh Thủy	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/1/1997	Kinh	Phú Thọ				
385	Phú Thọ	KV Tam Nông - Thanh Thủy	Thống kê kinh tế	Trần Thị Thu Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/6/1992	Kinh	Vĩnh Phúc				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
386	Phú Thọ	KV Tam Nông - Thanh Thủy	Thống kê kinh tế	Hán Thị Phương Hoa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/11/2000	Kinh	Phú Thọ				
387	Phú Thọ	KV Tam Nông - Thanh Thủy	Thống kê kinh tế	Lê Hoàng Nam	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/11/2000	Kinh	Phú Thọ				
388	Phú Thọ	KV Tam Nông - Thanh Thủy	Thống kê kinh tế	Lê Văn Thắng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	25/9/1989	Kinh	Phú Thọ				
389	Phú Thọ	KV Thanh Sơn - Tân Sơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Bá Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	17/4/1999	Kinh	Phú Thọ				
390	Phú Thọ	KV Thanh Sơn - Tân Sơn	Thống kê kinh tế	Đình Quang Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	2/7/1993	Kinh	Quảng Ngãi				
391	Phú Thọ	KV Thanh Sơn - Tân Sơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Vy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/9/1987	Kinh	Phú Thọ	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
392	Phú Thọ	KV Thanh Sơn - Tân Sơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Kim Tuyến	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Đại học	Nữ	22/10/1993	Kinh	Phú Thọ	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
393	Vĩnh Phúc	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Hà Ngọc Ánh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/2/1996	Kinh	Vĩnh Phúc				
394	Vĩnh Phúc	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Trần Bích Diệp	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/6/1999	Kinh	Vĩnh Phúc				
395	Vĩnh Phúc	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Trần Thị Linh Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/9/1999	Kinh	Vĩnh Phúc				
396	Vĩnh Phúc	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Thị Thu Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/10/1995	Kinh	Nam Định				
397	Vĩnh Phúc	Phòng TKXH	Thống kê dân số, văn xã	Nguyễn Thị Huyền Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/12/1997	Kinh	Vĩnh Phúc				
398	Vĩnh Phúc	Phòng TKXH	Thống kê dân số, văn xã	Phùng Thị Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/10/1993	Kinh	Vĩnh Phúc				
399	Vĩnh Phúc	Phòng TKXH	Thống kê dân số, văn xã	Nguyễn Thị Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/11/1995	Kinh	Vĩnh Phúc				
400	Vĩnh Phúc	Phòng TCHC	Kế toán	Hoàng Hồng Anh	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/12/1999	Kinh	Thái Bình				
401	Vĩnh Phúc	Phòng TCHC	Kế toán	Dương Lan Hương	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/12/1994	Kinh	Vĩnh Phúc				
402	Vĩnh Phúc	Phòng TCHC	Văn thư	Phùng Thị Kiều Loan	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/8/1998	Kinh	Vĩnh Phúc				
403	Vĩnh Phúc	Phòng TCHC	Kế toán	Đỗ Thị Hoàng Yến Hoa	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/4/1987	Kinh	Vĩnh Phúc				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
404	Vĩnh Phúc	Phòng TCHC	Kế toán	Đoàn Thị Thúy Hằng	Kế toán viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	14/6/1991	Kinh	Vĩnh Phúc				
405	Vĩnh Phúc	huyện Sông Lô	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Mai Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/11/1989	Kinh	Hải Dương				
406	Vĩnh Phúc	huyện Sông Lô	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/5/1999	Kinh	Vĩnh Phúc			Con thương binh	
407	Bắc Ninh	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Hương	Cán sự	Trung cấp	Đại học	Nữ	7/7/1988	Kinh	Nghệ An				
408	Bắc Ninh	huyện Gia Bình	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Quyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/10/1990	Kinh	Bắc Ninh				
409	Bắc Ninh	huyện Gia Bình	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/11/1994	Kinh	Bắc Ninh				
410	Bắc Ninh	huyện Gia Bình	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/4/1996	Kinh	Bắc Ninh				
411	Bắc Ninh	huyện Gia Bình	Thống kê kinh tế	Nguyễn Quốc Tuấn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	16/2/1997	Kinh	Bắc Ninh				
412	Bắc Ninh	huyện Gia Bình	Thống kê kinh tế	Nguyễn Đình Chính	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	25/12/1994	Kinh	Bắc Ninh				
413	Bắc Ninh	huyện Gia Bình	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Hường	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/9/1997	Kinh	Bắc Ninh				
414	Bắc Ninh	huyện Gia Bình	Thống kê kinh tế	Vũ Minh Hiếu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	28/8/1997	Kinh	Bắc Ninh				
415	Bắc Ninh	huyện Gia Bình	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Quyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/12/1995	Kinh	Bắc Ninh				
416	Hải Phòng	huyện Tiên Lãng	Thống kê kinh tế	Trần Thị Thu Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/2/1995	Kinh	Hải Phòng				
417	Hải Phòng	huyện Tiên Lãng	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Minh Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/6/1997	Kinh	Thái Bình				
418	Hung Yên	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Vân Anh	Cán sự	Cao đẳng	Đại học	Nữ	4/10/1993	Kinh	Hung Yên				
419	Hung Yên	Phòng TCHC	Văn thư	Trần Thu Thảo	Cán sự	Cao đẳng	Đại học	Nữ	29/6/2000	Kinh	Hung Yên				
420	Hà Nam	Phòng TCHC	Văn thư	Phạm Thùy Trang	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nữ	1/4/1993	Kinh	Ninh Bình				
421	Hà Nam	Phòng TCHC	Văn thư	Nghiêm Thu Hương	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nữ	24/6/1984	Kinh	Hà Nam				
422	Hà Nam	huyện Bình Lục	Thống kê kinh tế	Vũ Thị Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/12/1993	Kinh	Hà Nam				
423	Hà Nam	huyện Bình Lục	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thúy Hường	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/10/1997	Kinh	Hà Nam				
424	Hà Nam	huyện Bình Lục	Thống kê kinh tế	Lê Thị Quỳnh Lua	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/4/1988	Kinh	Hà Nam				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
425	Hà Nam	huyện Bình Lục	Thống kê kinh tế	Lê Thị Diễm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/6/2000	Kinh	Hà Nam				
426	Hà Nam	huyện Bình Lục	Thống kê kinh tế	Vũ Thị Nga	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/1/1995	Kinh	Hà Nam				
427	Hà Nam	huyện Bình Lục	Thống kê kinh tế	Nguyễn Trung Kiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	8/3/1991	Kinh	Hà Nam				
428	Hà Nam	huyện Bình Lục	Thống kê kinh tế	Cù Tiến Lập	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	18/10/1990	Kinh	Hà Nam				
429	Hà Nam	huyện Bình Lục	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/7/1987	Kinh	Hà Nam				
430	Hà Nam	huyện Lý Nhân	Thống kê kinh tế	Nguyễn Như Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/10/1991	Kinh	Ninh Bình				
431	Hà Nam	huyện Lý Nhân	Thống kê kinh tế	Lê Thị Anh Hợp	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/10/1993	Kinh	Nam Định				
432	Hà Nam	huyện Lý Nhân	Thống kê kinh tế	Đỗ Thị Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/2/1996	Kinh	Hà Nam				
433	Hà Nam	TX Duy Tiên	Thống kê kinh tế	Phạm Quốc Tuấn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	21/8/1992	Kinh	Hà Nam				
434	Hà Nam	TX Duy Tiên	Thống kê kinh tế	Ngô Thị Lương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/3/1995	Kinh	Thanh Hóa			Con thương binh	
435	Hà Nam	TX Duy Tiên	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Hải Thanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/9/1998	Kinh	Hà Nam				
436	Hà Nam	TX Duy Tiên	Thống kê kinh tế	Dương Thị Hoàng Yến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/11/1991	Kinh	Hà Nam				
437	Hà Nam	TX Duy Tiên	Thống kê kinh tế	Chu Thị Thúy Cải	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/11/1997	Kinh	Hưng Yên				
438	Hà Nam	TX Duy Tiên	Thống kê kinh tế	Lương Thị Thu Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/7/1998	Kinh	Hà Nam				
439	Hà Nam	TX Duy Tiên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/8/1995	Kinh	Hà Nội				
440	Hà Nam	TX Duy Tiên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Dục	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/4/1989	Kinh	Nam Định			Con bệnh binh	
441	Ninh Bình	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Phạm Thị Thanh Tâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/11/1990	Kinh	Nam Định				
442	Ninh Bình	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Phạm Thị Hồng Vân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/12/1989	Kinh	Ninh Bình				
443	Ninh Bình	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Vũ Thị Đào Liên	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	3/12/1992	Kinh	Nam Định				
444	Thanh Hoá	Phòng TCHC	Văn thư	Lương Thị Hiền	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/10/1982	Kinh	Thanh Hoá				
445	Thanh Hoá	Phòng TCHC	Văn thư	Phạm Thị Thoa	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/11/1986	Kinh	Thanh Hoá				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
446	Thanh Hoá	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thuý Linh	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/3/1996	Kinh	Thanh Hoá				
447	Thanh Hoá	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Lộc Thuý	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/6/1987	Kinh	Quảng Ngãi				
448	Thanh Hoá	huyện Bá Thước	Thống kê kinh tế	Võ Thị Lệ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/9/1998	Kinh	Thanh Hoá				
449	Thanh Hoá	huyện Bá Thước	Thống kê kinh tế	Lê Phương Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/10/1999	Kinh	Thanh Hoá				
450	Thanh Hoá	huyện Cẩm Thuý	Thống kê kinh tế	Lê Tú Hạnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/9/1997	Kinh	Thanh Hoá				
451	Thanh Hoá	huyện Cẩm Thuý	Thống kê kinh tế	Bùi Văn Sang	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	3/12/1992	Kinh	Thanh Hoá				
452	Thanh Hoá	huyện Cẩm Thuý	Thống kê kinh tế	Dương Thị Vân Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/8/1998	Kinh	Thanh Hoá				
453	Thanh Hoá	huyện Cẩm Thuý	Thống kê kinh tế	Trịnh Thị Kiều Oanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/2/1999	Kinh	Thanh Hoá				
454	Thanh Hoá	huyện Cẩm Thuý	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/12/1996	Kinh	Thanh Hoá				
455	Thanh Hoá	huyện Cẩm Thuý	Thống kê kinh tế	Lê Thị Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/8/1998	Kinh	Thanh Hoá				
456	Thanh Hoá	huyện Cẩm Thuý	Thống kê kinh tế	Lê Doãn Gia Nam	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/7/2000	Kinh	Thanh Hoá				
457	Thanh Hoá	huyện Cẩm Thuý	Thống kê kinh tế	Mai Văn Hải	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/4/1990	Kinh	Thanh Hóa				
458	Thanh Hoá	huyện Mường Lát	Thống kê kinh tế	Phan Hồng Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/6/1988	Thái	Thanh Hoá	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
459	Thanh Hoá	huyện Mường Lát	Thống kê kinh tế	Lý Anh Quân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	8/8/1995	Kinh	Thanh Hoá				
460	Thanh Hoá	huyện Mường Lát	Thống kê kinh tế	Trương Thị Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/4/2000	Mường	Thanh Hoá	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
461	Thanh Hoá	huyện Mường Lát	Thống kê kinh tế	Nguyễn Văn Tài	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/8/1999	Kinh	Thanh Hóa				
462	Thanh Hoá	huyện Quan Hoá	Thống kê kinh tế	Lưu Thị Khánh Ly	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/02/2000	Kinh	Thanh Hoá				
463	Thanh Hoá	huyện Quan Hoá	Thống kê kinh tế	Lê Đình Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	25/11/1985	Kinh	Thanh Hoá	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
464	Thanh Hoá	huyện Quan Hoá	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Hiếu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/4/1998	Thái	Thanh Hóa	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
465	Nghệ An	KV Kỳ Sơn - Tương Dương	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Sương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/12/1996	Kinh	Nghệ An				
466	Nghệ An	KV Kỳ Sơn - Tương Dương	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/8/1999	Kinh	Nghệ An				
467	Nghệ An	KV Kỳ Sơn - Tương Dương	Thống kê kinh tế	Vy Trung Thành	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	24/1/1989	Thái	Nghệ An	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
468	Nghệ An	KV Kỳ Sơn - Tương Dương	Thống kê kinh tế	Trần Thanh Tịnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	6/6/1987	Kinh	Hà Tĩnh				
469	Nghệ An	KV Kỳ Sơn - Tương Dương	Thống kê kinh tế	Vừ Bá Túa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	12/7/1994	Mông	Nghệ An	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
470	Hà Tĩnh	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Hải	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nữ	27/1/1985	Kinh	Hà Tĩnh				
471	Hà Tĩnh	Phòng TCHC	Văn thư	Lê Thị Anh Hoài	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nữ	27/7/1985	Kinh	Hà Tĩnh				
472	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Đinh Thị Huân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/6/1990	Kinh	Hà Tĩnh				
473	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Lê Thị Phương Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/4/1999	Kinh	Hà Tĩnh				
474	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Lê Minh Hoàng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	14/2/1998	Kinh	Hà Tĩnh			Con thương binh	
475	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Loan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/11/1992	Kinh	Hà Tĩnh			Con thương binh	
476	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Lê Bùi Yến Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/5/1997	Kinh	Hà Tĩnh				
477	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Phan Trung Hiếu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	2/3/1998	Kinh	Hà Tĩnh				
478	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Khánh Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/7/1999	Kinh	Hà Tĩnh				
479	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Đào Thị Huyền Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/5/1997	Kinh	Hà Tĩnh				
480	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Khánh Huế	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/2/1996	Kinh	Hà Tĩnh				
481	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Mai Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/1/1995	Kinh	Hà Tĩnh				
482	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Thanh Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/9/1998	Kinh	Hà Tĩnh				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
483	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Bùi Thị Kim Hòa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	31/12/1999	Kinh	Hà Tĩnh				
484	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Hồ Thị Phương Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/8/1997	Kinh	Hà Tĩnh				
485	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Đức Toàn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	6/7/1989	Kinh	Hà Tĩnh			Con thương binh	
486	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/12/1997	Kinh	Hà Tĩnh				
487	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/11/1998	Kinh	Hà Tĩnh				
488	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Võ Thị Thanh Hoa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/12/1993	Kinh	Nghệ An				
489	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Việt Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/4/1999	Kinh	Hà Tĩnh				
490	Hà Tĩnh	huyện Nghi Xuân	Thống kê kinh tế	Lê Thị Hà Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/1/1999	Kinh	Hà Tĩnh				
491	Hà Tĩnh	huyện Nghi Xuân	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Lựu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/11/1994	Kinh	Nghệ An				
492	Hà Tĩnh	huyện Nghi Xuân	Thống kê kinh tế	Đào Minh Hạnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/11/1994	Kinh	Hà Nội				
493	Hà Tĩnh	huyện Nghi Xuân	Thống kê kinh tế	Nghiêm Thị Mai Hoa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/6/1995	Kinh	Hà Tĩnh				
494	Hà Tĩnh	huyện Nghi Xuân	Thống kê kinh tế	Hà Nhật Dũng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	5/1/1991	Kinh	Hà Tĩnh				
495	Hà Tĩnh	huyện Nghi Xuân	Thống kê kinh tế	Trần Thị Ngọc Ánh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/7/1989	Kinh	Nghệ An				
496	Hà Tĩnh	huyện Nghi Xuân	Thống kê kinh tế	Thái Thị Thu Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/2/1996	Kinh	Hà Tĩnh				
497	Quảng Bình	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Đặng Thị Quỳnh Châu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/12/1993	Kinh	Quảng Bình				
498	Quảng Bình	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Lê Thị Phương Thảo	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	27/10/1986	Kinh	Quảng Bình				
499	Quảng Bình	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Hà Thị Thùy Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/10/1986	Kinh	Quảng Bình				
500	Quảng Bình	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Phạm Thị Thanh Tâm	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	9/7/1992	Kinh	Quảng Bình			Con thương binh	
501	Quảng Bình	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Kim Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/12/1990	Kinh	Hà Tĩnh				
502	Quảng Bình	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Cao Thị Mỹ Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/9/1998	Kinh	Quảng Bình				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
503	Quảng Bình	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Trà Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/7/1993	Kinh	Quảng Bình			Con thương binh	
504	Quảng Bình	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Đặng Thị Hồng Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/3/1999	Kinh	Quảng Bình				
505	Quảng Bình	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Trần Thị Kim Loan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/5/1992	Kinh	Quảng Bình				
506	Quảng Bình	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Trương Thị Hà Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/3/1993	Kinh	Quảng Bình				
507	Quảng Bình	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Trần Hương Giang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/8/1993	Kinh	Quảng Bình				
508	Quảng Bình	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Trần Thị Ngọc Chi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/10/1991	Kinh	Quảng Bình				
509	Quảng Bình	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Phan Thị Mỹ Hạnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/5/1997	Kinh	Quảng Bình				
510	Quảng Bình	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Võ Thị Thanh Bình	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/9/1994	Kinh	Quảng Bình				
511	Quảng Bình	Phòng TCHC	Văn thư	Lê Thị Thu Thảo	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/2/1996	Kinh	Quảng Nam				
512	Quảng Bình	Phòng TCHC	Văn thư	Hoàng Thị Huyền	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/10/1988	Kinh	Quảng Bình			Con thương binh	
513	Quảng Bình	Phòng TCHC	Văn thư	Lê Thị Ngọc Mỹ	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/2/1995	Kinh	Quảng Bình			Con thương binh	
514	Quảng Bình	Phòng TCHC	Văn thư	Hoàng Thị Thu Hà	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/9/1995	Kinh	Quảng Bình				
515	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Trần Thị Phương Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/5/1998	Kinh	Quảng Bình				
516	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Đặng Thị Ngọc Ánh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/9/1997	Kinh	Quảng Bình				
517	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Trần Thị Quý	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/10/1993	Kinh	Hà Tĩnh				
518	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Mai Huyền Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/11/1997	Kinh	Quảng Bình				
519	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Thúy Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/11/1990	Kinh	Quảng Bình				
520	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Phan Phương Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/11/1994	Kinh	Quảng Bình	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
521	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/6/1995	Kinh	Quảng Bình				
522	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Lê Hồng Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/7/1997	Kinh	Quảng Bình				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
523	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Trần Văn Trung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	30/3/1990	Kinh	Quảng Bình			Sĩ quan dự bị	
524	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Đinh Thị Thanh Song	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/9/1989	Kinh	Quảng Bình				
525	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Ngô Xuân Trường An	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/11/1997	Kinh	Quảng Bình				
526	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thùy Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/8/1996	Kinh	Quảng Bình				
527	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Lê Quang Duẩn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	11/1/1990	Kinh	Quảng Bình				
528	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Đinh Thanh Đức Nhật	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	31/3/2000	Kinh	Quảng Bình				
529	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Văn Thị Lê Na	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/4/2000	Kinh	Quảng Bình				
530	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Thanh Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	31/7/1995	Kinh	Quảng Bình				
531	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Lê Thị Thanh Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/11/1997	Kinh	Quảng Trị				
532	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Đặng Nhật Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	4/1/1995	Kinh	Quảng Bình				
533	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Đoàn Thị Phương Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/7/1989	Kinh	Quảng Trị				
534	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Tạ Quang Lộc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/10/1993	Kinh	Thái Bình				
535	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/7/1992	Kinh	Quảng Trị				
536	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Phan Quỳnh Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/6/1991	Kinh	Quảng Trị				
537	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Thảo Như	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/2/1997	Kinh	Quảng Trị				
538	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Hoàng Thủy Tiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/3/2000	Kinh	Quảng Trị				
539	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/8/1998	Kinh	Thừa Thiên Huế				
540	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Yến Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/2/1996	Kinh	Quảng Trị				
541	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Lê Nguyễn Khánh Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/2/1998	Kinh	Quảng Trị				
542	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Lê Thị Nguyệt	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/5/1988	Kinh	Quảng Trị				
543	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Lan Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/1/1992	Kinh	Quảng Bình				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
544	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Hoàng Thị Thúy Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/9/2000	Kinh	Quảng Trị				
545	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Lê Thị Ngọc Viễn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/2/1995	Kinh	Quảng Trị				
546	Quảng Trị	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Hoàng Thị Thúy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/9/1999	Kinh	Quảng Trị				
547	Quảng Trị	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Trần Thị Ngọc Minh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/5/1998	Kinh	Thừa Thiên Huế				
548	Quảng Trị	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Đặng Thị Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/3/1993	Kinh	Quảng Trị			Con thương binh	
549	Quảng Trị	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Trương Đức Khuê	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/5/1991	Kinh	Quảng Trị				
550	Quảng Trị	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Trần Xuân Tuấn Danh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	17/8/1995	Kinh	Quảng Trị				
551	Quảng Trị	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Hoàng Thị Thùy Tiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/6/1999	Kinh	Quảng Trị				
552	Quảng Trị	Phòng TCHC	Văn thư	Phan Thị Kiều Oanh	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nữ	9/5/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế				
553	Quảng Trị	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Khánh Hòa	Nhân viên	Trung cấp	Cao đẳng	Nữ	20/6/1991	Kinh	Quảng Trị				
554	Quảng Trị	Phòng TCHC	Văn thư	Hồ Đức Anh	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nữ	19/11/1993	Kinh	Quảng Trị				
555	Quảng Trị	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nữ	19/4/1996	Kinh	Quảng Trị				
556	Quảng Trị	huyện Đakrông	Thống kê kinh tế	Lê Minh Huân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/9/1995	Kinh	Quảng Trị			Hoàn thành NVQS	
557	Quảng Trị	huyện Đakrông	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Ngân Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/3/1995	Kinh	Quảng Trị			Con thương binh	
558	Quảng Trị	huyện Đakrông	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/11/1991	Kinh	Quảng Trị				
559	Quảng Trị	huyện Đakrông	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Mai	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/12/1993	Kinh	Quảng Trị	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
560	Quảng Trị	huyện Đakrông	Thống kê kinh tế	Lê Thị Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/7/1988	Kinh	Quảng Ngãi	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
561	Quảng Trị	huyện Hải Lăng	Thống kê kinh tế	Đoàn Thị Hà Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/12/1988	Kinh	Thừa Thiên Huế				
562	Quảng Trị	huyện Hải Lăng	Thống kê kinh tế	Nguyễn Xuân Bình	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	12/5/1983	Kinh	Quảng Trị			Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
563	Quảng Trị	huyện Hải Lăng	Thống kê kinh tế	Lê Thị Thanh Quý	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/5/1997	Kinh	Quảng Trị				
564	Thừa Thiên-Huế	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Quỳnh Hương	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	21/8/1995	Kinh	Hà Tĩnh				
565	Thừa Thiên-Huế	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Lê Thảo Vân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/2/1992	Kinh	Quảng Bình				
566	Thừa Thiên-Huế	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Lê Thị Kim Hoàn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/3/1992	Kinh	Thừa Thiên Huế				
567	Thừa Thiên-Huế	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Phạm Anh Tuấn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	14/6/1981	Kinh	Thừa Thiên Huế				
568	Thừa Thiên-Huế	Phòng TTTTTC	Thống kê công nghiệp	Hồ Văn Tài	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	26/11/1998	Kinh	Thừa Thiên Huế				
569	Thừa Thiên-Huế	Phòng TTTTTC	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Hương Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/9/1987	Kinh	Quảng Trị				
570	Thừa Thiên-Huế	Phòng TTTTTC	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Khoa Thảo Nhi	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	10/4/1994	Kinh	Thừa Thiên Huế				
571	Thừa Thiên-Huế	Phòng TCHC	Kế toán	Lê Thị Anh Quyên	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/2/1999	Kinh	Thừa Thiên Huế				
572	Thừa Thiên-Huế	Phòng TCHC	Kế toán	Trần Thị Bảo Ngân	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/12/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế				
573	Thừa Thiên-Huế	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Hữu Tú Anh	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/8/1993	Kinh	Quảng Trị				
574	Thừa Thiên-Huế	Phòng TCHC	Kế toán	Lê Thị Quý Mỹ	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/8/1993	Kinh	Quảng Trị				
575	Thừa Thiên-Huế	Phòng TCHC	Kế toán	Trần Thị Sương	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/9/1987	Kinh	Thừa Thiên Huế				
576	Thừa Thiên-Huế	Phòng TCHC	Kế toán	Hồ Khả Tịnh Thảo	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/11/1992	Kinh	Thừa Thiên Huế				
577	Thừa Thiên-Huế	Phòng TCHC	Kế toán	Lê Thị Phương Thanh	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/1/1991	Kinh	Thừa Thiên Huế				
578	Thừa Thiên-Huế	Phòng TCHC	Kế toán	Trần Thị Tú Trinh	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/8/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
579	Thừa Thiên-Huế	Phòng TCHC	Kế toán	Hồ Thị Thiên Lý	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/7/1982	Kinh	Thừa Thiên Huế			Con thương binh	
580	Thừa Thiên-Huế	Phòng TCHC	Kế toán	Ngô Văn Quyền	Kế toán viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	2/1/1993	Kinh	Hà Nội				
581	Thừa Thiên-Huế	huyện A Lưới	Thống kê kinh tế	Đặng Thị Bé	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/1/1991	Pa Cô	Thừa Thiên Huế	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
582	Thừa Thiên-Huế	huyện A Lưới	Thống kê kinh tế	Lê Thị Thanh Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/4/1997	Kinh	Thừa Thiên Huế				
583	Thừa Thiên-Huế	huyện Phú Lộc	Thống kê kinh tế	Hồ Văn Thái	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/2/1991	Cơ Tu	Thừa Thiên Huế			Người DTTS	
584	Thừa Thiên-Huế	huyện Phú Lộc	Thống kê kinh tế	Phạm Văn Minh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	12/2/1997	Kinh	Thừa Thiên Huế				
585	Thừa Thiên-Huế	huyện Phú Vang	Thống kê kinh tế	Lê Thị Minh Thi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/11/2000	Kinh	Thừa Thiên Huế			Con thương binh	
586	Thừa Thiên-Huế	huyện Phú Vang	Thống kê kinh tế	Lưu Sỹ Nhân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	6/12/1993	Kinh	Thừa Thiên Huế				
587	Thừa Thiên-Huế	TP Huế	Thống kê kinh tế	Tôn Nữ Phương Như	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/7/1992	Kinh	Thừa Thiên Huế				
588	Thừa Thiên-Huế	TP Huế	Thống kê kinh tế	Nguyễn Hoàng Minh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	2/4/1994	Kinh	Nghệ An				
589	Thừa Thiên-Huế	TP Huế	Thống kê kinh tế	Lê Thị Thùy My	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/6/1993	Kinh	Thừa Thiên Huế				
590	Thừa Thiên-Huế	TP Huế	Thống kê kinh tế	Hồ Thị Như Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/10/1997	Kinh	Thừa Thiên Huế				
591	Thừa Thiên-Huế	TP Huế	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Minh An	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/10/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế				
592	Thừa Thiên-Huế	TX Hương Thủy	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Bích Vân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/1/1990	Kinh	Thừa Thiên Huế				
593	Thừa Thiên-Huế	TX Hương Thủy	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/9/2000	Kinh	Quảng Bình				
594	Thừa Thiên-Huế	TX Hương Thủy	Thống kê kinh tế	Nguyễn Lê Ngọc Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/4/1998	Kinh	Thừa Thiên Huế				
595	Thừa Thiên-Huế	TX Hương Trà	Thống kê kinh tế	Lê Thị Thanh Sang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/3/1991	Kinh	Thừa Thiên Huế				
596	Thừa Thiên-Huế	TX Hương Trà	Thống kê kinh tế	Cao Hữu Toàn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/10/1978	Kinh	Thừa Thiên Huế			Con thương binh	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thi sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
597	Thừa Thiên-Huế	TX Hương Trà	Thống kê kinh tế	Võ Thùy Dương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/7/2000	Kinh	Thừa Thiên Huế				
598	Đà Nẵng	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Lê Thị Thanh Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/4/1992	Kinh	Thừa Thiên Huế				
599	Đà Nẵng	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Vũ Thị Thùy Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/1/1985	Kinh	Quảng Nam				
600	Đà Nẵng	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/9/1991	Kinh	Thừa Thiên Huế				
601	Đà Nẵng	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Trần Bảo Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/6/1993	Kinh	Đà Nẵng				
602	Đà Nẵng	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Bùi Thị Thanh Thúy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/1/1997	Kinh	Quảng Ngãi				
603	Đà Nẵng	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Thị Lành	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/9/1993	Kinh	Quảng Trị				
604	Đà Nẵng	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/10/1993	Kinh	Hà Tĩnh				
605	Đà Nẵng	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Trần Linh Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/6/2000	Kinh	Thái Bình				
606	Đà Nẵng	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Trương Văn Long	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	28/4/1998	Kinh	Đà Nẵng				
607	Đà Nẵng	Phòng TCHC	Văn thư	Lê Thị Chi	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nữ	10/1/1985	Kinh	Đà Nẵng			Con thương binh	
608	Đà Nẵng	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nữ	30/11/1997	Kinh	Hà Tĩnh				
609	Đà Nẵng	Phòng TCHC	Văn thư	Lê Thị Thu Hằng	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nữ	21/12/1993	Kinh	Quảng Nam				
610	Đà Nẵng	Phòng TCHC	Văn thư	Đỗ Thụy Tuyết Trinh	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nữ	6/3/1984	Kinh	Quảng Nam	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
611	Đà Nẵng	Phòng TCHC	Văn thư	Mai Thị Hương Lý	Nhân viên	Trung cấp	Cao đẳng	Nữ	16/2/1990	Kinh	Quảng Nam				
612	Đà Nẵng	Phòng TCHC	Văn thư	Hà Thị Thu Thủy	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nữ	28/2/1994	Kinh	Đà Nẵng				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
613	Quảng Nam	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Huỳnh Công Hữu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	9/7/1993	Kinh	Quảng Nam				
614	Quảng Nam	KV Đông Tây Giang	Thống kê Kinh tế	Bhling Đôn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/6/1993	Cơ tu	Quảng Nam	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
615	Quảng Nam	KV Đông Tây Giang	Thống kê Kinh tế	Lê Thị Xuyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/7/1987	Cơ tu	Quảng Nam	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
616	Quảng Nam	KV Đông Tây Giang	Thống kê Kinh tế	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/5/1994	Kinh	Hà Tĩnh				
617	Quảng Nam	KV Đông Tây Giang	Thống kê Kinh tế	Trịnh Thị Kim Tẩn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/12/1986	Kinh	Quảng Nam				
618	Quảng Nam	KV Phước Sơn - Hiệp Đức	Thống kê Kinh tế	Hồ Thị Hậu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/9/1987	Kinh	Quảng Nam	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
619	Quảng Nam	KV Phước Sơn - Hiệp Đức	Thống kê Kinh tế	Nguyễn Thị Minh Lộc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/7/1989	Kinh	Quảng Nam	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
620	Quảng Nam	KV Phước Sơn - Hiệp Đức	Thống kê Kinh tế	Nguyễn Thị Thùy My	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/8/1987	Kinh	Quảng Nam	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
621	Quảng Nam	KV Phước Sơn - Hiệp Đức	Thống kê Kinh tế	Zơ Râm Ni	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/3/1989	Gié Triêng	Quảng Nam	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
622	Quảng Nam	KV Phước Sơn - Hiệp Đức	Thống kê Kinh tế	Huỳnh Hữu Chánh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/1/1988	Kinh	Quảng Nam				
623	Quảng Nam	KV Phước Sơn - Hiệp Đức	Thống kê Kinh tế	Phan Thị Thanh Nhân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/12/1990	Kinh	Quảng Nam				
624	Quảng Nam	KV Phước Sơn - Hiệp Đức	Thống kê Kinh tế	Nguyễn Thị Thúy Nguyệt	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/8/1989	Kinh	Quảng Nam			Con thương binh	
625	Quảng Nam	KV Phước Sơn - Hiệp Đức	Thống kê Kinh tế	Lê Thị Vỹ Diệu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/12/1996	Kinh	Quảng Nam				
626	Quảng Nam	KV Phước Sơn - Hiệp Đức	Thống kê Kinh tế	Phạm Thị Diễm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/8/1998	Kinh	Quảng Nam				
627	Quảng Nam	KV Phước Sơn - Hiệp Đức	Thống kê Kinh tế	Phan Thị Mỹ Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/6/1996	Kinh	Quảng Nam				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
628	Quảng Nam	KV Phước Sơn - Hiệp Đức	Thống kê Kinh tế	Lê Văn Nam	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	15/4/1983	Kinh	Quảng Nam				
629	Quảng Nam	KV Phước Sơn - Hiệp Đức	Thống kê Kinh tế	Lương Thị Bích Phượng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/9/1981	Kinh	Quảng Nam				
630	Quảng Nam	KV Phước Sơn - Hiệp Đức	Thống kê Kinh tế	Bùi Ngọc Toàn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	4/7/1986	Kinh	Quảng Nam	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
631	Quảng Nam	KV Tiên Phước - Trà My	Thống kê xã hội	Phan Thị Mãi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/12/1988	Kinh	Quảng Nam				
632	Quảng Nam	KV Tiên Phước - Trà My	Thống kê xã hội	Trần Thị Hiếu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/4/1994	Kinh	Quảng Nam	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
633	Quảng Nam	KV Tiên Phước - Trà My	Thống kê xã hội	Lê Thị Ngọc Tuyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/5/1990	Kinh	Quảng Nam				
634	Quảng Nam	KV Tiên Phước - Trà My	Thống kê xã hội	Nguyễn Bá An	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	9/4/1996	Kinh	Quảng Nam				
635	Quảng Nam	KV Tiên Phước - Trà My	Thống kê xã hội	Lê Văn Trung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/11/1995	Kinh	Quảng Nam				
636	Quảng Nam	KV Tiên Phước - Trà My	Thống kê xã hội	Võ Thị Kim Cúc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/6/1992	Kinh	Quảng Nam				
637	Quảng Nam	KV Tiên Phước - Trà My	Thống kê kinh tế	Nguyễn Đức Phú	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	24/8/1985	Kinh	Quảng Nam				
638	Quảng Nam	KV Tiên Phước - Trà My	Thống kê xã hội	Nguyễn Thị Bích Sương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/10/1991	Kinh	Quảng Nam				
639	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Trần Thị Ngọc Tính	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/1/1996	kinh	Quảng Ngãi				
640	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Hoàng Lê	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/9/1996	kinh	Quảng Ngãi				
641	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Lê Nữ Quỳnh Trâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/1/1986	kinh	Quảng Ngãi				
642	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Phan Thị Ngọc Trâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/4/1994	kinh	Quảng Trị				
643	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Võ Hoàng Yến Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/4/1994	kinh	Quảng Ngãi				
644	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Ánh Trọng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/1/1993	kinh	Quảng Ngãi				
645	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Bùi Thế Tân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	4/2/1993	kinh	Thanh Hóa				
646	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Mai	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/12/1995	kinh	Quảng Nam				
647	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Bùi Thị Kim Tư	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/3/1995	kinh	Quảng Ngãi				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
648	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Phương Thùy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/5/1991	kinh	Quảng Ngãi				
649	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Lê Thị Thanh Thùy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/8/1993	kinh	Quảng Ngãi				
650	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Lê Thị Ngọc Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/10/1985	kinh	Quảng Ngãi				
651	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Mỹ Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/6/1995	kinh	Quảng Ngãi				
652	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Cao Thị Minh Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/8/1994	kinh	Quảng Ngãi				
653	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Diễm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/5/1995	kinh	Quảng Ngãi				
654	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Tạ Tôn Thanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/9/1990	kinh	Quảng Ngãi	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
655	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Võ Thị Mộng Điệp	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	20/4/1988	kinh	Quảng Ngãi				
656	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Như Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/6/1995	kinh	Thanh Hóa				
657	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Lương Thị Mỹ Thuận	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/6/1990	kinh	Quảng Ngãi				
658	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Bùi Dạ Hợp	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/8/1991	kinh	Quảng Ngãi				
659	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Lê Thị Hà Thư	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/9/1995	kinh	Quảng Ngãi				
660	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Ngô Vũ Đoàn Thông	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/9/1991	kinh	Quảng Ngãi				
661	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Đỗ Thị Thu Hợp	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/1/1995	kinh	Quảng Ngãi				
662	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Trần Thị Doanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/2/1992	kinh	Vĩnh Phúc				
663	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/10/1996	kinh	Quảng Ngãi				
664	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Trịnh Nhã Hiếu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/12/1996	kinh	Quảng Ngãi				
665	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Phan Thị Tâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/2/1996	kinh	Quảng Ngãi				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
666	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Huỳnh Thị Ly	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/5/1993	kinh	Quảng Ngãi				
667	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Như Ý	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/3/1992	kinh	Quảng Ngãi				
668	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Võ Thị Mỹ Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/12/1988	kinh	Quảng Ngãi				
669	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Mai Thị Hồng Vũ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/11/2000	kinh	Quảng Ngãi				
670	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Đinh Thị Quý	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/11/1994	Hre	Quảng Ngãi	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
671	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Dương Đặng Kiều Ngân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/8/1992	Kinh	Quảng Ngãi				
672	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Vương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/9/1989	Kinh	Quảng Ngãi				
673	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Võ Thị Mai Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/4/1994	kinh	Quảng Ngãi				
674	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Trần Huỳnh Thanh Tâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/5/1994	kinh	Quảng Ngãi				
675	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Lê Tấn Đạt	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	29/9/1991	kinh	Quảng Ngãi			Hoàn thành NVQS	
676	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hoàng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/2/1990	kinh	Quảng Ngãi				
677	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Gin	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/5/1991	kinh	Quảng Ngãi				
678	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Như Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/9/1993	kinh	Quảng Ngãi				
679	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Lữ Thị Bảo Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/3/1997	kinh	Quảng Ngãi				
680	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Đoàn Đại Dương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	14/9/1985	kinh	Quảng Ngãi				
681	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Võ Thị Thanh Nhàng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/5/1990	kinh	Quảng Ngãi				
682	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Lê Thị Thúy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/10/1997	kinh	Quảng Ngãi				
683	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Lê Thị Thùy Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/1/1996	Kinh	Phú Yên				
684	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Đỗ Thị Thu Vinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/4/1997	kinh	Quảng Ngãi				
685	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Trần Tấn Hồng Tiến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/1/1991	kinh	Quảng Ngãi				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
686	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Trần Thị Phượng Minh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/10/1991	kinh	Quảng Ngãi				
687	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Nguyễn Ngọc Hồng Phượng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/9/1993	kinh	Quảng Ngãi				
688	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Phùng Thị Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/9/1990	kinh	Quảng Ngãi				
689	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Phan Thị Yến Thanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/12/1996	kinh	Quảng Ngãi				
690	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Bùi Thanh Tú	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/9/1989	kinh	Quảng Ngãi				
691	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Mai Thị Hữu Diễm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/3/1989	kinh	Quảng Ngãi				
692	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Trúc Qui	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/1/1990	kinh	Quảng Ngãi				
693	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Tuyết Sương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/5/2000	Kinh	Quảng Ngãi				
694	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Duyên Hải	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/4/1994	kinh	Quảng Ngãi				
695	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị My	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/2/1998	kinh	Quảng Ngãi				
696	Bình Định	Phòng TCHC	Văn thư	Dương Thị Thu Phương	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/2/1986	Kinh	Bình Định				
697	Bình Định	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Phương	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/9/1981	Kinh	Nghệ An				
698	Bình Định	huyện Phù Cát	Thống kê kinh tế	Nguyễn Lê Út Ngân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/10/1998	Kinh	Bình Định				
699	Bình Định	huyện Phù Cát	Thống kê kinh tế	Huỳnh Ngọc Kiều Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/8/1992	Kinh	Bình Định				
700	Bình Định	huyện Phù Cát	Thống kê kinh tế	Lê Hồ Kiều Trâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/7/1994	Kinh	Bình Định				
701	Bình Định	huyện Phù Cát	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Ngọc Hữu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/9/1988	Kinh	Bình Định				
702	Bình Định	huyện Phù Cát	Thống kê kinh tế	Huỳnh Thị Anh Thư	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/1/1992	Kinh	Thừa Thiên Huế				
703	Bình Định	huyện Phù Cát	Thống kê kinh tế	Võ Thị Diệu	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	10/8/1986	Kinh	Bình Định				
704	Bình Định	huyện Phù Mỹ	Thống kê kinh tế	Lê Thị Châu Lan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/12/1989	Kinh	Bình Định				
705	Bình Định	huyện Phù Mỹ	Thống kê kinh tế	Thái Thị Kim Chi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/6/1993	Kinh	Bình Định				
706	Bình Định	huyện Phù Mỹ	Thống kê kinh tế	Trần Thị Thu Vân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/4/1978	Kinh	Bình Định			Con thương binh	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
707	Bình Định	huyện Phù Mỹ	Thống kê kinh tế	Trần Thị Chi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/4/1998	Kinh	Bình Định				
708	Bình Định	huyện Phù Mỹ	Thống kê kinh tế	Lê Thị Kim Chi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/4/1988	Kinh	Bình Định				
709	Bình Định	huyện Phù Mỹ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/3/1986	Kinh	Bình Định				
710	Bình Định	huyện Phù Mỹ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	15/10/1990	Kinh	Bình Định				
711	Bình Định	huyện Phù Mỹ	Thống kê kinh tế	Trần Thị Vỹ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/8/1999	Kinh	Bình Định				
712	Bình Định	huyện Phù Mỹ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/5/1993	Kinh	Bình Định			Con thương binh	
713	Bình Định	KV Tuy Phước - Vân Canh	Thống kê kinh tế	Đặng Thái Sơn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	21/12/1983	Kinh	Bình Định				
714	Bình Định	KV Tuy Phước - Vân Canh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Như Ý	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/6/1998	Kinh	Bình Định				
715	Bình Định	KV Tuy Phước - Vân Canh	Thống kê kinh tế	Huỳnh Thị Hồng Nhiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/7/1990	Kinh	Bình Định				
716	Bình Định	KV Tuy Phước - Vân Canh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Ý Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/8/1993	Kinh	Bình Định				
717	Bình Định	KV Tuy Phước - Vân Canh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Xuân Tiến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	22/4/1998	Kinh	Thừa Thiên Huế				
718	Bình Định	TP Quy Nhơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Hữu Nghĩa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	18/3/1997	Kinh	Bình Định				
719	Bình Định	TP Quy Nhơn	Thống kê kinh tế	Trần Thị Thu Thắm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/7/1996	Kinh	Bình Định				
720	Bình Định	TP Quy Nhơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Kiều	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	6/9/1992	Kinh	Bình Định				
721	Bình Định	TP Quy Nhơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thanh Bình	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	24/10/1988	Kinh	Bình Định	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh	Con thương binh	
722	Bình Định	TP Quy Nhơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Kiều Yến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/5/1993	Kinh	Bình Định				
723	Bình Định	TP Quy Nhơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/8/1990	Kinh	Bình Định				
724	Bình Định	TP Quy Nhơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Chí Thanh	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	20/4/1976	Kinh	Bình Định				
725	Bình Định	TP Quy Nhơn	Thống kê kinh tế	Hồ Thị Bích Tuyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/10/1996	Kinh	Bình Định				
726	Bình Định	TP Quy Nhơn	Thống kê kinh tế	Quảng Thị Tuyết Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/12/1992	Kinh	Bình Định				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
727	Bình Định	TP Quy Nhơn	Thống kê kinh tế	Lê Thị Tố Uyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/8/1998	Kinh	Bình Định				
728	Bình Định	TP Quy Nhơn	Thống kê kinh tế	Huỳnh Đông Thành	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	15/2/1993	Kinh	Bình Định				
729	Bình Định	TP Quy Nhơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Lê Thanh Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/10/1999	Kinh	Bình Định				
730	Bình Định	TP Quy Nhơn	Thống kê kinh tế	Trần Ái Nữ Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/1/1993	Kinh	Bình Định			Con thương binh	
731	Bình Định	TP Quy Nhơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hiếu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/11/2000	Kinh	Thái Bình				
732	Bình Định	TX Hoài Nhơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Đức Trung	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	20/8/1983	Kinh	Bình Định				
733	Bình Định	TX Hoài Nhơn	Thống kê kinh tế	Đinh Thị Côm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/12/1992	Hre	Quảng Ngãi			Người DTTS	
734	Bình Định	TX Hoài Nhơn	Thống kê kinh tế	Trần Thị Thu Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/12/1994	Kinh	Nghệ An				
735	Bình Định	TX Hoài Nhơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hạ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/6/1990	Kinh	Bình Định				
736	Bình Định	TX Hoài Nhơn	Thống kê kinh tế	Trần Thị Trận	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/11/1986	Kinh	Bình Định				
737	Phú Yên	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Tổng Nguyễn Khánh Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/7/1999	Kinh	Thanh Hóa				
738	Phú Yên	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Trịnh Thị Thanh Thanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/9/1996	Kinh	Thanh Hóa				
739	Phú Yên	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Đặng Thị Kim Chi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/3/1994	Kinh	Phú Yên				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
740	Phú Yên	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Trương Trọng Hậu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	8/10/1990	Kinh	Phú Yên				
741	Phú Yên	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Thị Linh Nhâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/11/1992	Kinh	Quảng Nam				
742	Phú Yên	Phòng TKXH	Thống kê dân số, văn xã	Ngô Thị Xuân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/4/1991	Kinh	Phú Yên				
743	Phú Yên	Phòng TKXH	Thống kê dân số, văn xã	Đặng Đăng Thục	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	25/8/1991	Kinh	Phú Yên				
744	Phú Yên	Phòng TKXH	Thống kê dân số, văn xã	Lưu Cao Sơn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	24/12/1997	Kinh	Nghệ An				
745	Phú Yên	Phòng TKXH	Thống kê dân số, văn xã	Đặng Mai Nguyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/7/1990	Kinh	Phú Yên				
746	Phú Yên	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Trần Thị Ly	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/11/1999	Kinh	Phú Yên				
747	Phú Yên	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Phan Thị Diễm Kiều	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/7/1997	Kinh	Phú Yên				
748	Phú Yên	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Vương Thị Thu Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/3/1992	Kinh	Phú Yên				
749	Phú Yên	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Trần Thị Thủy Linh	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	7/12/1992	Kinh	Nam Định				
750	Phú Yên	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Châu Thị Liên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/6/1989	Kinh	Phú Yên				
751	Phú Yên	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Hoàng Như Lam	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/10/1991	Kinh	Phú Yên				
752	Phú Yên	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Thị Thanh Huệ	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	2/5/1989	Kinh	Phú Yên				
753	Phú Yên	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Ngô Thị Thu Hương	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	16/10/1987	Kinh	Thanh Hóa				
754	Phú Yên	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Vũ Quỳnh Thương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/3/1996	Kinh	Hà Nam				
755	Phú Yên	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Đặng Thị Minh Hải	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/2/1986	Kinh	Phú Yên				
756	Phú Yên	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Tuấn Minh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	18/2/1985	Kinh	Hà Tĩnh				
757	Phú Yên	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Lương Công Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	21/9/1992	Kinh	Phú Yên			Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND	
758	Phú Yên	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Thị Kim Oanh	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/6/1991	Kinh	Phú Yên				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
759	Phú Yên	Phòng TCHC	Kế toán	Võ Kim Huê	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/11/1991	Kinh	Phú Yên				
760	Phú Yên	Phòng TCHC	Kế toán	Lê Thị Hằng	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/12/1991	Kinh	Phú Yên				
761	Phú Yên	Phòng TCHC	Kế toán	Phạm Thị Mỹ Kim	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/3/1991	Kinh	Phú Yên				
762	Phú Yên	Phòng TCHC	Kế toán	Trần Thị Thoại Hằng	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/10/1990	Kinh	Phú Yên				
763	Phú Yên	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Thị Mỹ Hương	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/7/1991	Kinh	Phú Yên				
764	Phú Yên	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Thị Thu Hà	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/1/1991	Kinh	Phú Yên				
765	Phú Yên	huyện Đồng Xuân	Thống kê kinh tế	Phan Vũ Tâm Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/6/1992	Kinh	Phú Yên				
766	Phú Yên	huyện Đồng Xuân	Thống kê kinh tế	Võ Thị Kim Liên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/2/1988	Kinh	Phú Yên				
767	Phú Yên	huyện Sơn Hòa	Thống kê kinh tế	Lê Thị Mỹ Trinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/3/1988	Kinh	Phú Yên				
768	Phú Yên	huyện Sơn Hòa	Thống kê kinh tế	Võ Triệu Kiều Vi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/1/1998	Kinh	Quảng Ngãi				
769	Phú Yên	huyện Sơn Hòa	Thống kê kinh tế	Đinh Ngọc Hoàng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	13/3/1987	Kinh	Ninh Bình				
770	Phú Yên	huyện Tuy An	Thống kê kinh tế	Trần Thị Thùy Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/10/1995	Kinh	Hà Tĩnh				
771	Phú Yên	huyện Tuy An	Thống kê kinh tế	Phan Thị Mỹ Duyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/2/1990	Kinh	Phú Yên				
772	Phú Yên	TX Sông Cầu	Thống kê kinh tế	Nguyễn Quốc Cường	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	15/2/1988	Kinh	Phú Yên				
773	Phú Yên	TX Sông Cầu	Thống kê kinh tế	Võ Trọng Phi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	2/9/1993	Kinh	Phú Yên			Hoàn thành NVQS	
774	Khánh Hòa	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Phí Trọng Nhân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	4/8/1990	Kinh	Khánh Hòa				
775	Khánh Hòa	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Điều Phạm Khánh Vy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/12/1990	Kinh	Nghệ An				
776	Khánh Hòa	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Phan Thị Mỹ Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/9/1993	Kinh	Khánh Hòa				
777	Khánh Hòa	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Trịnh Thị Ngọc Hạnh	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	16/1/1985	Kinh	Khánh Hòa				
778	Khánh Hòa	Phòng TCHC	Kế toán	Trần Thị Hồng Dung	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/3/1986	Kinh	Thái Bình				
779	Khánh Hòa	Phòng TCHC	Văn thư	Trần Thị Linh	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nữ	1/12/1998	Kinh	Nghệ An				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
780	Khánh Hòa	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Xuân	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nữ	25/6/1991	Kinh	Bình Định				
781	Khánh Hòa	TP Nha Trang	Thống kê kinh tế	Lê Hoài Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/6/1997	Kinh	Thanh Hóa				
782	Khánh Hòa	TP Nha Trang	Thống kê kinh tế	Nguyễn Vũ Thảo Nguyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/9/1992	Kinh	Bình Định				
783	Khánh Hòa	TX Ninh Hòa	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/9/1993	Kinh	Khánh Hòa				
784	Khánh Hòa	TX Ninh Hòa	Thống kê kinh tế	Trương Nữ Nguyên Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/4/1995	Kinh	Khánh Hòa				
785	Ninh Thuận	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Trương Thị Bích Thuận	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/4/2000	Kinh	Nghệ An				
786	Ninh Thuận	Phòng TKKT	Thống kê thương mại	Đào Thị Huyền Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/10/1990	Kinh	Bình định				
787	Ninh Thuận	Phòng TKKT	Thống kê thương mại	Phạm Tấn Sỹ Minh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	24/6/1997	Kinh	Ninh Thuận				
788	Ninh Thuận	Phòng TKXH	Thống kê xã hội	Nguyễn Thị Thu Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/1/1993	Kinh	Ninh Thuận				
789	Ninh Thuận	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Trần Thị Mai Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/12/1991	Kinh	Nghệ An				
790	Ninh Thuận	Phòng TCHC	Văn thư	Hồ Thị Thao	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nữ	10/2/1992	Kinh	Ninh Thuận				
791	Ninh Thuận	Phòng TCHC	Văn thư	Lê Thị Thu Thảo	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nữ	26/5/1986	Kinh	Bình Định				
792	Ninh Thuận	Phòng TCHC	Văn thư	Trần Hồ Quỳnh Giao	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nữ	30/12/1986	Kinh	Ninh Thuận				
793	Ninh Thuận	KV Ninh Hải - Thuận Bắc	Thống kê kinh tế	Lê Thị Xuân Hường	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/2/1999	Kinh	Ninh Thuận				
794	Ninh Thuận	KV Ninh Phước - Thuận Nam	Thống kê kinh tế	Lê Thị Phương Thùy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/10/1991	Kinh	Ninh Thuận				
795	Bình Thuận	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Nguyễn Ngọc Thúy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/5/1994	Kinh	Bình Thuận				
796	Bình Thuận	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Nguyễn Phương Nhã Trúc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/1/1991	Kinh	Bình Thuận				
797	Bình Thuận	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Phạm Thị Hồng Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/11/1996	Kinh	Bình Thuận				
798	Bình Thuận	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/9/1995	Kinh	Thanh Hóa				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
799	Bình Thuận	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Nguyễn Minh Tiến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	17/8/1992	Kinh	Bình Thuận				
800	Bình Thuận	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Dương Thị Minh Thu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/10/1993	Kinh	Bình Thuận				
801	Bình Thuận	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Bùi Thị Gia Tú	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/9/1990	Kinh	Bình Thuận				
802	Bình Thuận	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/4/1995	Kinh	Bình Thuận				
803	Bình Thuận	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Lê Thị Thanh Truyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/10/1990	Kinh	Bình Thuận				
804	Bình Thuận	Phòng TCHC	Kế toán	Hoàng Thị Thanh Thủy	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/8/1998	Kinh	Hà Tĩnh				
805	Bình Thuận	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Như Bích Thảo	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/11/1998	Kinh	Bình Thuận				
806	Bình Thuận	Phòng TCHC	Kế toán	Lê Hoàng Thu Thảo	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/5/1999	Kinh	Nghệ An				
807	Bình Thuận	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Bùi Diễm Văn	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/1/1991	Kinh	Bình Thuận				
808	Bình Thuận	Phòng TCHC	Văn thư	Lê Hữu Thanh	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	20/12/1996	Kinh	Quảng Trị			Con thương binh	
809	Bình Thuận	Phòng TCHC	Kế toán	Châu Ngọc Tuyết Trinh	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/7/2000	Kinh	Bình Thuận				
810	Bình Thuận	huyện Bắc Bình	Thống kê kinh tế	Lư Thị Minh Xuyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/11/1987	Chăm	Bình Thuận	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
811	Bình Thuận	huyện Bắc Bình	Thống kê kinh tế	Lâm Thị Hồng Thuận	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/4/1984	Chăm	Bình Thuận	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
812	Bình Thuận	huyện Bắc Bình	Thống kê kinh tế	Lâm Nữ Tố Thư	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	31/5/1994	Chăm	Bình Thuận	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
813	Bình Thuận	huyện Hàm Thuận Bắc	Thống kê kinh tế	La Thị Búp	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/1/1993	Kinh	Bình Thuận				
814	Bình Thuận	huyện Hàm Thuận Bắc	Thống kê kinh tế	Đặng Ngọc Sơn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	15/10/1988	Kinh	Bình Thuận				
815	Bình Thuận	huyện Phú Quý	Thống kê kinh tế	Trần Thị Mỹ Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/9/1991	Kinh	Bình Thuận				
816	Bình Thuận	huyện Phú Quý	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thành Hiệp	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/12/1992	Kinh	Bình Thuận				
817	Bình Thuận	huyện Phú Quý	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thanh Thoảng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/9/1989	Kinh	Bình Thuận			Con bệnh binh	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
818	Bình Thuận	huyện Phú Quý	Thống kê kinh tế	Lê Văn Tường	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	6/4/1987	Kinh	Bình Thuận				
819	Bình Thuận	huyện Tuy Phong	Thống kê kinh tế	Trần Thị Hồng Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/9/1984	Kinh	Ninh Thuận				
820	Bình Thuận	huyện Tuy Phong	Thống kê kinh tế	Trần Huyền Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/2/1996	Chăm	Bình Thuận	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
821	Bình Thuận	huyện Tuy Phong	Thống kê kinh tế	Huỳnh Phong Liễu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	26/5/1988	Kinh	Bình Thuận				
822	Bình Thuận	KV Đức Linh-Tánh Linh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Hòa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/11/1991	Kinh	Thái Bình				
823	Bình Thuận	KV Đức Linh-Tánh Linh	Thống kê kinh tế	Phan Kế Toại	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	11/10/1991	Kinh	Bình Thuận			Con thương binh	
824	Bình Thuận	KV Đức Linh-Tánh Linh	Thống kê kinh tế	Lê Thị Phương Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/9/1999	Kinh	Thái Bình				
825	Bình Thuận	KV Đức Linh-Tánh Linh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Trúc Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/10/1990	Kinh	Bình Thuận				
826	Bình Thuận	KV Đức Linh-Tánh Linh	Thống kê kinh tế	Trương Thị Kim Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/7/1996	Kinh	Quảng Trị				
827	Bình Thuận	KV Đức Linh-Tánh Linh	Thống kê kinh tế	Ngô Thị Mỹ Lệ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/3/1993	Kinh	Hải Dương				
828	Bình Thuận	KV La Gi-Hàm Tân	Thống kê kinh tế	Lê Trọng Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	28/1/1993	Kinh	Quảng Nam			Con thương binh	
829	Bình Thuận	KV La Gi-Hàm Tân	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Thu Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/10/1997	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
830	Bình Thuận	KV La Gi-Hàm Tân	Thống kê kinh tế	Phan Thị Kim Phụng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/2/1986	Kinh	Bình Định				
831	Bình Thuận	KV La Gi-Hàm Tân	Thống kê kinh tế	Trần Đình Vũ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	15/9/1988	Kinh	Bình Thuận				
832	Bình Thuận	KV La Gi-Hàm Tân	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Như Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/2/1985	Kinh	Quảng Nam				
833	Bình Thuận	KV La Gi-Hàm Tân	Thống kê kinh tế	Huỳnh Văn Trung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	5/12/1986	Kinh	Quảng Ngãi				
834	Kon Tum	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Tôn Trung Hiếu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/3/1989	Kinh	Hà Tĩnh				
835	Kon Tum	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Nguyễn Nữ Quý Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/7/1986	Kinh	Thừa Thiên Huế				
836	Kon Tum	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Lâm Thị Ái Liên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/9/1989	Kinh	Phú Yên				
837	Kon Tum	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/5/1991	Kinh	Quảng Ngãi				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
838	Kon Tum	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Lê Thị Thanh Hải	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/7/1992	Kinh	Quảng Nam				
839	Kon Tum	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Trần Thị Hằng Nga	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/9/1996	Kinh	Nghệ An				
840	Kon Tum	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Huỳnh Thị Lan Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/1/1998	Kinh	Quảng Nam				
841	Kon Tum	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Nguyễn Thị Lắm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/12/1992	Kinh	Bình Định				
842	Kon Tum	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Nguyễn Thị Mai Trinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/8/1980	Kinh	Kon Tum				
843	Kon Tum	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Đoàn Ngọc Hoàng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	6/8/1999	Kinh	Nghệ An				
844	Kon Tum	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Lê Minh Vũ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	16/7/1991	Kinh	Bình Định				
845	Kon Tum	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Lê Thị Thuý	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	25/8/1992	Kinh	Thanh Hoá				
846	Kon Tum	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Nguyễn Minh Tiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	16/10/1993	Kinh	Bình Định			Con của người được hưởng chính sách như thương binh	
847	Kon Tum	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Nguyễn Thị Mai Trâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/9/1994	Kinh	Bắc Ninh				
848	Kon Tum	KV Đăk Tô - Tu Mơ Rông	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Mỹ Duyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/1/1994	Kinh	Quảng Ngãi				
849	Kon Tum	KV Đăk Tô - Tu Mơ Rông	Thống kê kinh tế	Nguyễn Tiến Trinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	16/12/1983	Kinh	Quảng Nam			Hoàn thành NVQS	
850	Kon Tum	KV Đăk Tô - Tu Mơ Rông	Thống kê kinh tế	Hồ Thị Thu Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/3/1992	Kinh	Hà Tĩnh				
851	Kon Tum	KV Kon Plông - Kon Rẫy	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hà Vi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/12/1992	Kinh	Bình Định	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
852	Kon Tum	KV Sa Thầy - Ia H'Drai	Thống kê kinh tế	Đỗ Thành Hoa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	7/1/1993	Kinh	Quảng Ngãi	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
853	Kon Tum	KV Sa Thầy - Ia H'Drai	Thống kê kinh tế	Đỗ Thị Ngọc Diễm	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	14/4/1994	Kinh	Ninh Bình				
854	Kon Tum	KV Sa Thầy - Ia H'Drai	Thống kê kinh tế	Đoàn Huy Hoàng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	14/10/1982	Kinh	Hưng Yên	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CĐHH	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
855	Kon Tum	KV Sa Thầy - Ia H'Drai	Thống kê kinh tế	A Quái	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/5/1999	Rơ Ngao	Kon Tum	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
856	Kon Tum	KV Sa Thầy - Ia H'Drai	Thống kê kinh tế	Lê Thị Hoài	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/9/1999	Kinh	Nghệ An				
857	Gia Lai	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Đặng Thị Ngọc Thơ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/12/1995	Kinh	Bình Định				
858	Gia Lai	Phòng TCHC	Văn thư	Lê Thị Hiền	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nữ	14/9/1990	Kinh	Quảng Nam				
859	Gia Lai	Phòng TCHC	Văn thư	Phạm Phi Hồ	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nam	17/3/1994	Kinh	Hà Nội				
860	Gia Lai	Phòng TCHC	Văn thư	Ksor H'Diên	Nhân viên	Trung cấp	Cao đẳng	Nữ	10/6/1986	Jrai	Gia Lai			Người DTTS	
861	Gia Lai	huyện Chư Prông	Thống kê kinh tế	Trịnh Thị Bích	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/8/1991	Kinh	Ninh Bình				
862	Gia Lai	huyện Chư Prông	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Xuân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/11/1990	Kinh	Nghệ An				
863	Gia Lai	huyện Chư Prông	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/12/1994	Kinh	Bình Định				
864	Gia Lai	huyện Chư Prông	Thống kê kinh tế	Đỗ Thị Quyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/10/1991	Kinh	Hà Nam				
865	Gia Lai	huyện Chư Prông	Thống kê kinh tế	Trần Thanh Tùng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	13/3/1989	Kinh	Nam Định				
866	Gia Lai	huyện Chư Prông	Thống kê kinh tế	Võ Kim Hoàng	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	2/10/1991	Kinh	Bình Định				
867	Gia Lai	huyện Chư Prông	Thống kê kinh tế	Trần Thị Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/12/1991	Kinh	Hà Tĩnh				
868	Gia Lai	huyện Kbang	Thống kê kinh tế	Trương Thị Hằng Nga	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/6/1995	Kinh	Bình Định				
869	Gia Lai	huyện Kbang	Thống kê kinh tế	Lê Ngọc Ánh Hồng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/12/1989	Kinh	Thanh Hóa				
870	Gia Lai	huyện Kong chro	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Thảo Ly	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/3/1991	Kinh	Quảng Ngãi				
871	Gia Lai	huyện Kong chro	Thống kê kinh tế	Nguyễn Ngọc Hà Mi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/1/1989	Kinh	Bình Định	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
872	Gia Lai	huyện Kong chro	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/11/1993	Kinh	Bình Định	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
873	Gia Lai	huyện Kong chro	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hoa Hồng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/3/1983	Kinh	Bình Định	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
874	Gia Lai	KV An Khê - Đăk Pơ	Thống kê kinh tế	Trần Thị Thanh Vân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/11/1989	Kinh	Gia Lai				
875	Gia Lai	KV An Khê - Đăk Pơ	Thống kê kinh tế	Trần Thị Nguyệt	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/10/1981	Kinh	Vĩnh Phúc	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
876	Gia Lai	KV Ayunpa - Phú Thiện	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Huyền Trân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/11/1987	Kinh	Phú Yên	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
877	Gia Lai	KV AyunPa -Phú Thiện	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/11/1993	Kinh	Hà Nam	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
878	Gia Lai	KV AyunPa -Phú Thiện	Thống kê kinh tế	Trần Bảo Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/2/2000	Kinh	Hà Nam				
879	Gia Lai	KV AyunPa -Phú Thiện	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/11/1986	Kinh	Nghệ An				
880	Gia Lai	KV AyunPa -Phú Thiện	Thống kê kinh tế	Phan Tường Vi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	2/3/1987	Kinh	Bình Định				
881	Gia Lai	KV AyunPa -Phú Thiện	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Thu Mai	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/8/1991	Kinh	Bình Định				
882	Gia Lai	KV AyunPa -Phú Thiện	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Minh Thư	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/3/1992	Kinh	Bình Định	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
883	Gia Lai	KV Chư Păh - Ia Grai	Thống kê kinh tế	Võ Thành Minh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	17/3/1990	Kinh	Nghệ An				
884	Gia Lai	KV Chư Păh - Ia Grai	Thống kê kinh tế	Khương Huỳnh Huyền Trâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/9/1992	Kinh	Nam Định				
885	Gia Lai	KV Chư Păh - Ia Grai	Thống kê kinh tế	Lê Thị Bích Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/7/1988	Kinh	Thanh Hóa				
886	Gia Lai	KV Chư Păh - Ia Grai	Thống kê kinh tế	Mai Xuân Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/11/1989	Kinh	Nam Định				
887	Gia Lai	KV Chư Păh - Ia Grai	Thống kê kinh tế	Nguyễn Diệu Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/8/1994	Kinh	Thanh Hóa				
888	Gia Lai	KV Chư sê - Chư Puh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hòa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/1/1983	Kinh	Hà Tĩnh	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
889	Gia Lai	KV Chư sê - Chư Puh	Thống kê kinh tế	Lê Huy Du	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/1/1986	Kinh	Thanh Hóa	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
890	Gia Lai	KV Chư sê - Chư Pưh	Thống kê kinh tế	Lê Thị Huế	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/1/1981	Kinh	Nghệ An			Con thương binh	
891	Gia Lai	KV Chư sê - Chư Pưh	Thống kê kinh tế	Lê Thị Vang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/4/1989	Kinh	Quảng Ngãi				
892	Gia Lai	KV Mang Yang - Đak Đoa	Thống kê kinh tế	Bùi Thị Thanh Sen	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/7/1998	Kinh	Quảng Nam				
893	Gia Lai	KV Mang Yang - Đak Đoa	Thống kê kinh tế	Ngô Thị Kim Ngân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/4/1994	Kinh	Bình Định				
894	Gia Lai	KV Mang Yang - Đak Đoa	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Như Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/7/1993	Kinh	Quảng Ngãi				
895	Gia Lai	KV Mang Yang - Đak Đoa	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Lệ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/12/1995	Kinh	Hải Dương	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
896	Gia Lai	KV Mang Yang - Đak Đoa	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thủy Kiều	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/8/1996	Kinh	Bình Định				
897	Đắk Lắk	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Thị Thanh Phương	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/12/1991	Kinh	Hà Tĩnh				
898	Đắk Lắk	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Thị Minh Trang	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/1/1995	Kinh	Quảng Bình				
899	Đắk Lắk	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Thị Thu Nhung	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/5/1990	Kinh	Bình Định				
900	Đắk Lắk	Phòng TCHC	Kế toán	Võ Thị Hồng Nhung	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/1/1999	Kinh	Nghệ An				
901	Đắk Lắk	Phòng TCHC	Văn thư	Cao Thị Mai Thi	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nữ	13/11/1982	Kinh	Quảng Nam				
902	Đắk Lắk	Phòng TCHC	Kế toán	Huỳnh Thụy Thanh Thương	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/12/1994	Kinh	Bình Định				
903	Đắk Lắk	Phòng TCHC	Văn Thư	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nữ	4/4/1996	Kinh	Bình Định				
904	Đắk Lắk	Phòng TCHC	Kế toán	Bùi Thanh Hằng	Kế toán viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	10/3/1987	Kinh	Quảng Nam	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
905	Đắk Lắk	Phòng TCHC	Kế toán	Đỗ Phạm Ngọc Mai	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/1/1997	Kinh	Bình Định				
906	Đắk Lắk	Phòng TCHC	Kế toán	Trương Thị Dung	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/2/1993	Kinh	Hà Tĩnh				
907	Đắk Lắk	Phòng TCHC	Kế toán	Bùi Hương Thảo	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/4/1987	Kinh	Hà Tĩnh				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
908	Đắk Lắk	Phòng TCHC	Kế toán	Trần Thị Hoa	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/11/1984	Kinh	Nghệ An				
909	Đắk Lắk	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Lệ	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nữ	31/5/1996	Kinh	Thái Bình				
910	Đắk Lắk	huyện Krông Pắc	Thống kê kinh tế	Trần Thị Thu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/11/1992	Kinh	Hà Tĩnh				
911	Đắk Lắk	huyện Krông Pắc	Thống kê kinh tế	Hồ Thị Thanh Trâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/3/1991	Kinh	Thừa Thiên Huế				
912	Đắk Lắk	huyện Krông Pắc	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Thúy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/8/1991	Kinh	Thanh Hóa				
913	Đắk Lắk	huyện Krông Pắc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Nhật Hạ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/6/1996	Kinh	Quảng Nam				
914	Đắk Lắk	huyện Krông Pắc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thúy Nga	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/3/1990	Kinh	Quảng Nam				
915	Đắk Lắk	huyện Krông Pắc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Sương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/8/1999	Kinh	Quảng Bình				
916	Đắk Lắk	huyện Krông Pắc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thùy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/5/1992	Kinh	Hưng Yên				
917	Đắk Lắk	KV EaH'leo-Krông Búk	Thống kê kinh tế	MLô Niê H'Trân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/12/1991	Ê Đê	Đắk Lắk	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
918	Đắk Lắk	KV EaH'leo-Krông Búk	Thống kê kinh tế	Bùi Thị Ngọc Vi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/8/1991	Kinh	Quảng Ngãi				
919	Đắk Lắk	KV Lắk-Krông Bông	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Hải Yến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/11/1994	Kinh	Thanh Hóa				
920	Đắk Lắk	KV Lắk-Krông Bông	Thống kê kinh tế	Lâm Văn Thương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	6/12/1991	Kinh	Thanh Hóa	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
921	Đắk Lắk	KV Lắk-Krông Bông	Thống kê kinh tế	Lê Thị Ngọc Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/4/1991	Kinh	Thái Bình				
922	Đắk Lắk	KV Lắk-Krông Bông	Thống kê kinh tế	Võ Thị Thu Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/8/1991	Kinh	Nghệ An				
923	Đắk Nông	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/9/1991	Kinh	Thanh Hóa				
924	Đắk Nông	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Đoàn Hạnh Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/4/1993	Kinh	Bến Tre				
925	Đắk Nông	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Lưu Thị Thanh Tuyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/12/1992	Kinh	Thái Bình				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
926	Đắk Nông	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Thương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/3/1994	Kinh	Ninh Bình				
927	Đắk Nông	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Đoan Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/11/1992	Kinh	Hung Yên				
928	Đắk Nông	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Trần Thị Diệu Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/9/1999	Kinh	Thái Bình				
929	Đắk Nông	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thế Khôi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/9/1988	Kinh	Thái Bình				
930	Đắk Nông	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Ngô Hoàng Hiệp	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/7/1989	Kinh	Thanh Hóa				
931	Đắk Nông	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Lê Đỗ Minh Phượng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/8/1996	Kinh	Thái Bình				
932	Đắk Nông	Phòng TCHC	Văn thư	Trần Thị Thu Hồng	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nữ	9/6/1990	Kinh	Quảng Ngãi				
933	Lâm Đồng	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Lê Thị Thùy Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/8/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế				
934	Lâm Đồng	Phòng TTTTTK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Trần Thị Tường Vy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/10/1990	Kinh	Bến tre				
935	Lâm Đồng	Phòng TTTTTK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Nguyễn Tất Thắng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	27/12/1997	Kinh	Thừa Thiên Huế				
936	Lâm Đồng	huyện Di Linh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Loan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/1/1993	Kinh	Bình Định				
937	Lâm Đồng	huyện Di Linh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thu Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/7/1992	Kinh	Hà Nam				
938	Lâm Đồng	huyện Di Linh	Thống kê kinh tế	Vũ Thị Lan Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/1/1984	Kinh	Nam Định				
939	Lâm Đồng	huyện Di Linh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Sương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/6/1997	Kinh	Quảng Nam				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
940	Lâm Đồng	KV Bảo Lộc - Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/12/1991	Kinh	Bắc Ninh				
941	Lâm Đồng	KV Bảo Lộc - Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Nguyễn Duy Phước	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	17/4/1997	Kinh	Hà Nam				
942	Lâm Đồng	KV Bảo Lộc - Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Huỳnh Thị Giao	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/3/1990	Kinh	Bình Định				
943	Lâm Đồng	KV Bảo Lộc - Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Lê Thị Phương Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/10/1988	Kinh	Hà Nội				
944	Lâm Đồng	KV Đa Huoai - Đa Tềh - Cát Tiên	Thống kê kinh tế	Đinh Thị Thu Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/5/1999	Kinh	Nam Định				
945	Lâm Đồng	KV Đa Huoai - Đa Tềh - Cát Tiên	Thống kê kinh tế	Ka Ngis	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/3/1992	Mạ	Lâm Đồng			Người DTTS	
946	Lâm Đồng	KV Đa Huoai - Đa Tềh - Cát Tiên	Thống kê kinh tế	Đặng Thị Thu Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/2/1988	Kinh	Bình Định				
947	Lâm Đồng	KV Đà Lạt - Lạc Dương	Thống kê kinh tế	Đặng Thế Hùng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	27/10/1993	Kinh	Bắc Giang				
948	Lâm Đồng	KV Đà Lạt - Lạc Dương	Thống kê kinh tế	Nguyễn Vũ Minh Hùng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	18/8/1992	Kinh	Nghệ An				
949	Lâm Đồng	KV Đức Trọng - Đơn Dương	Thống kê kinh tế	Nguyễn Như Hiếu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	21/7/1986	Kinh	Nghệ An				
950	Bình Phước	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Hứa Thị Anh Trúc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/1/1999	Kinh	Quảng Nam				
951	Bình Phước	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/3/1986	Kinh	Hà Tĩnh			Con thương binh	
952	Bình Phước	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Hoàng Minh Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/10/1995	Kinh	Quảng Bình				
953	Bình Phước	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Bùi Thị Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/2/1989	Kinh	Thái Bình				
954	Bình Phước	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Đỗ Thu An	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/9/1993	Kinh	Vĩnh Long				
955	Bình Phước	KV Phước Long-Bù Gia Mập-Phú Riềng	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/2/1998	Kinh	Nam Định				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
956	Bình Phước	KV Phước Long-Bù Gia Mập-Phú Riềng	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/6/1995	Kinh	Quảng Nam				
957	Tây Ninh	Phòng TKTH	Thống kê Tổng hợp - Tài khoản quốc gia	Trần Thúy Hạ Đoan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/4/1985	Kinh	Tây Ninh				
958	Tây Ninh	Phòng TKKT	Thống kê Thương mại	Nguyễn Thị Minh Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/10/1985	Kinh	Tây Ninh			Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CĐHH	
959	Tây Ninh	Phòng TKKT	Thống kê Thương mại	Lê Ngọc Nữ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/8/1994	Kinh	Tây Ninh				
960	Tây Ninh	Phòng TKKT	Thống kê Thương mại	Dương Nguyễn Thanh Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/9/1994	Kinh	Tây Ninh				
961	Tây Ninh	Phòng TTTTTK	Thống kê Nông nghiệp	Nguyễn Thị Kim Quy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/12/1989	Kinh	Tây Ninh				
962	Tây Ninh	Phòng TTTTTK	Thống kê Nông nghiệp	Mai Thị Kim Loan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/8/1990	Kinh	Bình Định				
963	Tây Ninh	Phòng TTTTTK	Thống kê Nông nghiệp	Ông Thủy Tiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/2/1991	Kinh	Trà Vinh				
964	Tây Ninh	Phòng TTTTTK	Thống kê Nông nghiệp	Nguyễn Văn Đọt	Thống kê viên	Đại học	Thạc sĩ	Nam	12/10/1976	Kinh	Bình Định			Đội viên TNXP	
965	Tây Ninh	Phòng TTTTTK	Thống kê Kinh tế	Tôn Thị Bích Phượng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/1/1990	Kinh	Bình Định				
966	Tây Ninh	Phòng TCHC	Văn thư	Cao Hồng Thảo	Chuyên viên	Đại học	Thạc sĩ	Nữ	12/2/1992	Kinh	Tây Ninh				
967	Tây Ninh	Phòng TCHC	Văn thư	Trần Văn Quý	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	27/7/1987	Kinh	Tây Ninh				
968	Tây Ninh	Phòng TCHC	Kế toán	Biện Thị Ngọc Diệp	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/5/1986	Kinh	Tây Ninh				
969	Tây Ninh	huyện Dương Minh Châu	Thống kê Kinh tế	Võ Hà Thu Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/7/1991	Kinh	Tây Ninh				
970	Tây Ninh	huyện Tân Biên	Thống kê Kinh tế	Trịnh Thị Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/2/1994	Kinh	Thanh Hóa				
971	Tây Ninh	huyện Tân Châu	Thống kê Kinh tế	Nguyễn Tuấn Vũ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	21/12/1991	Kinh	Phú Yên				
972	Tây Ninh	KV Gò Dầu- Bến Cầu	Thống kê Kinh tế	Nguyễn Thị Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/3/1986	Kinh	Tây Ninh			Con thương binh	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
973	Tây Ninh	KV Gò Dầu- Bến Cầu	Thống kê Kinh tế	Nguyễn Hồng Tiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/2/1990	Kinh	Tây Ninh				
974	Tây Ninh	KV Gò Dầu- Bến Cầu	Thống kê Kinh tế	Đoàn Thanh Thanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/11/1996	Kinh	Tây Ninh				
975	Tây Ninh	TP Tây Ninh	Thống kê Kinh tế	Lê Thị Ngọc Mai	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/10/1991	Kinh	Long An				
976	Tây Ninh	TX Hòa Thành	Thống kê Kinh tế	Võ Ngọc Thy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/7/1989	Kinh	Tây Ninh				
977	Tây Ninh	TX Hòa Thành	Thống kê Kinh tế	Trương Thị Thanh Tuyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/11/1995	Kinh	Tây Ninh				
978	Tây Ninh	TX Trảng Bàng	Thống kê Kinh tế	Bùi Thanh Ngân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/4/1997	Kinh	Tây Ninh				
979	Bình Dương	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Trương Thị Thu Thuần	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/5/1992	Kinh	Quảng Nam				
980	Bình Dương	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Dương Văn Năm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/7/1994	Kinh	Thanh Hóa				
981	Bình Dương	Phòng TKKT	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Nguyễn Thanh Phong	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	19/7/1995	Kinh	Bình Dương				
982	Bình Dương	Phòng TKXH	Thống kê dân số, văn xã	Trần Thị Trà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/7/1993	Kinh	Hà Tĩnh				
983	Bình Dương	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Lê Thị Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/3/1989	Kinh	Thanh Hóa				
984	Bình Dương	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Lê Minh Huân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/9/1995	Kinh	Quảng Trị			Hoàn thành NVQS	
985	Bình Dương	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Ngô Chí Dương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	11/11/1999	Kinh	Thanh Hóa				
986	Bình Dương	Phòng TCHC	Văn thư	Võ Văn Tâm	Cán sự	Cao đẳng	Đại học	Nam	29/8/1998	Kinh	Bình Dương			Con thương binh	
987	Bình Dương	Phòng TCHC	Văn thư	Võ Quang Tuấn	Cán sự	Cao đẳng	Đại học	Nam	22/8/1988	Kinh	Nam Định			Sĩ quan dự bị	
988	Bình Dương	Phòng TCHC	Kế toán	Phạm Thị Ngọc Phú	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/11/1985	Kinh	Bình Dương				
989	Bình Dương	KV Phú Giáo - Bắc Tân Uyên	Thống kê kinh tế	Lê Nguyễn Bích Tuyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/1/1992	Kinh	Bình Dương				
990	Bình Dương	KV Phú Giáo - Bắc Tân Uyên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Bích Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/11/1988	Kinh	Bình Dương				
991	Bình Dương	TP Dĩ An	Thống kê kinh tế	Nguyễn Bá Thiện	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	19/7/1989	Kinh	Thanh Hóa				
992	Bình Dương	TP Dĩ An	Thống kê kinh tế	Lê Thị Hải Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/9/1995	Kinh	Thái Bình				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
993	Bình Dương	TP Thuận An	Thống kê kinh tế	Lâm Vũ Trường Chinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/7/1996	Kinh	Bình Dương			Hoàn thành NVQS	
994	Bình Dương	TX Bến Cát	Thống kê kinh tế	Trần Minh Hiếu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/1/1992	Kinh	Bình Dương				
995	Bình Dương	TX Bến Cát	Thống kê kinh tế	Nguyễn Phương Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/4/2000	Kinh	Thanh Hóa				
996	Bình Dương	TX Tân Uyên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thanh Trúc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/11/1991	Kinh	Bình Dương				
997	Đồng Nai	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Vũ Thị Hiến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/8/1988	Kinh	Thái Bình				
998	Đồng Nai	Phòng TTTTTK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/10/1996	Kinh	Bình Dương				
999	Đồng Nai	Phòng TTTTTK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Bùi Thanh Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	11/11/1990	Kinh	Ninh Bình				
1000	Đồng Nai	Phòng TCHC	Kế toán	Võ Hoàng Nguyên	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nam	14/6/1994	Kinh	Đồng Nai				
1001	Đồng Nai	Phòng TCHC	Kế toán	Vũ Diệu Khánh Linh	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/3/1993	Kinh	Thanh Hóa				
1002	Đồng Nai	huyện Cẩm Mỹ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thùy Tiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/5/1991	Kinh	Thừa Thiên Huế				
1003	Đồng Nai	huyện Định Quán	Thống kê kinh tế	Võ Thị Yến Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/4/1994	Kinh	Đồng Nai				
1004	Đồng Nai	huyện Định Quán	Thống kê kinh tế	Trương Quang Thiện	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	29/8/1983	Kinh	Quảng Trị				
1005	Đồng Nai	huyện Định Quán	Thống kê kinh tế	Đinh Thị Thu Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/11/1989	Kinh	Ninh Bình				
1006	Đồng Nai	huyện Long Thành	Thống kê kinh tế	Trần Thị Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/5/1991	Kinh	Hà Tĩnh				
1007	Đồng Nai	huyện Long Thành	Thống kê kinh tế	Lê Gia Huy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	26/9/1995	Kinh	Đồng Nai				
1008	Đồng Nai	huyện Tân Phú	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Thúy Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/11/1987	Kinh	Ninh Bình				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1009	Đồng Nai	huyện Vĩnh Cửu	Thống kê kinh tế	Đỗ Thị Thanh Nga	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/4/1988	Kinh	Thái Bình				
1010	Đồng Nai	huyện Vĩnh Cửu	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Minh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/11/1988	Kinh	Thanh Hóa				
1011	Đồng Nai	TP Biên Hòa	Thống kê kinh tế	Lê Thị Kim Tuyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/1/1990	Kinh	Quảng Bình	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
1012	Bà Rịa-Vũng Tàu	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Thị Kim Liên	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	5/5/1990	Kinh	Quảng Nam				
1013	Bà Rịa-Vũng Tàu	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Đặng Thị Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/5/1986	Kinh	Nghệ An				
1014	Bà Rịa-Vũng Tàu	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Thị Phương Chi	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	26/9/1990	Kinh	Đak Mil, Đak Nông				
1015	Bà Rịa-Vũng Tàu	Phòng TKKT	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Trương Gia Khương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	24/12/1998	Kinh	Nghệ An				
1016	Bà Rịa-Vũng Tàu	Phòng TKXH	Thống kê dân số, văn xã	Nguyễn Tiến Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	6/1/1999	Kinh	Ninh Bình				
1017	Bà Rịa-Vũng Tàu	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Lê Thanh Tuấn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	3/11/1986	Kinh	Bà Rịa Vũng Tàu			Con thương binh	
1018	Bà Rịa-Vũng Tàu	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Trần Hoàng Châu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/1/2000	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
1019	Bà Rịa-Vũng Tàu	Phòng TCHC	Văn thư	Ngô Thị Huyền	Nhân viên	Trung cấp	Cao đẳng	Nữ	7/9/1996	Kinh	Nghệ An				
1020	Bà Rịa-Vũng Tàu	Phòng TCHC	Văn thư	Đoàn Thị Băng Anh	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nữ	1/11/1990	Kinh	Quảng Trị				
1021	Bà Rịa-Vũng Tàu	huyện Châu Đức	Thống kê kinh tế	Đặng Thị Huyền Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/10/1990	Kinh	Nghệ An				
1022	Bà Rịa-Vũng Tàu	huyện Côn đảo	Thống kê kinh tế	Phan Cảnh Hương Giang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/10/1990	Kinh	Thừa thiên Huế				
1023	Bà Rịa-Vũng Tàu	huyện Xuyên Mộc	Thống kê kinh tế	Huỳnh Minh Trung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	8/7/1985	Kinh	Bà Rịa Vũng Tàu			Con bệnh binh	
1024	Bà Rịa-Vũng Tàu	huyện Xuyên Mộc	Thống kê kinh tế	Dương Thị Linh Nhâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/3/1987	Kinh	Bà Rịa Vũng Tàu				
1025	Bà Rịa-Vũng Tàu	KV Long Điền - Đất Đỏ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Liên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/7/1987	Kinh	Nghệ An				
1026	Bà Rịa-Vũng Tàu	KV Long Điền Đất Đỏ	Thống kê kinh tế	Trần Thị Hương Uyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/9/1990	Kinh	Bà Rịa Vũng Tàu				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1027	Bà Rịa-Vũng Tàu	KV Long Điền Đất Đỏ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Viết Thy Nga	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/11/2000	Kinh	Hà Nam				
1028	Bà Rịa-Vũng Tàu	TP Bà Rịa	Thống kê kinh tế	Phan Thị Kiều Loan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/2/1984	Kinh	Tiền Giang				
1029	Bà Rịa-Vũng Tàu	TP Bà Rịa	Thống kê kinh tế	Ngô Thị Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/4/1994	Kinh	Vĩnh Phúc				
1030	TP Hồ Chí Minh	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Vũ Như Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/5/1984	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
1031	TP Hồ Chí Minh	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Thị Lan	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	28/4/1975	Kinh	Đồng Tháp				
1032	TP Hồ Chí Minh	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Hữu Nhiệm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	12/3/1999	Kinh	Hậu Giang				
1033	TP Hồ Chí Minh	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Lê Huỳnh Đức Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/4/1995	Kinh	Cà Mau				
1034	TP Hồ Chí Minh	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Từ Hải Nhật	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	11/3/1996	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
1035	TP Hồ Chí Minh	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - Tài khoản quốc gia	Đặng Minh Tiến	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	1/9/1988	Kinh	Bến Tre	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
1036	TP Hồ Chí Minh	Phòng TKXH	Thống kê dân số, văn xã	Trương Thị Bích Lệ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/5/1978	Kinh	Quảng Ngãi				
1037	TP Hồ Chí Minh	Phòng TCHC	Văn thư	Mai Thị Hương	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/6/1998	Kinh	Thanh Hóa				
1038	TP Hồ Chí Minh	Phòng TCHC	Văn thư	Lê Hữu Phước	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	8/5/1999	Kinh	Bến Tre				
1039	TP Hồ Chí Minh	Phòng TCHC	Văn thư	Vũ Thị Huyền	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/4/1996	Kinh	Hưng Yên				
1040	TP Hồ Chí Minh	Phòng TCHC	Văn thư	Đinh Hoàng Nhật Nam	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	18/12/1997	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
1041	TP Hồ Chí Minh	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Mạnh Đình	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	24/9/1998	Kinh	Long An				
1042	TP Hồ Chí Minh	Phòng TCHC	Văn thư	Phan Thị Thúy Hằng	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/8/1991	Kinh	Bến Tre				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1043	TP Hồ Chí Minh	Phòng TCHC	Văn thư	Lê Thị Hiếu	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/4/1998	Kinh	Đồng Tháp				
1044	TP Hồ Chí Minh	Phòng TCHC	Văn thư	Lê Thị Hương	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/4/1986	Kinh	Thanh Hóa				
1045	TP Hồ Chí Minh	huyện Bình Chánh	Thống kê kinh tế	Lưu Thị Phương Loan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/10/1991	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
1046	TP Hồ Chí Minh	huyện Bình Chánh	Thống kê kinh tế	Trần Thanh Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	9/7/1987	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
1047	TP Hồ Chí Minh	huyện Bình Chánh	Thống kê kinh tế	Võ Hồ Quốc Huy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	5/7/2000	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
1048	TP Hồ Chí Minh	huyện Bình Chánh	Thống kê kinh tế	Võ Thị Hoàng Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/4/1990	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
1049	TP Hồ Chí Minh	huyện Bình Chánh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Chi Hân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/1/1986	Kinh	Bình Thuận				
1050	TP Hồ Chí Minh	huyện Bình Chánh	Thống kê kinh tế	Cao Thị Kim Phụng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/11/1986	Kinh	Long An				
1051	TP Hồ Chí Minh	huyện Củ Chi	Thống kê kinh tế	Nguyễn Trọng Sơn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	27/6/1990	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
1052	TP Hồ Chí Minh	huyện Củ Chi	Thống kê kinh tế	Lê Thị Phi Yến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/2/1991	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
1053	TP Hồ Chí Minh	huyện Củ Chi	Thống kê kinh tế	Trần Đình Đức	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	27/10/1993	Kinh	Quảng Bình	Miễn	Có bằng ĐH do nước ngoài cấp		
1054	TP Hồ Chí Minh	KV Nhà Bè - Cần Giờ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Vũ Anh Tuấn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	29/10/1997	Kinh	Hà Nam				
1055	TP Hồ Chí Minh	KV Nhà Bè - Cần Giờ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/6/1988	Kinh	Tiền Giang				
1056	TP Hồ Chí Minh	KV Nhà Bè - Cần Giờ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hào	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/5/1990	Kinh	Bình Định				
1057	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Huỳnh Thị Anh Thư	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/3/1988	Kinh	Quảng Nam				
1058	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Yến Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/12/1996	Kinh	Quảng Ngãi				
1059	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Vũ Ngọc Minh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	14/6/1996	Kinh	Phú Thọ				
1060	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Trần Thị Thanh Nhân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/5/1987	Kinh	Nam Định				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1061	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Trương Trần Phương Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/10/1999	Kinh	Quảng Ngãi				
1062	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Phan Thị Thảo My	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/4/1999	Kinh	Bình Định				
1063	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Nguyễn Như Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/2/2000	Kinh	Quảng Ngãi				
1064	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/8/1996	Kinh	Trà Vinh				
1065	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Đỗ Trung Dũng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	28/2/1988	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
1066	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Đàm Thị Thảo Vy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/11/1998	Kinh	Cà Mau				
1067	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Lê Phương Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/1/1995	Kinh	Hưng Yên				
1068	TP Hồ Chí Minh	quận 3	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Tuyết Phương	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	4/3/1989	Kinh	Tiền Giang	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
1069	TP Hồ Chí Minh	quận 3	Thống kê kinh tế	Vi Đình Bảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	15/7/1996	Hoa	Trung Quốc			Người DTTS	
1070	TP Hồ Chí Minh	quận 3	Thống kê kinh tế	Bùi Thị Khánh Tiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/4/1995	Kinh	Bến Tre				
1071	TP Hồ Chí Minh	quận 5	Thống kê kinh tế	Từ Nguyễn Thành Nhân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	12/3/1991	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
1072	TP Hồ Chí Minh	quận 6	Thống kê kinh tế	Hồng Kim Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/9/1997	Kinh	Long An				
1073	TP Hồ Chí Minh	quận 7	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/12/1995	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
1074	TP Hồ Chí Minh	quận 8	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Vân Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/6/1991	Kinh	Nghệ An				
1075	TP Hồ Chí Minh	quận Bình Tân	Thống kê kinh tế	Hồ Sĩ Hiệp	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	31/12/1985	Kinh	Bình Định				
1076	TP Hồ Chí Minh	quận Bình Tân	Thống kê kinh tế	Huỳnh Ngọc Quân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	21/4/1995	Kinh	Bình Định				
1077	TP Hồ Chí Minh	quận Gò Vấp	Thống kê kinh tế	Ngô Huy Chương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	5/2/1991	Kinh	Bình Định				
1078	TP Hồ Chí Minh	quận Tân Bình	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Tươi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/2/1998	Kinh	Thái Bình				
1079	TP Hồ Chí Minh	quận Tân Bình	Thống kê kinh tế	Bạch Thị Thục Oanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/9/1992	Kinh	Nghệ An				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1080	TP Hồ Chí Minh	quận Tân Bình	Thống kê kinh tế	Lê Phương Nam	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	25/11/1993	Kinh	Nam Định				
1081	TP Hồ Chí Minh	quận Tân Bình	Thống kê kinh tế	Trần Thị Thanh Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/3/1985	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
1082	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Phan Thị Hải	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/8/1984	Kinh	Hà Tĩnh				
1083	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Lê Thị Ly Ly	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/1/1984	Kinh	Quảng Ngãi				
1084	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Trương Nguyễn Đăng Khoa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	12/12/1988	Kinh	Hung Yên				
1085	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Ngân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/9/1992	Kinh	Bình Định			Con của người được hưởng chính sách như thương binh	
1086	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Giàu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/6/1988	Kinh	Đồng Nai				
1087	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/1/1999	Kinh	Đồng Tháp				
1088	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Vũ Thị Hồng Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/3/1997	Kinh	Thái Bình				
1089	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Diệp Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/4/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế				
1090	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Vũ Mạnh Cường	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	5/9/1984	Kinh	Thái Bình				
1091	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Phan Thị Hoài	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/12/1984	Kinh	Bắc Giang				
1092	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/7/1990	Kinh	Quảng Ngãi				
1093	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Lê Thị Hồng Nhạn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/10/1986	Kinh	Phú Yên				
1094	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/1/1993	Kinh	Nghệ An				
1095	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Trần Đoàn Quý Nhân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/3/1995	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
1096	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Thái Quang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/10/1977	Kinh	Nghệ An				
1097	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Lê Thị Tú Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/1/1999	Kinh	Thanh Hóa				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1098	Long An	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Huỳnh Phúc Thuận	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	7/7/1988	Kinh	Long An				
1099	Long An	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Huỳnh Thị Anh Thư	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/10/1993	Kinh	Long An				
1100	Long An	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Ngô Thị Nhiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/4/1989	Kinh	Cà Mau	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
1101	Long An	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Lê Nguyễn Cẩm Tiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	31/10/2000	Kinh	Long An				
1102	Long An	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Phạm Võ Xuân Khang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	18/12/1999	Kinh	Long An				
1103	Long An	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Châu Thị Thanh Nhạn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/5/1990	Kinh	Long An				
1104	Long An	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Nguyễn Ngọc Quý	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/10/1999	Kinh	Long An				
1105	Long An	Phòng TCHC	Văn thư	Trần Thị Tuyết Ngân	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nữ	19/2/1992	Kinh	Long An				
1106	Long An	Phòng TCHC	Văn thư	Phạm Minh Thượng	Nhân viên	Trung cấp	Trung cấp	Nam	18/7/1987	Kinh	Long An				
1107	Long An	huyện Bến Lức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Minh Nhựt	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	12/5/1993	Kinh	Long An				
1108	Long An	huyện Bến Lức	Thống kê kinh tế	Lưu Thị Vĩnh Hảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/10/1999	Kinh	Long An				
1109	Long An	huyện Cần Đước	Thống kê kinh tế	Nguyễn Đăng Khoa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/3/1998	Kinh	Long An				
1110	Long An	huyện Cần Giuộc	Thống kê kinh tế	Trần Thị Diệu Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/9/1997	Kinh	Long An				
1111	Long An	huyện Cần Giuộc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Đăng Hồng Sang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/5/1995	Kinh	Long An				
1112	Long An	huyện Tân Hưng	Thống kê kinh tế	Đặng Thị Diệu Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/8/1993	Kinh	Long An				
1113	Long An	huyện Tân Thạnh	Thống kê kinh tế	Trần Phương Nguyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/9/1997	Kinh	Long An				
1114	Long An	huyện Tân Trụ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hồng Thùy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/5/1992	Kinh	Long An				
1115	Long An	huyện Tân Trụ	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Như Thùy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/8/1999	Kinh	Long An				
1116	Long An	huyện Tân Trụ	Thống kê kinh tế	Huỳnh Thị Bích Vân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/5/1990	Kinh	Phú Yên				
1117	Long An	huyện Thủ Thừa	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Trúc Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/8/1988	Kinh	Long An				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1118	Long An	KV Đức Hòa - Đức Huệ	Thống kê kinh tế	Phan Quốc Thanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	16/2/1996	Kinh	Nghệ Tĩnh				
1119	Long An	KV Đức Hòa - Đức Huệ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Ngọc Thanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/8/1989	Kinh	Long An				
1120	Long An	KV Kiến Tường - Mộc Hóa	Thống kê kinh tế	Võ Yến Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/11/1992	Kinh	Long An				
1121	Long An	KV Kiến Tường - Mộc Hóa	Thống kê kinh tế	Lê Phước Thọ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/7/1991	Kinh	Long An				
1122	Long An	KV Kiến Tường - Mộc Hóa	Thống kê kinh tế	Hồ Thị Hồng Mi	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	8/3/1992	Kinh	Long An				
1123	Tiền Giang	Phòng TKKT	Thống kê thương mại	Nguyễn Thị Nguyệt	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/8/1984	Kinh	Tiền Giang			Con bệnh binh	
1124	Tiền Giang	Phòng TKKT	Thống kê thương mại	Nguyễn Ngọc Hiếu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	29/3/1991	Kinh	Tiền Giang				
1125	Tiền Giang	Phòng TKKT	Thống kê thương mại	Huỳnh Thanh Phong	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	6/12/1982	Kinh	Tiền Giang				
1126	Tiền Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Thị Thanh Ngoan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/4/1989	Kinh	Tiền Giang				
1127	Tiền Giang	huyện Châu Thành	Thống kê kinh tế	Mai Thị Hồng Đào	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/2/1999	Kinh	Tiền Giang				
1128	Tiền Giang	huyện Châu Thành	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/3/1994	Kinh	Tiền Giang				
1129	Tiền Giang	huyện Gò Công Tây	Thống kê kinh tế	Lê Thị Thanh Vân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/8/1999	Kinh	Tiền Giang				
1130	Tiền Giang	huyện Gò Công Tây	Thống kê kinh tế	Nguyễn Hồng Minh Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/3/1999	Kinh	Tiền Giang				
1131	Tiền Giang	huyện Gò Công Tây	Thống kê kinh tế	Lý Triệu Hoa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/7/1986	Nùng	Lạng Sơn			Người DTTS	
1132	Tiền Giang	huyện Gò Công Tây	Thống kê kinh tế	Đỗ Thị Ngọc Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/10/1999	Kinh	Tiền Giang				
1133	Tiền Giang	TP Mỹ Tho	Thống kê kinh tế	Nguyễn Trung Hiếu	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	2/9/1989	Kinh	Tiền Giang				
1134	Tiền Giang	TP Mỹ Tho	Thống kê kinh tế	Nguyễn Nhật Minh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/12/1991	Kinh	Tiền Giang				
1135	Tiền Giang	TP Mỹ Tho	Thống kê kinh tế	Trần Ngọc Xuân Minh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/3/2000	Kinh	Tiền Giang				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1136	Bến Tre	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Thái Thị Lan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/3/1990	Kinh	Bến Tre			Con thương binh	
1137	Bến Tre	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Xuân Trường	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	6/10/1995	Kinh	Nghệ An				
1138	Bến Tre	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Phạm Huỳnh Huệ Trinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/4/1989	Kinh	Bến Tre				
1139	Bến Tre	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Phạm Nguyễn Tường Vy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/5/1997	Kinh	Bến Tre				
1140	Bến Tre	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Võ Trọng Nghị	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	27/1/1998	Kinh	Bến Tre				
1141	Bến Tre	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Huỳnh Văn Nhân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	22/6/1988	Kinh	Bến Tre	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
1142	Bến Tre	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Hà Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/12/1983	Kinh	Bến Tre	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
1143	Bến Tre	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Đỗ Thị Huỳnh Như	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/7/1997	Kinh	Bến Tre				
1144	Bến Tre	huyện Giồng Trôm	Thống kê kinh tế	Trần Phạm Yến Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/12/1997	Kinh	Bến Tre				
1145	Bến Tre	huyện Giồng Trôm	Thống kê kinh tế	Võ Thị Ngọc Diễm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/7/1987	Kinh	Bến Tre				
1146	Bến Tre	huyện Giồng Trôm	Thống kê kinh tế	Nguyễn Trọng Nghĩa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	3/11/1994	Kinh	Bến Tre				
1147	Bến Tre	KV Bình Đại - Ba Tri	Thống kê kinh tế	Lưu Kim Thư	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/11/1994	Kinh	Bến Tre				
1148	Bến Tre	KV Chợ Lách - Mỏ Cây Bấc	Thống kê kinh tế	Huỳnh Thị Trúc Đào	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/7/1990	Kinh	Bến Tre				
1149	Bến Tre	KV Chợ Lách - Mỏ Cây Bấc	Thống kê kinh tế	Trần Thị Thanh Nhân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/9/1992	Kinh	Bến Tre				
1150	Bến Tre	KV Chợ Lách - Mỏ Cây Bấc	Thống kê kinh tế	Huỳnh Thị Lưu Luyến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/12/1998	Kinh	Bến Tre				
1151	Trà Vinh	Phòng TKKT	Thống kê thương mại	Lê Thị Kim Ngân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/10/1989	Kinh	Trà Vinh				
1152	Trà Vinh	Phòng TKKT	Thống kê thương mại	Nguyễn Như Bình	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/8/1988	Kinh	Trà Vinh				
1153	Trà Vinh	Phòng TKXH	Thống kê dân số, văn xã	Phạm Thùy Dương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/3/1992	Kinh	Trà Vinh				
1154	Trà Vinh	Phòng TKXH	Thống kê dân số, văn xã	Ngô Thị Thủy Tiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/6/1992	Kinh	Trà Vinh				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1155	Trà Vinh	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Phuong Thị Hồng Thẩm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/1/1985	Kinh	Trà Vinh				
1156	Trà Vinh	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Trần Thị Phụng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/1/1988	Kinh	Trà Vinh				
1157	Trà Vinh	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Hoàng Thơ	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/11/1999	Kinh	Trà Vinh				
1158	Trà Vinh	Phòng TCHC	Văn thư	Bùi Quốc Tàn	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	19/12/1991	Kinh	Trà Vinh				
1159	Trà Vinh	Phòng TCHC	Văn thư	Trần Ngọc An	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	25/4/1998	Khmer	Trà Vinh			Người DTTS	
1160	Trà Vinh	Phòng TCHC	Văn thư	Trần Khánh Minh	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	23/10/1996	Kinh	Trà Vinh				
1161	Trà Vinh	Phòng TCHC	Văn thư	Phạm Thị Ngọc Giàu	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/1/2000	Kinh	Trà Vinh				
1162	Trà Vinh	Phòng TCHC	Văn thư	Thạch Hạnh	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	9/6/1998	Khmer	Trà Vinh			Người DTTS	
1163	Trà Vinh	Phòng TCHC	Văn thư	Đặng Á Bình	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/1/2000	Kinh	Trà Vinh				
1164	Trà Vinh	Phòng TCHC	Văn thư	Trần Thị Bích Liễu	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/2/1998	Kinh	Trà Vinh				
1165	Trà Vinh	Phòng TCHC	Văn thư	Tôn Hoàng Khánh	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	26/8/1997	Kinh	Trà Vinh				
1166	Trà Vinh	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/1/1996	Kinh	Trà Vinh				
1167	Trà Vinh	Phòng TCHC	Văn thư	Đường Thị Ngọc Phượng	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/10/1989	Kinh	Trà Vinh				
1168	Trà Vinh	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Cẩm Hoa	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/3/1999	Kinh	Trà Vinh				
1169	Trà Vinh	KV Càng Long - Cầu Kè	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/11/1999	Kinh	Trà Vinh				
1170	Trà Vinh	KV Càng Long - Cầu Kè	Thống kê kinh tế	Trương Văn Bé Sáu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/6/1986	Kinh	Trà Vinh			Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CDHH	
1171	Trà Vinh	KV Càng Long - Cầu Kè	Thống kê kinh tế	Lê Thị Trúc Huỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/10/1990	Kinh	Trà Vinh				
1172	Trà Vinh	KV Càng Long - Cầu Kè	Thống kê kinh tế	Hồ Thị Phương Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/10/1991	Kinh	Trà Vinh				
1173	Trà Vinh	KV Càng Long - Cầu Kè	Thống kê kinh tế	Phạm Hồng Đăng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	6/10/1994	Kinh	Trà Vinh				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1174	Trà Vinh	KV Càng Long - Cầu Kè	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Mỹ Thu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/2/1987	Kinh	Trà Vinh				
1175	Trà Vinh	KV Càng Long - Cầu Kè	Thống kê kinh tế	Đỗ Hoàng Giang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	18/11/1984	Kinh	Trà Vinh				
1176	Trà Vinh	KV Duyên Hải- Cầu Ngang	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Cẩm Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/9/1993	Kinh	Trà Vinh				
1177	Trà Vinh	KV Duyên Hải- Cầu Ngang	Thống kê kinh tế	Thạch Ra Quýt	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	11/10/1979	Khmer	Trà Vinh			Người DTTS	
1178	Trà Vinh	KV Duyên Hải- Cầu Ngang	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thanh Vân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/7/1985	Kinh	Trà Vinh				
1179	Trà Vinh	KV Tiểu Cần - Trà Cú	Thống kê kinh tế	Thạch Thị Thu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/5/1987	Khmer	Trà Vinh	Miễn	Người DTTS dự tuyển vùng DTTS	Người DTTS	
1180	Trà Vinh	KV Tiểu Cần - Trà Cú	Thống kê kinh tế	Bùi Thị Yến Thanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/9/1990	Kinh	Trà Vinh	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
1181	Trà Vinh	KV Tiểu Cần - Trà Cú	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thành Nhân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	28/6/1991	Kinh	Trà Vinh				
1182	Trà Vinh	KV Tiểu Cần - Trà Cú	Thống kê kinh tế	Lê Thanh Ngợi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	19/3/1985	Kinh	Trà Vinh	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
1183	Trà Vinh	KV Tiểu Cần - Trà Cú	Thống kê kinh tế	Nguyễn Ngọc Yến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/10/1992	Kinh	Trà Vinh	Miễn	Có chứng chỉ DTTS dự tuyển vùng DTTS		
1184	Trà Vinh	KV Trà Vinh - Châu Thành	Thống kê kinh tế	Trần Quyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	18/6/1987	Khmer	Trà Vinh			Người DTTS	
1185	Vĩnh Long	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Trần Ngọc Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/8/1994	Kinh	Vĩnh Long				
1186	Vĩnh Long	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Đỗ Thanh Chăm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/8/1995	Kinh	Vĩnh Long				
1187	Vĩnh Long	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Đặng Anh Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	3/11/1999	Kinh	Đồng Tháp				
1188	Vĩnh Long	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Trần Minh Bình	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	27/2/1993	Kinh	Vĩnh Long				
1189	Vĩnh Long	huyện Tam Bình	Thống kê kinh tế	Lê Thanh Mộng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	3/10/1981	Kinh	Vĩnh Long			Con thương binh	
1190	Vĩnh Long	huyện Trà Ôn	Thống kê kinh tế	Trần Thanh Bảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	4/5/1990	Kinh	Vĩnh Long				
1191	Vĩnh Long	huyện Trà Ôn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Chí Hùng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	25/12/1980	Kinh	Vĩnh Long				
1192	Vĩnh Long	TX Bình Minh	Thống kê kinh tế	Ngô Thị Hồng Diễm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	31/8/2000	Kinh	Vĩnh Long				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1193	Vĩnh Long	TX Bình Minh	Thống kê kinh tế	Lê Nguyễn Chí Khang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	7/3/1993	Kinh	Vĩnh Long				
1194	Vĩnh Long	TX Bình Minh	Thống kê kinh tế	Huỳnh Thị Cẩm Tú	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/8/1992	Kinh	Trà Vinh				
1195	Vĩnh Long	TX Bình Minh	Thống kê kinh tế	Lê Nguyễn Hồng Nhung	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	5/10/1991	Kinh	Vĩnh Long				
1196	Vĩnh Long	TX Bình Minh	Thống kê kinh tế	Trương Võ Kim Trân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/12/1981	Kinh	Vĩnh Long				
1197	Đồng Tháp	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/10/1992	Kinh	Đồng Tháp				
1198	Đồng Tháp	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Lê Nguyễn Kiều Trinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/6/1998	Kinh	Đồng Tháp				
1199	Đồng Tháp	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Lê Thị Lan Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/6/1988	Kinh	Đồng Tháp				
1200	Đồng Tháp	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Thanh Êm	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	24/5/1988	Kinh	Đồng Tháp				
1201	Đồng Tháp	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Đức Thắng	Thống kê viên cao đẳng	Cao đẳng	Cao đẳng	Nam	14/5/1999	Kinh	Hà Tĩnh				
1202	Đồng Tháp	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Thị Thùy Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/6/1997	Kinh	Đồng Tháp				
1203	Đồng Tháp	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Võ Thị Minh Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/4/1992	Kinh	Đồng Tháp				
1204	Đồng Tháp	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Bùi Thị Mỹ An	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/3/1989	Kinh	An Giang				
1205	Đồng Tháp	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Trần Chí Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	12/2/1988	Kinh	Đồng Tháp				
1206	Đồng Tháp	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Võ Văn Học	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/5/1999	Kinh	Đồng Tháp				
1207	Đồng Tháp	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Lưu Ngọc Hân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/5/1988	Kinh	Đồng Tháp				
1208	Đồng Tháp	Phòng TCHC	Kế toán	Võ Thị Mỹ Khiêm	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/2/1998	Kinh	TP Hồ Chí Minh				
1209	Đồng Tháp	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Văn Công	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nam	17/5/1989	Kinh	Đồng Tháp				
1210	Đồng Tháp	Phòng TCHC	Kế toán	Trần Thúy Hằng	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/4/1987	Kinh	Đồng Tháp				
1211	Đồng Tháp	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/3/1988	Kinh	Đồng Tháp				
1212	Đồng Tháp	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Ngọc Trúc Vi	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/6/1999	Kinh	Đồng Tháp				
1213	Đồng Tháp	huyện Châu Thành	Thống kê kinh tế	Phan Thành Liêm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/3/1982	Kinh	Đồng Tháp				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1214	Đồng Tháp	huyện Châu Thành	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Trúc Thi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/6/1999	Kinh	Đồng Tháp				
1215	Đồng Tháp	huyện Lấp Vò	Thống kê kinh tế	Huỳnh Thanh Nguyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	24/1/1995	Kinh	Đồng Tháp				
1216	Đồng Tháp	huyện Lấp Vò	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Thùy Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/10/1995	Kinh	Đồng Tháp				
1217	Đồng Tháp	huyện Lấp Vò	Thống kê kinh tế	Trần Trọng Nhân	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	6/1/1992	Kinh	Đồng Tháp				
1218	Đồng Tháp	huyện Lấp Vò	Thống kê kinh tế	Lê Kim Tiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/2/1991	Kinh	Đồng Tháp				
1219	Đồng Tháp	huyện Tam Nông	Thống kê kinh tế	Trần Đức Lãm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/9/1993	Kinh	Đồng Tháp				
1220	Đồng Tháp	huyện Tam Nông	Thống kê kinh tế	Hồ Kim Hiệp	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	5/4/1982	Kinh	Thanh Hoá				
1221	Đồng Tháp	huyện Tam Nông	Thống kê kinh tế	Nguyễn Văn Kiện	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	23/8/1986	Kinh	Đồng Tháp				
1222	Đồng Tháp	KV Hồng Ngự	Thống kê kinh tế	Trương Thanh Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/1/1992	Kinh	Đồng Tháp				
1223	Đồng Tháp	KV Hồng Ngự	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Huỳnh Đào	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/9/1989	Kinh	Đồng Tháp				
1224	Đồng Tháp	TP Sa Đéc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/6/1991	Kinh	Đồng Tháp				
1225	Đồng Tháp	TP Sa Đéc	Thống kê kinh tế	Lê Thanh Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/10/1989	Kinh	Đồng Tháp				
1226	Đồng Tháp	TP Sa Đéc	Thống kê kinh tế	Phạm Minh Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/2/1998	Kinh	Đồng Tháp				
1227	An Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Huỳnh Thị Huệ Hồng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/3/1994	Kinh	An Giang				
1228	An Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Huỳnh Nguyễn Thanh Ngân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/3/1999	Kinh	An Giang				
1229	An Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Lê Minh Tuấn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	18/11/1991	Kinh	An Giang				
1230	An Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Trần Hoàng Tuấn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	30/7/1979	Kinh	An Giang				
1231	An Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Trần Ngọc Bảo Trân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/7/1990	Kinh	An Giang				
1232	An Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Chế Trung Huy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	7/10/1995	Kinh	An Giang				
1233	An Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Huỳnh Thị Thanh Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/1/1997	Kinh	An Giang				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1234	An Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Lê Thị Hoàng Nguyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/11/1983	Kinh	An Giang				
1235	An Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Ngô Đỗ Bảo Uyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/3/1991	Kinh	An Giang				
1236	An Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Tổng Thanh Duy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	28/2/1994	Kinh	An Giang				
1237	An Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Tổng Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	15/8/1978	Kinh	An Giang				
1238	An Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Bùi Thị Tuyết Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/3/1984	Kinh	Thái Bình	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
1239	An Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Đỗ Lê Trần Hồng Vân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/1/1994	Kinh	An Giang				
1240	An Giang	Phòng TCHC	Kế toán	Tô Minh Toàn	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nam	1/1/1990	Kinh	An Giang				
1241	An Giang	Phòng TCHC	Kế toán	Trần Thị Kim Bích	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/12/1983	Kinh	An Giang			Con thương binh	
1242	An Giang	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/11/1980	Kinh	An Giang				
1243	An Giang	Phòng TCHC	Kế toán	Huỳnh Thị Kim Chi	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/5/1999	Kinh	An Giang				
1244	An Giang	huyện Châu Phú	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/3/1991	Kinh	An Giang				
1245	An Giang	huyện Châu Phú	Thống kê kinh tế	Đỗ Hồng Bảo Doanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	4/9/1993	Kinh	An Giang				
1246	An Giang	huyện Châu Thành	Thống kê kinh tế	Trần Minh Phát	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	25/12/1994	Kinh	An Giang				
1247	An Giang	huyện Châu Thành	Thống kê kinh tế	Hồ Quốc An	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	19/9/1989	Kinh	An Giang				
1248	An Giang	huyện Châu Thành	Thống kê kinh tế	Huỳnh Văn Tốt	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	8/4/1992	Kinh	An Giang				
1249	An Giang	huyện Châu Thành	Thống kê kinh tế	Đoàn Võ Mai Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/9/1992	Kinh	An Giang				
1250	An Giang	huyện Châu Thành	Thống kê kinh tế	Lê Thị Bích Thùy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/10/1992	Kinh	An Giang				
1251	An Giang	huyện Chợ Mới	Thống kê kinh tế	Trương Hồng Loan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/1/1990	Kinh	An Giang				
1252	An Giang	huyện Chợ Mới	Thống kê kinh tế	Đỗ Trọng Nguyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/10/1980	Kinh	An Giang			Quân nhân chuyên nghiệp phục viên	
1253	An Giang	huyện Chợ Mới	Thống kê kinh tế	Dương Nguyễn Thảo Uyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/1/1999	Kinh	An Giang				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1254	An Giang	KV Châu Đốc - An Phú	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Mai Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/11/1999	Kinh	An Giang				
1255	An Giang	KV Châu Đốc - An Phú	Thống kê kinh tế	Phan Thị Trinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/8/1998	Kinh	An Giang				
1256	An Giang	KV Châu Đốc - An Phú	Thống kê kinh tế	Kha Minh Ngà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	3/10/1996	Kinh	Kiên Giang				
1257	An Giang	KV Châu Đốc - An Phú	Thống kê kinh tế	Huỳnh Thanh Sang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	24/11/1994	Kinh	An Giang				
1258	An Giang	KV Châu Đốc - An Phú	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Phượng Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/11/1994	Kinh	Đồng Tháp				
1259	An Giang	TP Long Xuyên	Thống kê kinh tế	Đặng Ngọc Anh Thư	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/11/1989	Kinh	An Giang				
1260	An Giang	TP Long Xuyên	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Tuyết Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/3/1993	Kinh	An Giang				
1261	An Giang	TP Long Xuyên	Thống kê kinh tế	Phạm Nguyễn Minh Thùy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/10/1993	Kinh	An Giang				
1262	An Giang	TP Long Xuyên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/9/1999	Kinh	An Giang				
1263	An Giang	TP Long Xuyên	Thống kê kinh tế	Trần Huỳnh Tố Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/10/1981	Kinh	An Giang	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
1264	An Giang	TP Long Xuyên	Thống kê kinh tế	Huỳnh Thị Tuyết Dự	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/1/1995	Kinh	An Giang				
1265	An Giang	TP Long Xuyên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Tấn Nam	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	13/1/1996	Kinh	An Giang				
1266	Kiên Giang	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Thị Ánh Duyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/10/1988	Kinh	Kiên Giang				
1267	Kiên Giang	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Lâm Ngọc Như Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/10/1999	Kinh	Nam Định				
1268	Kiên Giang	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Trần Chính Tam	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	3/2/1985	Kinh	Kiên Giang				
1269	Kiên Giang	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Nguyễn Chí Tạo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	7/8/1983	Kinh	Cà Mau				
1270	Kiên Giang	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Danh Trân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/4/1996	Khmer	Kiên Giang			Người DTTS	
1271	Kiên Giang	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Nguyễn Thị Diễm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/2/1989	Kinh	Kiên Giang				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1272	Kiên Giang	Huyện An Biên	Thống kê kinh tế	Lê Ngọc Trâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/3/1997	Kinh	Kiên Giang				
1273	Kiên Giang	Huyện An Biên	Thống kê kinh tế	Lê Thị Nữ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/5/1990	Kinh	Kiên Giang				
1274	Kiên Giang	Huyện An Biên	Thống kê kinh tế	Trương Kim Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/4/1998	Hoa	Kiên Giang			Người DTTS	
1275	Kiên Giang	Huyện An Biên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thúy Oanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/1/1990	Kinh	Kiên Giang				
1276	Kiên Giang	Huyện An Biên	Thống kê kinh tế	Võ Hoàng Hiếu	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	21/4/1982	Kinh	Kiên Giang				
1277	Kiên Giang	Huyện Giang Thành	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Bé Hân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/5/2000	Kinh	Kiên Giang				
1278	Kiên Giang	Huyện Giồng Riềng	Thống kê kinh tế	Lý Thị Ngọc Điều	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	31/12/1993	Kinh	Kiên Giang				
1279	Kiên Giang	Huyện Giồng Riềng	Thống kê kinh tế	Trần Minh Trí	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	12/6/1992	Kinh	Kiên Giang				
1280	Kiên Giang	Huyện Hòn Đất	Thống kê kinh tế	Lê Thị Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/8/1998	Kinh	Kiên Giang				
1281	Kiên Giang	Huyện Hòn Đất	Thống kê kinh tế	Nguyễn Phương Lan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/1/2000	Kinh	Kiên Giang				
1282	Kiên Giang	Huyện Hòn Đất	Thống kê kinh tế	Viên Thị Hồng Tươi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/8/1996	Kinh	Thanh Hóa				
1283	Kiên Giang	Huyện Hòn Đất	Thống kê kinh tế	Cao Thị Quyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/11/1999	Kinh	Thái Bình				
1284	Kiên Giang	Huyện Tân Hiệp	Thống kê kinh tế	Lê Thị Thùy Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/5/1983	Kinh	Kiên Giang				
1285	Kiên Giang	Huyện Tân Hiệp	Thống kê kinh tế	Huỳnh Ngọc Anh Thư	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/5/1991	Kinh	Kiên Giang				
1286	Kiên Giang	KV Vĩnh Thuận - U Minh Thượng	Thống kê kinh tế	Trần Ngọc Hân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/6/1990	Kinh	Kiên Giang				
1287	Kiên Giang	KV Vĩnh Thuận - U Minh Thượng	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/11/1991	Kinh	Trà Vinh				
1288	Kiên Giang	KV Vĩnh Thuận - U Minh Thượng	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thủ Khoa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	7/9/1989	Kinh	Kiên Giang				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1289	Kiên Giang	KV Vĩnh Thuận - U Minh Thượng	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Cẩm Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/8/2000	Kinh	Bạc Liêu				
1290	Kiên Giang	KV Vĩnh Thuận - U Minh Thượng	Thống kê kinh tế	Nhan Thị Diễm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/10/1987	Kinh	Kiên Giang				
1291	Kiên Giang	KV Vĩnh Thuận - U Minh Thượng	Thống kê kinh tế	Lê Thị Nhanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/7/1987	Kinh	Kiên Giang				
1292	Cần Thơ	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/10/1998	Kinh	Cần Thơ				
1293	Cần Thơ	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Đinh Trần Minh Khoa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	28/10/2000	Kinh	Quảng Bình				
1294	Cần Thơ	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Võ Yến Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/3/1989	Kinh	TP Cần Thơ				
1295	Cần Thơ	Phòng TCHC	Văn thư	Huỳnh Thúy Oanh	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/6/1990	Kinh	Vĩnh Long				
1296	Cần Thơ	Phòng TCHC	Văn thư	Đặng Thị Khả Uyên	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/5/1996	Kinh	An Giang				
1297	Cần Thơ	KV Cái Răng - Phong Điền	Thống kê kinh tế	Đặng Thị Diễm Trinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/2/1993	Kinh	Cần Thơ				
1298	Cần Thơ	KV Cái Răng - Phong Điền	Thống kê kinh tế	Võ Hoàng Bào	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	3/5/1985	Kinh	Cần Thơ				
1299	Cần Thơ	KV Cái Răng - Phong Điền	Thống kê kinh tế	Trần Thanh Tổng	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	4/5/1989	Kinh	Cần Thơ				
1300	Cần Thơ	quận Ninh Kiều	Thống kê kinh tế	Trần Đoàn Thục	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/6/1999	Kinh	Cần Thơ				
1301	Cần Thơ	quận Ninh Kiều	Thống kê kinh tế	Trần Hải Đăng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	5/5/1989	Kinh	Cà Mau				
1302	Cần Thơ	quận Ninh Kiều	Thống kê kinh tế	Trần Huệ Hương Giang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/8/1990	Kinh	Hậu Giang				
1303	Cần Thơ	quận Ninh Kiều	Thống kê kinh tế	Trần Nguyễn Xuân Mai	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/12/1999	Kinh	TP HCM				
1304	Cần Thơ	quận Ninh Kiều	Thống kê kinh tế	Nguyễn Minh Hiếu	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	4/1/1986	Kinh	Vĩnh Long				
1305	Cần Thơ	quận Ninh Kiều	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	16/9/1989	Kinh	Cần Thơ	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
1306	Cần Thơ	quận Ninh Kiều	Thống kê kinh tế	Lưu Quốc Tại	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	22/11/1989	Kinh	Bạc Liêu				
1307	Cần Thơ	quận Ninh Kiều	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Bạch Lê	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/5/1991	Kinh	Vĩnh Long				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1308	Hậu Giang	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Trần Thị Kim Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/10/1999	Kinh	Hậu Giang				
1309	Hậu Giang	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Phạm Lan Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/5/2000	Kinh	Cần Thơ				
1310	Hậu Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Tổng Kim Nương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/6/1987	Kinh	Hậu Giang				
1311	Hậu Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Quách Tuyết Mạnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/6/1993	Kinh	Hậu Giang				
1312	Hậu Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Trịnh Minh Thương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	27/9/1988	Kinh	Hậu Giang				
1313	Hậu Giang	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Lê Thị Như Xuân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/4/1992	Kinh	Hậu Giang				
1314	Hậu Giang	Phòng TCHC	Kế toán	Lê Hoàng Anh	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/8/1990	Kinh	Nghệ An				
1315	Hậu Giang	Phòng TCHC	Kế toán	Trần Hoài Nam	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nam	20/1/1990	Kinh	Hậu Giang				
1316	Hậu Giang	KV Châu Thành A - Châu Thành	Thống kê kinh tế	Hồ Thị Kim Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/2/1991	Kinh	Hậu Giang				
1317	Hậu Giang	KV Châu Thành A - Châu Thành	Thống kê kinh tế	Lê Tuyền Giang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/7/1979	Kinh	Hậu Giang				
1318	Hậu Giang	KV Long Mỹ	Thống kê kinh tế	Bùi Thị Dạng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/11/1987	Kinh	Hậu Giang			Con thương binh	
1319	Hậu Giang	KV Long Mỹ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Kim Ngân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/1/1990	Kinh	Hậu Giang				
1320	Hậu Giang	KV Long Mỹ	Thống kê kinh tế	Trần Chí Bảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	4/9/1988	Kinh	Hậu Giang				
1321	Hậu Giang	KV Long Mỹ	Thống kê kinh tế	Võ Huỳnh Thanh Nhân	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	29/6/1993	Kinh	Hậu Giang				
1322	Hậu Giang	KV Long Mỹ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/11/1999	Kinh	Hậu Giang				
1323	Hậu Giang	KV Phụng Hiệp - Ngã Bảy	Thống kê kinh tế	Dương Văn Tính	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	24/9/1988	Kinh	Hậu Giang				
1324	Hậu Giang	KV Vị Thủy - Vị Thanh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Văn Hạng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	5/2/1988	Kinh	Hậu Giang				
1325	Hậu Giang	KV Vị Thủy - Vị Thanh	Thống kê kinh tế	Trang Tú Ngoan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/3/1992	Kinh	Hậu Giang				
1326	Hậu Giang	KV Vị Thủy - Vị Thanh	Thống kê kinh tế	Lý Hoàng Mai	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/9/1990	Kinh	Hậu Giang				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1327	Sóc Trăng	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Hiếu Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/1/1998	Khmer	Bến Tre			Người DTTS	
1328	Sóc Trăng	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Trang Thị Mỹ Kim	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	5/7/1996	Kinh	Sóc Trăng				
1329	Sóc Trăng	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Minh Triết	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	15/6/1992	Kinh	Sóc Trăng				
1330	Sóc Trăng	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Diệp Long Hải	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	17/2/1991	Kinh	Sóc Trăng				
1331	Sóc Trăng	KV Long Phú- Cù Lao Dung - Trần Đề	Thống kê kinh tế	Nguyễn Đức Thọ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	28/7/1989	Kinh	Nam Định				
1332	Sóc Trăng	KV Long Phú- Cù Lao Dung - Trần Đề	Thống kê kinh tế	Võ Ngọc Nữ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/7/1992	Kinh	Sóc Trăng				
1333	Sóc Trăng	KV Long Phú- Cù Lao Dung - Trần Đề	Thống kê kinh tế	Đặng Thị Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/11/1987	Kinh	Vĩnh Long				
1334	Sóc Trăng	KV Sóc Trăng - Mỹ Xuyên	Thống kê kinh tế	Trần Thị Thu Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/10/1989	Kinh	Nam Định				
1335	Sóc Trăng	KV Sóc Trăng - Mỹ Xuyên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thùy Trâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/8/1988	Kinh	Bạc Liêu				
1336	Sóc Trăng	KV Thạnh Trị - Ngã Năm	Thống kê kinh tế	Nguyễn Phúc Tài	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	7/11/1999	Kinh	Sóc Trăng				
1337	Sóc Trăng	TX Vĩnh Châu	Thống kê kinh tế	Sơn Vĩnh Hồ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/10/1986	Khmer	Sóc Trăng			Người DTTS	
1338	Sóc Trăng	TX Vĩnh Châu	Thống kê kinh tế	Đào Khương Hiếu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	7/10/1992	Kinh	Sóc Trăng				
1339	Sóc Trăng	TX Vĩnh Châu	Thống kê kinh tế	Nguyễn Ái Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	19/5/1996	Kinh	Sóc Trăng				
1340	Bạc Liêu	Phòng TCHC	Văn thư	Trần Minh Cal	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	30/9/1999	Kinh	Bạc Liêu				
1341	Bạc Liêu	Phòng TCHC	Văn thư	Ngô Thị Thu Ba	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/1/1990	Kinh	Bạc Liêu				
1342	Bạc Liêu	huyện Đông Hải	Thống kê kinh tế	Ngô Thị Diễm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/2/1995	Kinh	Bạc Liêu				
1343	Bạc Liêu	huyện Đông Hải	Thống kê kinh tế	Tri Thị Cẩm Vân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/1/1990	Kinh	Bạc Liêu				
1344	Bạc Liêu	huyện Đông Hải	Thống kê kinh tế	Phạm Văn Nam	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	21/11/1993	Kinh	Bạc Liêu				
1345	Bạc Liêu	KV Phước Long - Hồng Dân	Thống kê kinh tế	Trần Ngọc Hải	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	26/10/1995	Kinh	Nam Định				
1346	Bạc Liêu	KV Phước Long - Hồng Dân	Thống kê kinh tế	Phan Thị Quỳnh Giao	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/11/1992	Kinh	Bạc Liêu				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1347	Bạc Liêu	KV Phước Long - Hồng Dân	Thống kê kinh tế	Phạm Mỹ Trinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/6/1995	Kinh	Bạc Liêu				
1348	Bạc Liêu	KV Phước Long - Hồng Dân	Thống kê kinh tế	Đào Công Trứ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	12/11/1988	Kinh	Bạc Liêu				
1349	Bạc Liêu	TP Bạc Liêu	Thống kê kinh tế	Nguyễn Khánh Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/12/1999	Kinh	Hà Tĩnh				
1350	Bạc Liêu	TP Bạc Liêu	Thống kê kinh tế	Nguyễn Bích Tuyền	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	6/12/1987	Kinh	Cà Mau				
1351	Bạc Liêu	TP Bạc Liêu	Thống kê kinh tế	Trần Thị Hồng Khuyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/1/1991	Kinh	Bạc Liêu				
1352	Bạc Liêu	TP Bạc Liêu	Thống kê kinh tế	Trương Thanh Thanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/9/1993	Kinh	Bạc Liêu				
1353	Bạc Liêu	TP Bạc Liêu	Thống kê kinh tế	Lương Thị Xuyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/2/1994	Kinh	Bạc Liêu				
1354	Bạc Liêu	TP Bạc Liêu	Thống kê kinh tế	Đỗ Thị Ngọc Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/4/1990	Kinh	Bạc Liêu				
1355	Bạc Liêu	TP Bạc Liêu	Thống kê kinh tế	Thái Nhì	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	27/7/1993	Khmer	Bạc Liêu			Người DTTS	
1356	Bạc Liêu	TX Giá Rai	Thống kê kinh tế	Đặng Văn Đen	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	4/2/1992	Kinh	Bạc Liêu				
1357	Bạc Liêu	TX Giá Rai	Thống kê kinh tế	Cao Cường Chí Thọ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	14/1/1998	Hoa	Bạc Liêu			Người DTTS	
1358	Bạc Liêu	TX Giá Rai	Thống kê kinh tế	Bùi Thị Hải	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/9/1988	Kinh	Ninh Bình				
1359	Bạc Liêu	TX Giá Rai	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thành Lộc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	15/11/1996	Kinh	Bạc Liêu				
1360	Cà Mau	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Chí Tôn	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	3/6/1987	Kinh	Cà Mau				
1361	Cà Mau	Phòng TCHC	Văn thư	Trịnh Thị Hồng Yên	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/1/1998	Kinh	Cà Mau				
1362	Cà Mau	huyện Thới Bình	Thống kê xã hội	Lê Thị Thúy Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/2/2000	Kinh	Cà Mau				
1363	Cà Mau	huyện Thới Bình	Thống kê xã hội	Trần Thị Huyền Trân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/6/1994	Kinh	Cà Mau				
1364	Cà Mau	huyện Phú Tân	Thống kê xã hội	Ngô Thị Phương Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/7/1990	Kinh	Cà Mau				
1365	Cà Mau	huyện Phú Tân	Thống kê xã hội	Trần Phong Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	6/10/1988	Kinh	Cà Mau				
1366	Vụ Phương pháp chế độ và quản lý chất lượng thống kê		Hệ thống thông tin thống kê	Nguyễn Hà An	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/4/2000	Kinh	Hưng Yên				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1367	Vụ Phương pháp chế độ và quản lý chất lượng thống kê		Hệ thống thông tin thống kê	Võ Thanh Mai	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/3/1999	Kinh	Quảng Trị				
1368	Vụ Phương pháp chế độ và quản lý chất lượng thống kê		Hệ thống thông tin thống kê	Nguyễn Khánh Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/8/1999	Kinh	Bắc Ninh				
1369	Vụ Phương pháp chế độ và quản lý chất lượng thống kê		Hệ thống thông tin thống kê	Nguyễn Quốc Đạt	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	27/11/1996	Kinh	Hà Nam				
1370	Vụ Phương pháp chế độ và quản lý chất lượng thống kê		Hệ thống thông tin thống kê	Phạm Thanh Giang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/11/1999	Kinh	Nam Định				
1371	Vụ Phương pháp chế độ và quản lý chất lượng thống kê		Hệ thống thông tin thống kê	Nguyễn Phương Nga	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/6/1999	Kinh	Hà Nội				
1372	Vụ Phương pháp chế độ và quản lý chất lượng thống kê		Hệ thống thông tin thống kê	Ngô Phương Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/5/1998	Kinh	Thái Bình				
1373	Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê		Thông tin kinh tế xã hội và niên giám thống kê	Đỗ Trọng Phong	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	28/12/1997	Kinh	Nam Định				
1374	Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê		Thông tin kinh tế xã hội và niên giám thống kê	Bùi Trâm Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/5/1999	Kinh	Hà Nội				
1375	Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê		Thông tin kinh tế xã hội và niên giám thống kê	Nguyễn Thị Bình	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/8/1999	Kinh	Hà Nội				
1376	Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê		Thông tin kinh tế xã hội và niên giám thống kê	Trần Phương Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/5/1990	Kinh	Thái Bình				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1377	Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê		Thông tin kinh tế xã hội và niên giám thống kê	Hoàng Mạnh Bách	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	18/1/1992	Kinh	Nam Định				
1378	Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê		Thông tin kinh tế xã hội và niên giám thống kê	Phạm Thị Cẩm Tú	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/3/1999	Kinh	Nghệ An				
1379	Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê		Thông tin kinh tế xã hội và niên giám thống kê	Ngô Thùy Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/12/1998	Kinh	Nam Định				
1380	Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê		Thông tin kinh tế xã hội và niên giám thống kê	Trương Văn Vinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	2/3/1986	Kinh	Thanh Hóa			Hoàn thành NVQS	
1381	Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê		Thông tin kinh tế xã hội và niên giám thống kê	Trần Quang Thái	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	22/3/2000	Kinh	Hung Yên				
1382	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia		Lập các tài khoản, bảng cân đối	Nguyễn Thị Việt Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/9/1995	Kinh	Hà Nội				
1383	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia		Lập các tài khoản, bảng cân đối	Vũ Thị Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/3/1995	Kinh	Hải Dương				
1384	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia		Lập các tài khoản, bảng cân đối	Nguyễn Nam Khánh	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	24/3/1991	Kinh	Hà Nam				
1385	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia		Thống kê các chỉ tiêu tài khoản quốc gia	Nguyễn Hải Đăng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	21/9/2000	Kinh	Nam Định				
1386	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia		Thống kê các chỉ tiêu tài khoản quốc gia	Trần Kim Thành	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	8/11/2000	Kinh	Phú Thọ				
1387	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia		Thống kê các chỉ tiêu tài khoản quốc gia	Hoàng Hải Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/10/1998	Kinh	Hung Yên				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1388	Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản		Thống kê nông nghiệp	Ngô Thị Ngọc Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/6/1996	Kinh	Hải Phòng			Con thương binh	
1389	Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản		Thống kê thủy sản	Dương Đức Phú	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	29/6/1991	Kinh	Bắc Giang	Miễn	Có bằng ĐH do nước ngoài cấp		
1390	Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản		Thống kê thủy sản	Nguyễn Phương Thúy	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	16/10/1987	Kinh	Hải Dương				
1391	Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản		Thống kê thủy sản	Nguyễn Thị Thu Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/06/1989	Kinh	Hà Nội				
1392	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng		Thống kê công nghiệp	Tạ Hữu Thành	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	22/2/1999	Kinh	Phú Thọ				
1393	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ		Thống kê thương mại và dịch vụ quốc tế	Võ Văn Mạnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/10/1998	Kinh	Thanh Hóa	Miễn	Có bằng ĐH do nước ngoài cấp		
1394	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ		Thống kê thương mại và dịch vụ quốc tế	Ngô Thị Ánh Dương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/9/1998	Kinh	Thái Bình				
1395	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ		Thống kê thương mại và dịch vụ quốc tế	Nguyễn Thùy Dương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/9/1998	Kinh	Bắc Ninh	Miễn	Có bằng ĐH do nước ngoài cấp		
1396	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ		Thống kê thương mại và dịch vụ quốc tế	Nguyễn Thị Hồng Lanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/9/1994	Kinh	Phú Thọ	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
1397	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Phùng Thị Anh Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/4/1997	Kinh	Hà Nội				
1398	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Hoàng Thị Diệp Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/12/1985	Kinh	Hà Nội				
1399	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Dương Hoàng Sơn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	7/9/1999	Kinh	Thái Bình				
1400	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Vũ Thị Hường	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/4/1984	Kinh	Thanh Hóa				
1401	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Vy Thu Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/12/1996	Tày	Lạng Sơn			Người DTTS	

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1402	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Phạm Thế Dương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	9/8/1999	Kinh	Nam Định				
1403	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Nguyễn Thị Thanh Nga	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/2/1997	Kinh	Thái Bình				
1404	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Trần Lý Hương Giang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/3/1999	Tày	Thái Bình			Người DTTS	
1405	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Nguyễn Thị Thanh Trà	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	4/10/1997	Kinh	Nghệ An			Con thương binh	
1406	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Lương Thị Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/2/1994	Kinh	Thanh Hóa			Con thương binh	
1407	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Đỗ Thị Phương Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/9/1999	Kinh	Thái Bình				
1408	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Dương Khắc Đông	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	15/10/1994	Kinh	Thanh Hóa				
1409	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Nguyễn Thị Thùy Dung	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	18/12/1987	Kinh	Ninh Bình				
1410	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Đào Hương Giang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/12/1998	Kinh	Hưng Yên				
1411	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Ngô Thị Hằng Bến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/9/1993	Kinh	Bắc Ninh	Miễn	Có bằng ĐH do nước ngoài cấp		
1412	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Lê Thành Đạt	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	17/12/1993	Kinh	Hà Nội				
1413	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Vũ Huy Hoàng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	16/5/1999	Kinh	Hà Nội				
1414	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Nguyễn Hồng Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	5/4/1998	Kinh	Thái Bình				
1415	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Trần Mai Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/12/1999	Kinh	Thanh Hóa				
1416	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Đỗ Thị Hương My	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/8/1998	Kinh	Hà Nội				
1417	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Vũ Thị Giang Thùy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/4/1988	Kinh	Hưng Yên				
1418	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Nguyễn Trí Khang	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	20/10/1981	Kinh	Hà Nội				
1419	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/10/1997	Kinh	Phú Thọ				
1420	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Nguyễn Hoài Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/1/1997	Kinh	Hà Tĩnh				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1421	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá tiêu dùng	Dương Vũ Lan Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/1/1998	Kinh	Thái Bình				
1422	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá tiêu dùng	Ngô Thị Phương Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/2/1996	Kinh	Thái Bình				
1423	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá tiêu dùng	Nguyễn Thị Giang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/9/1991	Kinh	Hải Dương				
1424	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá tiêu dùng	Nguyễn Thị Trang Ngân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/12/1996	Kinh	Hải Dương				
1425	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá tiêu dùng	Nguyễn Thị Thu Đông	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/12/1991	Kinh	Bắc Ninh				
1426	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá tiêu dùng	Trần Lưu Tú Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/9/1998	Kinh	Ninh Bình				
1427	Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế		Hợp tác quốc tế về thống kê	Nguyễn Mai Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/11/1995	Kinh	Hà Nội	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
1428	Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế		Thống kê nước ngoài và tổ chức quốc tế	Hoàng Thế Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/9/1997	Kinh	Thanh Hóa				
1429	Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế		Thống kê nước ngoài và tổ chức quốc tế	Nguyễn Công Chứ	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	3/8/1993	Kinh	Bắc Ninh	Miễn	Có bằng ĐH do nước ngoài cấp		
1430	Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế		Thống kê nước ngoài và tổ chức quốc tế	Nguyễn Thị Thu Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/3/1996	Kinh	Hà Nam	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		
1431	Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế		Thống kê nước ngoài và tổ chức quốc tế	Hồ Minh Tú	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	2/10/1999	Kinh	Đà Nẵng	Miễn	Có bằng ĐH do nước ngoài cấp		
1432	Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế		Thống kê nước ngoài và tổ chức quốc tế	Lê Thị Lan Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/10/1997	Kinh	Thái Bình				
1433	Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế		Thống kê nước ngoài và tổ chức quốc tế	Bùi Anh Tuấn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/8/1997	Kinh	Thanh Hóa				
1434	Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế		Thống kê nước ngoài và tổ chức quốc tế	Chu Bảo Nguyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	17/12/1998	Kinh	Hà Nội				
1435	Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế		Thống kê nước ngoài và tổ chức quốc tế	Nguyễn Thanh Lam	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/11/1998	Kinh	Nam Định				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1436	Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế		Thống kê nước ngoài và tổ chức quốc tế	Nguyễn Thị Hường	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/9/1996	Kinh	Hà Nội				
1437	Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế		Thống kê nước ngoài và tổ chức quốc tế	Nguyễn Thị Thu Hà	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	10/2/1993	Kinh	Bắc Ninh				
1438	Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế		Thống kê nước ngoài và tổ chức quốc tế	Dương Thị Thùy Trinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/8/1996	Kinh	Hà Tĩnh				
1439	Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế		Thống kê nước ngoài và tổ chức quốc tế	Hà Thị Phương Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/7/1994	Kinh	Vĩnh Phúc				
1440	Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế		Thống kê nước ngoài và tổ chức quốc tế	Văn Thu Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/9/1998	Kinh	Hà Nội				
1441	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý chế độ chính sách	Lê Thị Oanh	Chuyên viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	13/6/1995	Kinh	Hà Nội				
1442	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý chế độ chính sách	Hà Diệu Linh	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/11/1997	Tày	Hà Giang			Người DTTS	
1443	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý chế độ chính sách	Ngô Thị Xuân	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/6/1999	Kinh	Nghệ An				
1444	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý chế độ chính sách	Nguyễn Thị Thư	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/10/1993	Kinh	Nam Định				
1445	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý chế độ chính sách	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	25/10/2000	Kinh	Thanh Hóa				
1446	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý chế độ chính sách	Nguyễn Thảo Quyên	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/8/2000	Kinh	Phú Thọ				
1447	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý chế độ chính sách	Nguyễn Linh Trang	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/7/1997	Kinh	Hà Nội				
1448	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý chế độ chính sách	Phạm Vương Thu Dạ	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/9/1992	Kinh	Hà Nam				
1449	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý chế độ chính sách	Nguyễn Đức Trung	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	15/4/1996	Kinh	Thái Bình				
1450	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý chế độ chính sách	Đỗ Thị Kim Ngân	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/9/1997	Kinh	Bắc Giang				
1451	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý chế độ chính sách	Phạm Diệu Linh	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/9/1996	Mường	Thanh Hóa			Người DTTS	
1452	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý chế độ chính sách	Đồng Phú Trọng	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	20/10/2000	Kinh	Hải Phòng				
1453	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý chế độ chính sách	Lê Việt Tùng	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	18/6/2000	Kinh	Hà Nội				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1454	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Vũ Viết Duy	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	18/3/1996	Kinh	Hải Phòng				
1455	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Lê Hồng Nhung	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/10/1996	Kinh	Thanh Hóa				
1456	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Trần Thị Thiện	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/12/1997	Kinh	Cao Bằng				
1457	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Dương Hoàng Thiện	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	25/8/1999	Kinh	Hải Phòng				
1458	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Lê Minh Sơn	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	15/5/1995	Kinh	Thái Bình			Hoàn thành NVQS	
1459	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Hoàng Thị Thanh Lam	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/10/1997	Tày	Cao Bằng			Người DTTS	
1460	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Vũ Thị Quỳnh Trang	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/12/1997	Kinh	Hà Nam				
1461	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Ngô Thị Việt Anh	Chuyên viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	3/4/1983	Kinh	Hung Yên			Con thương binh	
1462	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Nguyễn Thị Mai Hoa	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/7/1983	Kinh	Phú Thọ				
1463	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Nguyễn Vinh Phú	Chuyên viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	4/1/1992	Kinh	Hà Nội				
1464	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Phạm Thị Khánh Huyền	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/1/1999	Kinh	Hà Nam				
1465	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Nguyễn Mạnh Tuấn Hùng	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	13/12/1999	Kinh	Hà Nội				
1466	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Lê Thành Trung	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	18/7/1994	Kinh	Hung yên				
1467	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Đoàn Minh Dương	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	15/1/1991	Kinh	Nam Định				
1468	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Nguyễn Hải Hà	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/9/1995	Kinh	Hà Nội				
1469	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Tạ Văn Vĩnh	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	18/9/1986	Kinh	Thái Nguyên				
1470	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/10/1997	Kinh	Hà Tĩnh				
1471	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Pháp chế, tuyên truyền	Đỗ Thị Ngọc Anh	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	16/10/1996	Kinh	Hà Nội				
1472	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Pháp chế, tuyên truyền	Nguyễn Ngọc Lan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/3/2000	Kinh	Bắc Ninh				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1473	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Pháp chế, tuyên truyền	Lê Thu Lam	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/9/1999	Kinh	Hung Yên				
1474	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Pháp chế, tuyên truyền	Trần Thị Bích Liên	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	15/1/1993	Kinh	Thái bình				
1475	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Pháp chế, tuyên truyền	Trịnh Thu Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/10/1989	Kinh	Thanh Hóa				
1476	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Pháp chế, tuyên truyền	Bùi Ngọc Hải	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	11/12/1998	Kinh	Bắc Ninh				
1477	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Pháp chế, tuyên truyền	Đặng Thúy Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/9/2000	Kinh	Thanh Hóa				
1478	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Pháp chế, tuyên truyền	Nguyễn Thị Trà My	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/5/1990	Kinh	Nghệ An				
1479	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Pháp chế, tuyên truyền	Trần Thị Thùy Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/7/2000	Kinh	Hà Nam				
1480	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Pháp chế, tuyên truyền	Trần Duy Nguyên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	11/3/1996	Kinh	Vĩnh Phúc				
1481	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Pháp chế, tuyên truyền	Lê Thị Ngọc Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/11/2000	Kinh	Hà Nam				
1482	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Pháp chế, tuyên truyền	Nguyễn Thu Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/9/2000	Kinh	Hải Dương				
1483	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Thanh tra	Trần Tú Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/2/1997	Kinh	Quảng Trị				
1484	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Thanh tra	Bàng Thị Ngân Hạnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/12/1994	Hoa	Thái Nguyên			Người DTTS	
1485	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Thanh tra	Phạm Hoàng Nam	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	25/9/1994	Kinh	Bắc Ninh				
1486	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Thanh tra	Lê Thị Hoài Thu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	19/9/1994	Kinh	Thanh Hóa				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1487	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Thanh tra	Chu Đức Minh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	7/2/1991	Kinh	Hải Phòng				
1488	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Thanh tra	Quản Hoàng Duy	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	14/9/1990	Kinh	Bắc Giang				
1489	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Thanh tra	Lê Quang Hiếu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	13/3/1999	Kinh	Hà Nội				
1490	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Thanh tra	Nguyễn Anh Đức	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	10/4/1998	Kinh	Nam Định				
1491	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Thanh tra	Đình Quang Hưng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	29/9/2000	Kinh	Bắc Ninh				
1492	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Thanh tra	Phạm Linh Chi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/11/1991	Kinh	Ninh Bình	Miễn	Có bằng ĐH do nước ngoài cấp		
1493	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Thanh tra	Phạm Mạnh Khoa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/8/1990	Kinh	Nam Định				
1494	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Thanh tra	Lê Hữu Vũ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	11/12/1997	Kinh	Hà Nam			Hoàn thành NVQS	
1495	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Thanh tra	Phạm Khánh Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/11/2000	Kinh	Nam Định				
1496	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng	Cao Thị Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/11/1993	Kinh	Hưng Yên				
1497	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng	Trần Quang Huy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	29/10/2000	Kinh	Hà Nội				
1498	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng	Mai Trọng Thái	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	16/9/1997	Giáy	Hà Giang			Người DTTS	
1499	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng	Đỗ Thị Hương Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/8/1999	Kinh	Hà Nội				
1500	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng	Trần Thị Kiều Oanh	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	25/4/1990	Kinh	Hà Nam	Miễn	Có bằng ĐH chuyên ngành ngôn ngữ Anh		

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1501	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng	Lê Thị Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/8/1996	Kinh	Hà Tĩnh				
1502	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng	Ngô Thanh Tùng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	28/5/1987	Kinh	Hà Nội				
1503	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng	Trần Minh Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/5/2000	Tày	Tuyên Quang			Người DTTS	
1504	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng	Đinh Ngọc Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/12/1999	Kinh	Ninh Bình				
1505	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng	Bùi Thị Hồng Hạnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/7/1988	Kinh	Hà Nội				
1506	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng	Phùng Thị Thu Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/9/1988	Kinh	Hà Nội				
1507	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng	Trần Thị Trinh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/1/1998	Kinh	Nam Định				
1508	Văn phòng Tổng cục		Quản trị công sở	Nguyễn Lan Phương	Chuyên viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	7/10/1987	Kinh	Thanh Hóa			Con thương binh	
1509	Văn phòng Tổng cục		Quản trị công sở	Nguyễn Trung Kiên	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	8/8/1991	Kinh	Hà Nội				
1510	Văn phòng Tổng cục		Lưu trữ	Cần Văn Quyết	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	18/2/1998	Kinh	Hà Nội				
1511	Văn phòng Tổng cục		Lưu trữ	Nguyễn Thị Thu Hằng	Chuyên viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	1/2/1989	Kinh	Hà Nội				
1512	Văn phòng Tổng cục		Lưu trữ	Đặng Diệu Linh	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/12/1994	Kinh	Hà Nội				
1513	Văn phòng Tổng cục		Lưu trữ	Nguyễn Thanh Tùng	Chuyên viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	1/9/1991	Kinh	Quảng Ngãi				
1514	Văn phòng Tổng cục		Lưu trữ	Lý Mùi Lai	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/11/1996	Dao	Cao Bằng			Người DTTS	
1515	Văn phòng Tổng cục		Lưu trữ	Nguyễn Hà Anh	Chuyên viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	6/11/1995	Kinh	Bắc Giang				
1516	Văn phòng Tổng cục		Lưu trữ	Lê Thị Thúy	Chuyên viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	7/3/1985	Kinh	Hưng Yên				

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Miễn Tiếng Anh	Lý do miễn Tiếng Anh	Diện ưu tiên	Ghi chú
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê													
1517	Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê		Thống kê công nghiệp	Nguyễn Thị Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/7/1993	Kinh	Phú Thọ				
1518	Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê		Thống kê công nghiệp	Đoàn Thị Việt Mỹ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/9/1999	Kinh	Thái Bình				
1519	Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê		Thống kê công nghiệp	Đỗ Phương Nhung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/4/1994	Kinh	Hà Nội				
1520	Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê		Công nghệ thông tin thống kê	Trần Quang Minh	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	7/8/1990	Kinh	Bắc Giang				
1521	Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê		Công nghệ thông tin thống kê	Nguyễn Văn Dũng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	27/7/1991	Kinh	Nam Định				

Viết tắt trong Danh sách

Phòng TCHC: Phòng Tổ chức - Hành chính
Phòng TKKT: Phòng Thống kê Kinh tế
Phòng TKXH: Phòng Thống kê Xã hội
Phòng TTTTCK: Phòng Thu thập thông tin thống kê
Phòng TKTH: Phòng Thống kê Tổng hợp

DTTS: Dân tộc thiểu số
NVQS: Nghĩa vụ quân sự
TNXP: Thanh niên xung phong
CAND: Công an nhân dân

Phụ lục III:

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN, XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THỐNG KÊ NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTDCC ngày tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê)

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Chuyên Ngành trên bảng điểm	Lý do không đủ điều kiện
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê										
I	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN											
1	Hà Nội	Phòng TCHC	Văn thư	Vũ Thu Trang	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/11/1997	Kinh	Quản lý nhà nước về xã hội	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
2	Hà Nội	quận Bắc Từ Liêm	Thống kê kinh tế	Nguyễn Hoàng Thanh Bảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/5/1997	Kinh	Quản trị doanh nghiệp	Không có chứng chỉ TA, TH theo quy định
3	Hà Giang	Phòng TCHC	Kế toán	Hoàng Thị Hòa	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/11/1994	Kinh	Tài chính-Ngân hàng	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
4	Hà Giang	huyện Vị Xuyên	Thống kê kinh tế	Lê Thị Ngọc Trâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	6/2/1997	Kinh	Ngành: Kế toán	Không có Chứng chỉ TH theo quy định
5	Hà Giang	KV Bắc Quang - Quang Bình	Thống kê kinh tế	Đinh Thị Kim Ngân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/7/1997	Kinh	Tài chính doanh nghiệp	Không có Chứng chỉ TA theo quy định
6	Cao Bằng	huyện Hà Quảng	Thống kê kinh tế	Thắm Thu Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/9/1996	Tày	Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
7	Cao Bằng	huyện Hà Quảng	Thống kê kinh tế	Trương Thị Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	29/9/1997	Tày	Tin học kinh tế	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
8	Bắc Kạn	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Hạ Thị An	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/5/1993	Nùng	Thuế	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
9	Bắc Kạn	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Nguyệt	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/1/1996	Tày	Quản lý công	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
10	Lào Cai	KV Bắc Hà - Si Ma Cai - Mường Khương	Thống kê kinh tế	Giàng A Béo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	8/6/1992	Mông	Kinh tế nông nghiệp	Không có chứng chỉ TA, TH theo quy định
11	Lào Cai	KV Bảo Yên - Văn Bàn	Thống kê kinh tế	Hoàng Đức Thuận	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/2/1995	Tày	Kinh tế và quản lý đô thị	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Chuyên Ngành trên bảng điểm	Lý do không đủ điều kiện
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê										
12	Lào Cai	TX Sa Pa	Thống kê kinh tế	Đỗ Thị Lý	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/9/1996	Kinh	Marketing	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
13	Điện Biên	huyện Điện Biên Đông	Thống kê kinh tế	Đèo Thị Tân	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/5/1991	Thái	Quản lý kinh tế	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
14	Lai Châu	huyện Phong Thổ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Minh Minh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/8/1992	Kinh	Công nghệ sinh học	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
15	Sơn La	KV Thuận Châu - Quỳnh Nhai	Thống kê kinh tế	Là Thị Kim Oanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/3/1996	Thái	Quản lý kinh tế	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
16	Sơn La	KV Thuận Châu - Quỳnh Nhai	Thống kê kinh tế	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	18/1/1994	Thái	Kinh tế - Quản lý tài nguyên và môi trường	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
17	Yên Bái	huyện Mù Cang Chải	Thống kê kinh tế	Vừ A Súa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	9/10/1988	Mông	Quản lý kinh tế	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
18	Thái Nguyên	Phòng TKKT	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Đỗ Thị Thùy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/1/1994	Kinh	Kế toán tổng hợp	Không có Chứng chỉ TA theo quy định
19	Thái Nguyên	huyện Đại Từ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/5/1990	Kinh	Kinh tế vận tải Ô TÔ	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
20	Lạng Sơn	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Triệu Hồng Ánh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/8/1995	Nùng	Tin học Kế toán	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
21	Lạng Sơn	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/6/1996	Kinh	Ngành: Kế toán	Không có Chứng chỉ TA theo quy định
22	Lạng Sơn	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Trần Thị Nhật Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/1/2000	Kinh	Chính sách công	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
23	Lạng Sơn	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Ma Thị Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/11/1996	Tày	Thuế	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Chuyên Ngành trên bảng điểm	Lý do không đủ điều kiện
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê										
24	Lạng Sơn	huyện Văn Lãng	Thống kê kinh tế	Nguyễn Kim Tuyến	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/5/1993	Nùng	Quản lý kinh tế	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
25	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Lê Thị Lan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/2/1993	Kinh	Kế toán tổng hợp	Không có chứng chỉ TA, TH theo quy định
26	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Tạ Thùy Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/11/1993	Kinh	Tài chính	Không có chứng chỉ TA, TH theo quy định
27	Bắc Giang	huyện Hiệp Hòa	Thống kê xã hội	Nguyễn Thu Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/11/1992	Kinh	Tài chính doanh nghiệp	Không có chứng chỉ TA, TH theo quy định
28	Bắc Giang	huyện Tân Yên	Thống kê kinh tế	Thân Lan Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/11/1995	Kinh	Ngành: Kế toán	Không có chứng chỉ TA, TH theo quy định
29	Phú Thọ	Phòng TTTTTK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Bùi Thị Thúy Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/5/1989	Kinh	Kinh tế và quản lý địa chính	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
30	Phú Thọ	Phòng TCHC	Văn thư	Lê Thu Hằng	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/4/1998	Kinh	Quản lý công	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
31	Phú Thọ	KV Tam Nông - Thanh Thủy	Thống kê kinh tế	Lê Phương Hòa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/10/1996	Kinh	Ngành: Kinh tế nông nghiệp	Không có Chứng chỉ TA, TH theo quy định
32	Vĩnh Phúc	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Lê Thị Thúy Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/8/1997	Kinh	Đấu thầu	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
33	Vĩnh Phúc	Phòng TCHC	Văn thư	Lê Thị Trang	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/12/1990	Kinh	Quản lý tổ chức và nhân sự	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
34	Vĩnh Phúc	huyện Sông Lô	Thống kê kinh tế	Dương Chúc Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/3/1992	Kinh	Quản trị nhân lực thương mại	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
35	Hà Nam	huyện Bình Lục	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/10/1998	Kinh	Tài chính doanh nghiệp	Không có Chứng chỉ TA, TH theo quy định

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Chuyên Ngành trên bảng điểm	Lý do không đủ điều kiện
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê										
36	Ninh Bình	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Dương Thị Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	23/9/1992	Kinh	Tin trắc địa	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
37	Thanh Hoá	huyện Cẩm Thủy	Thống kê kinh tế	Lê Thuý Tiên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/7/1992	Kinh	Kinh tế và Quản lý môi trường	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
38	Thanh Hoá	huyện Cẩm Thủy	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/5/1988	Kinh	Ngành: Quản trị KD Du lịch-Dịch vụ	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
39	Thanh Hoá	huyện Quan Hoá	Thống kê kinh tế	Ngân Thị Vượng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/10/1989	Thái	Quản lý Kinh tế	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
40	Hà Tĩnh	huyện Nghi Xuân	Thống kê kinh tế	Trần Thị Thảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/4/1987	Kinh	Tài chính doanh nghiệp	Không có Chứng chỉ TH theo quy định
41	Hà Tĩnh	huyện Nghi Xuân	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Xuân Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/12/1991	Kinh	Kế toán Kiểm toán	Không có chứng chỉ TH theo quy định
42	Quảng Bình	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Phan Lê Quỳnh Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	24/11/2000	Kinh	Quản lý kinh tế	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
43	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Nguyễn Gia Tiểu Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/4/2000	Kinh	Kinh tế - Tài chính	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
44	Thừa Thiên-Huế	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Hồ Ngọc Sơn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/1/1993	Kinh	Tin học kinh tế	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
45	Thừa Thiên-Huế	TP Huế	Thống kê kinh tế	Lê Thị Phương Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/7/1998	Kinh	Thương mại điện tử	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
46	Đà Nẵng	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Thị Tài	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/11/1995	Kinh	Ngoại thương	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
47	Đà Nẵng	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Thị Xuân Bưởi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/6/1991	Kinh	Quản trị kinh doanh Du lịch - Dịch vụ	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Chuyên Ngành trên bảng điểm	Lý do không đủ điều kiện
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê										
48	Đà Nẵng	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Trần Thị Anh Phương	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	23/4/1983	Kinh	Kinh tế công	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
49	Đà Nẵng	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Lê Phước Trung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	9/10/1984	Kinh	Công nghệ thông tin	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
50	Đà Nẵng	Phòng TCHC	Văn thư	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Nhân viên	Trung cấp	Đại học	Nữ	20/9/1988	Kinh	Việt Nam học	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
51	Quảng Nam	KV Đông Tây Giang	Thống kê Kinh tế	Phạm Thị Bích Nữ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/12/1982	Kinh	Kế toán	Không có chứng chỉ TH theo quy định
52	Quảng Nam	KV Phước Sơn - Hiệp Đức	Thống kê Kinh tế	Lê Thị Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	14/3/1998	Kinh	Thống kê kinh tế - xã hội	Không có Chứng chỉ TA theo quy định
53	Quảng Nam	KV Tiên Phước - Trà My	Thống kê xã hội	Huỳnh Thị Ánh Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/11/1998	Kinh	Thống kê kinh doanh	Không có chứng chỉ TA, TH theo quy định
54	Quảng Nam	KV Tiên Phước - Trà My	Thống kê xã hội	Đặng Ngọc Vương	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	10/9/1987	Kinh	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
55	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Đào Anh	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	3/5/1989	kinh	Ko có bằng ĐH	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
56	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Lê Thị Phước Lộc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	3/3/1996	kinh	Ngoại thương	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
57	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Trần Thị Ngọc	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/9/1992	kinh	Kế toán Kiểm toán	Không có chứng chỉ TH theo quy định
58	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Đinh Văn Đua	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	12/6/1996	Hre	Kinh tế chính trị	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
59	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Nguyễn Ngọc Dự	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/10/1984	kinh	Thương mại	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Chuyên Ngành trên bảng điểm	Lý do không đủ điều kiện
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê										
60	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thúy Diễm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/1/1997	kinh	Ngành Toán học	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
61	Phú Yên	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Thị Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/7/1995	Kinh	Ngành Kinh tế nông nghiệp (kinh tế và quản lý thủy sản)	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
62	Khánh Hòa	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Hoàng Thị Thu Nga	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/1/1993	Kinh	Ngoại thương	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
63	Khánh Hòa	Phòng TTTTTK	Thống kê thương mại	Nguyễn Lan Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/3/1998	Kinh	Tài chính doanh nghiệp	Không có chứng chỉ TA, TH theo quy định
64	Khánh Hòa	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Giang Tú Quyên	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/10/1997	Kinh	Kế toán doanh nghiệp	Không có chứng chỉ TH theo quy định
65	Khánh Hòa	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/5/1998	Kinh	Kiểm toán	Không có Chứng chỉ TA, TH theo quy định; thiếu bảng điểm
66	Khánh Hòa	TP Nha Trang	Thống kê kinh tế	Nguyễn Quốc Bảo	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	20/3/1996	Kinh	Ngành:Toán học	- Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu vị trí tuyển dụng - Không có chứng chỉ TA
67	Ninh Thuận	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Dương Phương Lanh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	2/2/1991	Chăm	Kinh tế tài nguyên môi trường	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
68	Ninh Thuận	Phòng TKKT	Thống kê thương mại	Phan Thị Xuân Phương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/6/1988	Kinh	Kinh doanh Quốc tế	Không có chứng chỉ TH theo quy định
69	Ninh Thuận	Phòng TKXH	Thống kê xã hội	Mai Chánh Đạt	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	7/11/1998	Kinh	ngoại thương	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
70	Ninh Thuận	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Đào Thị Phương Diễm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/11/1990	Kinh	Tin học kế toán	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
71	Ninh Thuận	KV Ninh Hải - Thuận Bắc	Thống kê kinh tế	Phan Quốc Duy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	29/1/1988	Kinh	Marketing	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Chuyên Ngành trên bảng điểm	Lý do không đủ điều kiện
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê										
72	Ninh Thuận	KV Ninh Hải - Thuận Bắc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hồng Việt	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	27/12/1993	Kinh	ngành: Kế toán	Không có chứng chỉ TH theo quy định
73	Bình Thuận	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Đỗ Đặng Thảo Nguyên	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	20/12/1994	Kinh	Ngôn ngữ Tiếng Anh	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
74	Bình Thuận	Phòng TCHC	Văn thư	Đinh Thị Mỹ Huyền	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/2/1996	Kinh	Thanh tra	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
75	Bình Thuận	huyện Hàm Thuận Bắc	Thống kê kinh tế	Lê Thị Minh Thi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/2/1989	Kinh	Kế toán	Không có chứng chỉ TH theo quy định
76	Lâm Đồng	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Đào Hiếu Nghĩa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	4/4/1989	Kinh	Kế toán	Không có chứng chỉ TH theo quy định
77	Lâm Đồng	KV Đà Lạt - Lạc Dương	Thống kê kinh tế	Hoa Minh Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/9/1990	Kinh	Tài chính-Ngân hàng	Không có chứng chỉ TH theo quy định
78	Lâm Đồng	KV Đức Trọng - Đơn Dương	Thống kê kinh tế	Nguyễn Ngọc Linh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/2/1997	K'Ho	Thẩm định giá	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
79	Lâm Đồng	KV Đức Trọng - Đơn Dương	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Lê	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/9/1989	Kinh	Kế toán	Không có chứng chỉ TH theo quy định
80	Tây Ninh	Phòng TCHC	Văn thư	Phạm Ngô Minh Trí	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	21/10/1999	Kinh	Quản lý Nhà nước (hành chính học)	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
81	Tây Ninh	KV Gò Dầu- Bến Cầu	Thống kê Kinh tế	Phạm Thị Mộng Huy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/6/1987	Kinh	Ngành: Kế toán	Không có chứng chỉ TH theo quy định
82	Bình Dương	Phòng TTTTTK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Võ Ngọc Thu	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	9/8/1988	Kinh	Kinh doanh nông nghiệp	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
83	Bình Dương	Phòng TCHC	Văn thư	Lý Ngọc Dung	Cán sự	Cao đẳng	Đại học	Nữ	18/11/1996	Hoa	Xã hội học	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Chuyên Ngành trên bảng điểm	Lý do không đủ điều kiện
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê										
84	Bình Dương	TP Thuận An	Thống kê kinh tế	Văn Thị Toàn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/4/1993	Kinh	Kế toán	Không có chứng chỉ TH theo quy định
85	Đồng Nai	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Thị Thúy Ứng	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	26/9/1989	Kinh	Ngành: Kế toán	Không có chứng chỉ TH theo quy định
86	Đồng Nai	huyện Long Thành	Thống kê kinh tế	Lê Thị Xuân Hương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/9/1981	Kinh	Kế toán	Không có Chứng chỉ TA theo quy định
87	Bà Rịa-Vũng Tàu	TP Bà Rịa	Thống kê kinh tế	Phạm Trường An	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/9/1994	Kinh	Tài chính doanh nghiệp	Không có Chứng chỉ TA theo quy định
88	TP Hồ Chí Minh	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Võ Thị Như Hà	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	1/5/1993	Kinh	Thống kê kinh doanh	Không có Chứng chỉ TH theo quy định
89	TP Hồ Chí Minh	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Dương Thùy Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	8/5/1994	Kinh	Ngoại thương	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
90	TP Hồ Chí Minh	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Thanh Trung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	24/6/1986	Kinh	Marketing	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
91	TP Hồ Chí Minh	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Bùi Thị Ngọc Trâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/11/1994	Kinh	Quản lý nguồn nhân lực	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
92	TP Hồ Chí Minh	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - Tài khoản quốc gia	Nguyễn Ngọc Tú Anh	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	15/5/1987	Kinh	ngành: Kế toán	Không có chứng chỉ TH theo quy định
93	TP Hồ Chí Minh	Phòng TCHC	Văn thư	Trần Thành Ân	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	8/4/1999	Kinh	Thanh tra	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
94	TP Hồ Chí Minh	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Đức Tài	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	4/8/1997	Kinh	Quản lý công	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
95	TP Hồ Chí Minh	Phòng TCHC	Văn thư	Lê Khả Hoành	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	3/4/1995	Kinh	Quản lý công	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Chuyên Ngành trên bảng điểm	Lý do không đủ điều kiện
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê										
96	TP Hồ Chí Minh	huyện Bình Chánh	Thống kê kinh tế	Võ Thị Kim Dung	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/10/1989	Kinh	Kế toán doanh nghiệp	Không có chứng chỉ TA, TH theo quy định
97	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Đặng Hoàng Bảo Nhi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/5/1999	Kinh	Thống kê	Không có chứng chỉ TH theo quy định
98	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Loan	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	10/6/1998	Kinh	Thống kê	Không có chứng chỉ TH theo quy định
99	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Tô Quốc Khả	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	7/7/1994	Kinh	ngành: Kế toán	Không có Chứng chỉ TA, TH theo quy định
100	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thành Sơn	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	12/11/1986	Kinh	Ngoại thương	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
101	TP Hồ Chí Minh	quận 4	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Huyền Trâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/10/1988	Kinh	Kế toán doanh nghiệp	Không có chứng chỉ TA, TH theo quy định
102	TP Hồ Chí Minh	quận Phú Nhuận	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Thúy Hằng	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/1/1989	Kinh	Marketing	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
103	TP Hồ Chí Minh	quận Tân Bình	Thống kê kinh tế	Vương Thị Thanh Tâm	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	20/1/1993	Kinh	Quản trị luật	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
104	TP Hồ Chí Minh	quận Tân Bình	Thống kê kinh tế	Nguyễn Hiếu Ngoan	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	16/12/1980	Kinh	Ngành: Luật học	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
105	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Lê Thị Hoài	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/6/1985	Mường	Kinh doanh bảo hiểm	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
106	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Lê Hùng Cường	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	5/6/1978	Kinh	Ko có bằng ĐH	Không có bằng đại học theo quy định
107	Tiền Giang	Phòng TKKT	Thống kê thương mại	Lê Ngọc Kim Hoa	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	26/9/1992	Kinh	Kinh tế bưu chính viễn thông	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Chuyên Ngành trên bảng điểm	Lý do không đủ điều kiện
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê										
108	Bến Tre	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Bùi Thị Thanh Tuyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	21/1/1999	Kinh	Quản lý nhà nước	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
109	Bến Tre	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Lê Thị Triều Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/5/1999	Kinh	Quản lý nhà nước về kinh tế	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
110	Bến Tre	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Tạ Phương Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/1/1998	Kinh	Quản trị kinh doanh cảng hàng không	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
111	Bến Tre	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Diễm Hạnh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	22/3/1997	Kinh	Quản trị luật	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
112	Bến Tre	KV Bình Đại - Ba Tri	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Bích Liên	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	12/1/2000	Kinh	Ngành: Quản lý công	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
113	Trà Vinh	Phòng TKKT	Thống kê thương mại	Nguyễn Thị Thu Trang	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	15/10/1999	Kinh	Kinh tế ngoại thương	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
114	Trà Vinh	KV Duyên Hải- Cầu Ngang	Thống kê kinh tế	Nguyễn Việt Khánh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	22/9/1992	Kinh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Không có Chứng chỉ TA theo quy định
115	Trà Vinh	KV Tiểu Cần - Trà Cú	Thống kê kinh tế	Lâm Chí Vỹ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	19/2/2000	Kinh	Ngành: Kế toán	Không có Chứng chỉ Tin học theo quy định
116	Vĩnh Long	huyện Tam Bình	Thống kê kinh tế	Điệp Chúc Linh	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nữ	16/3/1993	Kinh	Ngành: Ngữ văn	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
117	Đồng Tháp	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Thanh Huyền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	9/5/2000	Kinh	Ngành: Kinh tế	Không có Chứng chỉ Tin học theo quy định
118	Đồng Tháp	Phòng TCHC	Kế toán	Phan Linh Phượng	Kế toán viên	Đại học	Đại học	Nữ	17/8/1981	Kinh	Ngành: Kế toán	Không có Chứng chỉ TH theo quy định
119	Đồng Tháp	huyện Châu Thành	Thống kê kinh tế	Trần Thị Tiễn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	2/5/1985	Kinh	Ngành: Kế toán	Không có Chứng chỉ TH theo quy định

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Chuyên Ngành trên bảng điểm	Lý do không đủ điều kiện
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê										
120	Đồng Tháp	KV Hồng Ngự	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thành Thọ	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	4/4/1983	Kinh	Quản lý kinh tế	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
121	Đồng Tháp	TP Sa Đéc	Thống kê kinh tế	Lê Nguyễn Anh Tuấn	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	9/6/1992	Kinh	Ngành: Tài chính ngân hàng	Không có Chứng chỉ TH theo quy định
122	Kiên Giang	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Trần Thanh Huy	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	20/2/1988	Kinh	Ngành: Sư phạm Tin học	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
123	Cà Mau	Phòng TCHC	Văn thư	Tô Toàn Quốc	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nam	8/9/1997	Kinh	QL Tổ chức và Nhân sự	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
124	Cà Mau	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Nhật Minh	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	4/5/1998	Kinh	Thông tin học	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
125	Cà Mau	huyện Thới Bình	Thống kê xã hội	Nguyễn Hoàng Thống	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	28/10/1986	Kinh	Ngành: Tài chính ngân hàng	Không có chứng chỉ TH theo quy định
126	Cà Mau	huyện Phú Tân	Thống kê xã hội	Châu Ngọc Lam	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	7/12/1989	Kinh	Thương mại dịch vụ	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
127	Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê		Thông tin kinh tế xã hội và niên giám thống kê	Nguyễn Bá Thi	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	16/12/1996	Kinh	Kinh tế đầu tư	Không có Chứng chỉ TH theo quy định
128	Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê		Thông tin kinh tế xã hội và niên giám thống kê	Phí Phương Anh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	11/1/1995	Kinh	Thống kê kinh doanh	- Không bổ sung theo như khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển - Không có Chứng chỉ TH theo quy định
129	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia		Thống kê các chỉ tiêu tài khoản quốc gia	Nguyễn Thị Thùy Dương	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	30/9/2000	Kinh	Quản lý kinh tế	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
130	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ		Thống kê thương mại và dịch vụ quốc tế	Ngô Thị Mai Hiền	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	13/10/1989	Kinh	Ngân hàng	Không có Chứng chỉ TA theo quy định

STT	Đơn vị đăng ký		Vị trí tuyển dụng	Họ và Tên	Ngạch công chức	Trình độ đăng ký	Trình độ thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Chuyên Ngành trên bảng điểm	Lý do không đủ điều kiện
	Cục Thống kê, Cục Thu thập, Vụ, Văn phòng	Phòng, Chi cục Thống kê										
131	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Đặng Thị Thanh Thủy	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nữ	16/8/1991	Kinh	Kế hoạch	Không có Chứng chỉ TA theo quy định
132	Vụ Thống kê Giá		Thống kê giá sản xuất	Nguyễn Huy Du	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	12/3/1998	Kinh	Kinh tế chính trị	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
133	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý chế độ chính sách	Nguyễn Ngọc Anh	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	5/9/1999	Kinh	Luật hình sự	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
134	Vụ Tổ chức cán bộ		Quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý	Nguyễn Thị Hồng Tâm	Chuyên viên	Đại học	Đại học	Nữ	28/12/1993	Kinh	Tài chính công	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
135	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Thanh tra	Phạm Minh Đức	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	1/7/1999	Kinh	Kinh tế luật	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
136	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê		Thanh tra	Đỗ Minh Tú	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	15/1/1997	Kinh	Tư pháp hình sự	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
II	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN											
137	Bắc Kạn	KV Ba Bể -Pác Nặm (làm việc tại huyện Pác Nặm)	Thống kê kinh tế	Nguyễn Anh Minh	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	28/2/1998	Tày	Quản lý kinh tế	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng
138	Bắc Kạn	KV Ba Bể -Pác Nặm (làm việc tại huyện Pác Nặm)	Thống kê kinh tế	Nông Văn Hóa	Thống kê viên	Đại học	Đại học	Nam	15/1/1992	Tày	Kế toán tổng hợp	Không có Chứng chỉ TH theo quy định
139	Sóc Trăng	KV Châu Thành - Mỹ Tú	Thống kê kinh tế	Đình Công Chánh	Thống kê viên	Đại học	Thạc sỹ	Nam	10/2/1994	Kinh	Sư phạm toán học	Chuyên ngành không phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng

Viết tắt trong Danh sách

TA: Tiếng Anh
TH: Tin học

Phòng TCHC: Phòng Tổ chức - Hành chính
Phòng TKKT: Phòng Thống kê Kinh tế

Phòng TKXH: Phòng Thống kê Xã hội Phòng TKTH: Phòng Thống kê Tổng hợp
Phòng TTTTTK: Phòng Thu thập thông tin thống kê